

# GIÁO ÁN PHỤ ĐẠO NGỮ VĂN 8

## Tuần 6

Ngày soạn:

Ngày dạy:

### Buổi 1

#### A. Mục tiêu cần đạt:

- Ôn tập lại các kiến thức về cấp độ khái quát nghĩa của từ ngữ, trường từ vựng.
- Rèn kỹ năng cảm thụ văn học qua bài “Tôi đi học” của Thanh Tịnh.

#### B. Chuẩn bị:

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

#### C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:

##### 1. Kiểm tra: sự chuẩn bị

##### 2. Ôn tập

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>Ca 1</p> <p>? Thế nào là từ ngữ nghĩa rộng, từ ngữ nghĩa hẹp?</p> <p>? Các từ lúa, hoa, bà có nghĩa rộng đối với từ nào và có nghĩa hẹp đối với từ nào?</p> <p>? Thế nào là trường từ vựng? Cho các từ sau xếp chúng vào các trường từ vựng thích hợp?</p> <p>- nghĩ, nhìn, suy nghĩ, ngẫm, nghiên ngẫm, trông, thấy, túm, nắm, húc, đá, đập, di, chạy, đứng, ngồi, cúi, suy, phán đoán, phân tích, ngó, ngửi, xé, chặt, cắt đứt, xéo, giãm,...</p> <p>Đề: Phát biểu cảm nghĩ của em về dòng cảm xúc của nhân vật “tôi” trong truyện ngắn “Tôi đi học”</p>	<p><b>1. Bài tập 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Một từ được coi là có nghĩa rộng khi phạm vi nghĩa của từ đó bao hàm phạm vi nghĩa của một số từ ngữ khác.</li><li>- Một từ được coi là có nghĩa hẹp khi phạm vi nghĩa của từ đó được bao hàm trong phạm vi nghĩa của một từ ngữ khác.</li></ul> <p>* Lúa: - Có nghĩa rộng đối với các từ: lúa nếp, lúa tẻ, lúa tám... - Có nghĩa hẹp đối với các từ: lương thực, thực vật,...</p> <p>* Hoa - Có nghĩa rộng đối với các từ: hoa hồng, hoa lan,... - Có nghĩa hẹp đối với các từ: thực vật, cây cảnh, cây cối,...</p> <p>* Bà - Có nghĩa rộng đối với các từ: bà nội, bà ngoại,... - Có nghĩa hẹp đối với các từ: người già, phụ nữ, người ruột thịt,...</p> <p><b>2. Bài tập 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- TTV là tập hợp những từ có ít nhất một nét chung về nghĩa.</li><li>* Các từ đều nằm trong TTV chỉ hoạt động của con người. Chia ra các TTV nhỏ:</li><li>- Hoạt động trí tuệ: nghĩ, suy nghĩ, phán đoán, ngẫm, nghiên ngẫm, phân tích, tổng hợp, suy,...</li><li>- Hoạt động của các giác quan để cảm giác: nhìn, trông, thấy, ngó, ngửi,...</li><li>- Hoạt động của con người tác động đến đối tượng:</li><li>+ Hoạt động của tay: túm, nắm, xé, cắt, chặt,...</li><li>+ Hoạt động của đầu: húc, đập,...</li><li>+ Hoạt động của chân: đá, đạp, xéo, giãm,...</li><li>- Hoạt động dời chỗ: di, chạy, nhảy, trườn, di chuyển,...</li><li>- Hoạt động thay đổi tư thế: đứng, ngồi, cúi, lom khom,...</li></ul> <p><b>3. Bài tập 3</b></p> <p>* Lập dàn ý:</p> <p>a. <u>Mở bài:</u> Giới thiệu về truyện ngắn “Tôi đi học” và cảm xúc của mình khi đọc truyện.</p> <p>b. <u>Thân bài:</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giới thiệu sơ lược về truyện ngắn và cảm xúc của nv “tôi”.</li><li>- Phân tích dòng cảm xúc của nv “tôi” và phát biểu cảm nghĩ:</li><li>+ Không gian trên con đường làng đến trường được cảm nhận có nhiều khác lạ. Cảm giác thích thú vì <i>hôm nay tôi đi học</i>.</li><li>+ Cảm giác trang trọng và đứng đắn của “tôi”: đi học là được tiếp xúc với một thế giới mới lạ, khác hẳn với đi chơi, đi thả diều.</li></ul>

của Thanh Tịnh?	<p>+ Cảm nhận của nhân vật “tôi” và các cậu bé khi vừa đến trường: không gian của ngôi trường tạo ấn tượng lạ lẫm và oai nghiêm khiến các cậu cùng chung cảm giác choáng ngợp.</p> <p>+ Hình ảnh ông đốc hiền từ nhân hậu và nỗi sợ hãi mơ hồ khi phải xa mẹ khiến các cậu khi nghe đến gọi tên không khỏi giật mình và lúng túng.</p> <p>+ Khi vào lớp “tôi” cảm nhận một cách tự nhiên không khí gần gũi khi được tiếp xúc với bạn bè cùng trang lứa. Bài học đầu đời và buổi học đầu tiên khơi dậy những ước mơ hòa trộn kỉ niệm và mơ ước tương lai như cánh chim sẽ được bay vào bầu trời cao rộng.</p> <p>- Những cảm xúc hồn nhiên của ngày đầu tiên đi học là kỉ niệm đẹp đẽ và thiêng liêng của một đời người. Giọng kể của nhà văn giúp ta được sống cùng những kỉ niệm.</p> <p>- Chất thơ lan tỏa trong mạch văn, trong cách miêu tả, kể chuyện và khắc họa tâm lí đặc sắc làm nên chất thơ trong trẻo nhẹ nhàng cho câu chuyện.</p> <p><b>c. Kết bài:</b> Nêu ấn tượng của bản thân về truyện ngắn (hoặc nêu những cảm nghĩ về nhân vật “tôi” trong sự liên hệ với bản thân).</p> <p><b>* Viết bài</b></p> <p><b>a. Mở bài:</b></p> <p>“ Hàng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỉ niệm mon man của buổi tựu trường...”. Những câu văn ấy của Thanh Tịnh đã xuất hiện trên văn đàn Việt Nam hơn sáu mươi năm rồi! Thế nhưng “Tôi đi học” vẫn là một trong những áng văn gợi cảm, trong trẻo đầy chất thơ của văn xuôi quốc ngữ Việt Nam. Không những thế, tác phẩm còn in đậm dấu ấn của Thanh Tịnh — một phong cách trữ tình nhẹ nhàng, nhiều mơ mộng và trong sáng. Dòng cảm xúc của nhân vật “tôi” trong truyện vẫn đầy áp trong tâm trí ta những nét thơ ngây đáng yêu của trẻ thơ trong buổi đầu đến lớp.</p> <p><b>b. Thân bài:</b></p> <p><b>c. Kết bài:</b></p> <p>Truyện ngắn Tôi đi học của Thanh Tịnh còn đọng mãi trong ta kỉ niệm đầu đời trong sáng hồn nhiên, ghi lại khoảnh khắc thật đẹp trong tâm hồn tuổi thơ. Những trang văn tinh tế, giàu sức biểu cảm sẽ còn làm biết bao thế hệ học sinh xúc động.</p>
Ca 2: Viết bài	
HS triển khai phần thân bài theo các ý trong dàn bài.	

### **3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, chuẩn bị ôn tập Trong lòng mẹ...

## Tuần 7

Ngày soạn:

Ngày dạy:

## Buổi 2

### A. Mục tiêu cần đạt:

- Ôn tập lại các kiến thức về tính thống nhất về chủ đề của văn bản, xây dựng đoạn văn.
- Rèn kỹ năng cảm thụ văn học qua bài “Trong lòng mẹ” của Nguyễn Hồng.

### B. Chuẩn bị:

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

### C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:

#### 1. Kiểm tra: ? Thế nào là từ ngữ nghĩa rộng, từ ngữ nghĩa hẹp?

? Phát biểu cảm nghĩ của em về dòng cảm xúc của nhân vật “tôi” trong truyện ngắn “Tôi đi học” của Thanh Tịnh? (Nêu dàn ý)

#### 2. Ôn tập:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Ca 1 ? Viết đoạn văn trình bày theo các kiểu: diễn dịch, quy nạp, song hành?  HS viết tương tự.  Đề: Phân tích “Trong lòng mẹ”, em hãy làm sáng tỏ nhận định sau: “Đoạn trích Trong lòng mẹ đã ghi lại những rung động cực điểm của một tâm hồn trẻ đại”.	<p><b>1. Bài tập 1</b> - <u>Kiểu diễn dịch</u> Lão Hạc là một nông dân nghèo khổ nhưng có phẩm chất trong sạch, giàu lòng tự trọng. Gia cảnh túng quẫn, không muốn nhờ vả hàng xóm lão đã phải bán con chó vàng yêu quý. Trong nỗi khổ cực, lão phải ăn củ chuối, củ ráy... nhưng vẫn nhất quyết từ chối mọi sự giúp đỡ của ông giáo, nhất định dành tiền để nhờ ông giáo lo cho lão khi chết. Bất đắc dĩ phải bán con chó vàng, lão đau đớn dần vặt lương tâm và cuối cùng dùng bả chó kết liễu đời mình để tạ lỗi với cậu vàng. Lão thà chết để giữ tấm lòng trong sạch và nhất định không chịu bán mảnh vườn của con dù chỉ một sào.</p> <p><b>2. Bài tập 2</b> * <u>Lập dàn ý</u>: a. <u>Mở bài</u>: - Giới thiệu đoạn trích và nhận định. b. <u>Thân bài</u>: * <u>Đau đớn xót xa đến tận cùng</u>: Lúc đầu khi nghe bà cô nhắc đến mẹ, Hồng chỉ cố nuốt niêm thương, nỗi đau trong lòng. Nhưng khi bà cô cố ý muốn lăng nục mẹ một cách tàn nhẫn trắng trợn...Hồng đã không kìm nén được nỗi đau đớn, sự uất ức: “Cổ họng nghẹn ú lại, khóc không ra tiếng”. Từ chõ chôn chặt kìm nén nỗi đau đớn, uất ức trong lòng càng bùng lên dữ dội. * <u>Căm ghét đến cao độ những cổ tục</u>. Cuộc đời nghiệt ngã, bất công đã tước đoạt của mẹ tất cả tuổi xuân, niềm vui, hạnh phúc...Càng yêu thương mẹ bao nhiêu, thi nỗi căm thù xã hội càng sâu sắc quyết liệt bấy nhiêu: “Giá những cổ tục kia là một vật như ..... mới thôi”.</p>

<p>Ca 2: Viết bài</p> <p>HS triển khai phần thân bài theo các ý trong dàn bài.</p>	<p><u>*. Niềm khao khát được gấp me lên tới cực điểm</u>  Những ngày tháng xa mẹ, Hồng phải sống trong đau khổ thiếu thốn cả vật chất, tinh thần . Có những đêm Noen em đi lang thang trên phố trong sự cô đơn và đau khổ vì nhớ thương mẹ. Có những ngày chờ mẹ bên bến tàu, để rồi trở về trong nỗi buồn bực.....Nên nỗi khao khát được gấp mẹ trong lòng em lên tới cực điểm .....</p> <p><u>*. Niềm vui sướng, hạnh phúc lên tới cực điểm khi được ở trong lòng mẹ.</u>  Niềm sung sướng lên tới cực điểm khi bên tai Hồng câu nói của bà cô đã chìm đi, chỉ còn cảm giác ấm áp, hạnh phúc của đứa con khi sống trong lòng mẹ.</p> <p><u>c. Kết bài:</u>  - Khẳng định lại nhận định.</p> <p><u>* Viết bài</u></p> <p><u>a. Mở bài:</u>  “Những ngày thơ ấu” là tập hồi ký trung thực và cảm động về tuổi thơ cay đắng của Nguyên Hồng trong chế độ cũ. Đây là tác phẩm có giá trị của Nguyên Hồng và cũng là tác phẩm có giá trị của văn học Việt Nam giai đoạn 1930 — 1945. “Trong lòng mẹ” là chương IV của tác phẩm đã miêu tả một cách sinh động những rung cảm mãnh liệt của một tâm hồn trẻ dại đối với người mẹ, bộc lộ sâu sắc lòng yêu thương mẹ của bé Hồng.</p> <p><u>b. Thân bài:</u>  <u>c. Kết bài:</u>  Tình thương mẹ là một nét nổi bật trong tâm hồn bé Hồng. Nó mở ra trước mắt chúng ta cả một thế giới tâm hồn phong phú của bé. Thế giới ấy luôn luôn làm chúng ta ngạc nhiên vì ánh sáng nhân đạo lấp lánh của nó.</p>
--	--

### 3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:

- Học bài, chuẩn bị ôn tập Tức nước vỡ bờ...

Ngày soạn:

Ngày dạy:

### Buổi 3

#### A. Mục tiêu cần đạt:

- Ôn tập lại các kiến thức về văn bản tự sự
- Rèn kỹ năng cảm thụ văn học qua bài “Tức nước vỡ bờ” của Ngô Tất Tố.

#### B. Chuẩn bị:

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

#### C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:

1. **Kiểm tra:** ? Phân tích “Trong lòng mẹ”, em hãy làm sáng tỏ nhận định sau: “Đoạn trích Trong lòng mẹ đã ghi lại những rung động cực điểm của một tâm hồn trẻ dại”? (Nêu dàn ý)

#### 2. Ôn tập:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
---------------------------	----------

<p>Ca 1          Cảm nhận của em về nhân vật chị Dâu qua đoạn trích          Tức nước vỡ bờ” của Ngô Tất Tố.</p>	<p><b>1. Bài tập 1</b></p> <p>* <u>Lập dàn ý:</u></p> <p>a. <u>Mở bài:</u>          Giới thiệu về đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” và cảm xúc của mình về nhân vật chị Dậu.</p> <p>b. <u>Thân bài:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu sơ lược về đoạn trích “Tức nước vỡ bờ”.</li> <li>- Là người nông dân nghèo khổ, mộc mạc, hiền dịu đầy lòng vị tha và đức hi sinh cao cả.</li> <li>+ Trong lúc nước sôi lửa bỏng một mình chị đôn đáo chạy xuôi chạy ngược lo xuất sưu cho chồng, cho chú Hợi- em trai chồng mình. Chị đã phải đứt ruột bán đứa con nhỏ 7 tuổi bán đàn chó chưa mổ mắt cùng một gánh khoai vẫn chưa đủ tiền nộp sưu. Chồng chị vẫn bị đánh trói.</li> <li>- Chị đã phải vùng lên đánh nhau với người nhà lí trưởng và tên cai lệ để bảo vệ chồng của mình.</li> <li>+ Ban đầu chị cố van xin tha thiết nhưng chúng không nghe tên cai lệ đã đáp lại chị bằng quả “bịch” vào ngực chị mấy bịch rồi sấn sổ tới trói anh Dậu, chỉ đến khi đó chị mới liều mạng cự lại.</li> <li>+ Lúc đầu chị cự lại bằng lí “chồng tôi đau ốm ông không được phép hành hạ”.</li> <li>Lúc này chị đã thay đổi cách xưng hô không còn xưng cháu gọi ông nữa mà lúc này là “ông- tôi”. Bằng sự thay đổi đó chị đã đứng thẳng lên vị thế ngang hàng nhìn thẳng vào mặt tên cai lệ.</li> <li>+ Khi tên cai lệ không thèm trả lời mà còn tát vào mặt chị Dậu một cái đánh bối rối nhảy vào cạnh anh Dậu thì chị đã vụt đứng dậy với niềm căm giận ngùn ngụt “ Chị Dậu nghiến hai hàm răng lại : mày trói ngay chồng bà đi bà cho mày xem”. Lúc này cách xưng hô đã thay đổi đó là cách xưng hô danh đá của người đàn bà thể hiện sự căm thù ngùn ngụt khinh bỉ cao độ đồng thời thể hiện tư thế của người đứng trên kẻ thù và sẵn sàng chiến đấu.</li> </ul> <p>=&gt; CD tiềm ẩn một sức mạnh phản kháng bị đẩy đến bước đường cùng chị đã vung lên chống trả quyết liệt thể hiện một thái độ bất khuất.</p> <p>* Là người nông dân mộc mạc hiền dịu đầy lòng vị tha và đức hi sinh cao cả, nhưng không hoàn toàn yếu đuối mà tiềm ẩn một sức mạnh phản kháng.</p> <p>c. <u>Kết bài:</u>          Nêu ấn tượng của bản thân về đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” và cảm nghĩ về nhân vật chị Dau.</p> <p>* <u>Viết bài</u></p> <p>a. <u>Mở bài:</u>          Nhắc đến Ngô Tất Tố là ta nhớ đến tiểu thuyết Tắt đèn. Nói đến Tắt đèn ta nghĩ đến nhân vật chị Dậu. Đó là một phụ nữ nông dân nghèo khổ, cần cù lao động, giàu tình thương chồng thương con, dũng cảm chống lại bọn cường hào. Nhà văn đã xây dựng nhân vật chị Dậu tiêu biểu cho cảnh ngộ khốn khổ và phẩm chất tốt đẹp của người đàn bà nhà quê trước năm 1945. Đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” đã để lại bao ấn tượng sâu sắc về nhân vật chị Dậu.</p> <p>b. <u>Thân bài:</u></p>
<p>Ca 2: Viết bài.</p>	

<p>HS triển khai phần thân bài theo các ý trong dàn bài.</p> <p>? Kể lại những kỉ niệm sâu sắc của ngày đầu tiên đi học?</p> <p>HS về nhà viết bài</p>	<p><b>c. Kết bài:</b></p> <p>- Có thể nói CD là điển hình về cuộc đời và số phận của người nông dân trong xã hội cũ. Họ là những người nghèo khổ bị đẩy vào bước đường cùng, bị ức hiếp bị chà đạp vùi dập một cách trực tiếp hoặc gián tiếp dưới bàn tay của XHPK. Dù trong hoàn cảnh nào họ vẫn ánh lên phẩm chất cao đẹp của người nông dân hiền lành lương thiện giàu tình yêu thương và giàu lòng tự trọng và luôn tiềm ẩn một sức mạnh phản kháng.</p> <p><b>2. Bài tập 2</b></p> <p>* Lập dàn ý:</p> <p><b>1. Mở bài:</b></p> <p>Nêu cảm nhận chung: Trong đời học sinh, ngày đi học đầu tiên bao giờ cũng để lại dấu ấn sâu đậm nhất.</p> <p><b>2. Thân bài:</b> Kể lại kỉ niệm theo diễn biến của buổi khai trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đêm trước ngày khai trường: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em chuẩn bị đầy đủ sách vở, quần áo mới.</li> <li>- Tâm trạng em nôn nao, háo hức lạ thường.</li> </ul> </li> <li>+ Trên đường đến trường: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tung tăng đi bên cạnh mẹ, nhìn cái gì cũng thấy đẹp đẽ đáng yêu(bầu trời, mặt đất, con đường, chim muông...)</li> <li>- Thấy ngôi trường thật đồ sộ, còn mình thì quá nhỏ bé.</li> <li>- Ngại ngùng trước chỗ đông người.</li> <li>- Được mẹ động viên nên mạnh dạn hơn đôi chút.</li> </ul> </li> <li>+ Lúc dự lễ khai trường: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếng trống vang lên giòn giã, thúc giục.</li> <li>- Lần đầu tiên trong đời, em được dự một buổi lễ long trọng và trang nghiêm như thế.</li> <li>- Ngỡ ngàng và lạ lùng trước khung cảnh ấy.</li> <li>- Vui và tự hào vì mình đã là học sinh lớp một.</li> <li>- Rụt rè làm quen với các bạn mới.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>3. Kết bài:</b></p> <p>Cảm xúc của em: Thấy rằng mình đã khôn lớn. Tự nhủ phải chăm ngoan, học giỏi để cha mẹ vui lòng.</p>
--	--

### **3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, chuẩn bị ôn tập Lão Hạc...

## Tuần 8

Ngày soạn: 16/9/2010

Ngày dạy: 21/9

## Buổi 4

### A. Mục tiêu cần đạt:

- Ôn tập lại các kiến thức về văn bản tự sự.
- Rèn kỹ năng cảm thụ văn học qua bài “Lão Hạc” của Nam Cao.

### B. Chuẩn bị:

Thầy: Các dạng bài tập.

Trò: Ôn tập

### C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:

**1. Kiểm tra:** ? Cảm nhận của em về nhân vật chị Dậu qua đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” của Ngô Tất Tố? (Nêu dàn ý)

### 2. Ôn tập:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Ca 1 Đề: Truyện ngắn Lão Hạc của Nam Cao giúp em hiểu gì về tình cảnh của người nông dân trước cách mạng?	<p><b>1. Bài tập 1</b></p> <p><u>* Lập dàn ý:</u></p> <p>a. <u>Mở bài:</u> Giới thiệu về truyện ngắn “Lão Hạc” và khái quát tình cảnh của người nông dân.</p> <p>b. <u>Thân bài:</u></p> <p>I. Truyện ngắn Lão Hạc của Nam Cao giúp ta hiểu về tình cảnh thống khổ của người nông dân trước cách mạng.</p> <p><u>1. Lão Hạc</u></p> <p>*. Nỗi khổ về vật chất</p> <p>Cả đời thắt lưng buộc bụng lão cũng chỉ có nỗi trong tay một mảnh vườn và một con chó. Sự sống lay lắt cầm chừng bằng số tiền ít ỏi do bòn vườn và làm thuê. Nhưng thiên tai, tật bệnh chẳng để lão yên ổn. Bao nhiêu tiền dành dụm được, sau một trận ốm đã hết sạch sành sanh, lão đã phải kiết ăn như một con vật. Nam Cao đã dùng cảm nhỉn thẳng vào nỗi khổ về vật chất của người nông dân mà phản ánh.</p> <p>*. Nỗi khổ về tinh thần.</p> <p>Đó là nỗi đau của người chồng mất vợ, người cha mất con. Những ngày tháng xa con, lão sống trong nỗi lo âu, phiền muộn vì thương nhớ con vì chưa làm tròn bổn phận của người cha. Còn gì xót xa hơn khi tuổi già giàn đất xa trời lão phải sống trong cô độc. Không người thân thích, lão phải kết bạn chia sẻ cùng cậu vàng.</p> <p>Nỗi đau, niềm ân hận của lão khi bán con chó. Đau đớn đến mức miệng lão méo xệch đi.... Khổ sở, đau xót buộc lão phải tìm đến cái chết như một sự giải thoát. Lão đã chọn cái chết thật dữ dội. Lão Hạc sống thì mỏi mòn, cầm chừng qua ngày, chết thì thảm. Cuộc đời người nông dân như lão Hác đã không có lối thoát.</p> <p><u>2. Con trai lão Hạc</u></p> <p>Vì nghèo đói, không có được hạnh phúc bình dị như mình mong muốn khiến anh phẫn chí, bỏ làng đi đồn điền cao su với một giấc mộng viển vông có bạc trăm mới về. Nghèo đói đã đẩy anh vào tấn bi kịch không có lối thoát.</p> <p>Không chỉ giúp ta hiểu được nỗi đau trực tiếp của người nông dân, truyện còn giúp ta hiểu được cǎn nguyên sâu xa nỗi đau của họ. Đó chính là sự nghèo đói và những hủ tục phong kiến lạc hậu.</p> <p>II. Truyện ngắn Lão Hạc giúp ta hiểu được vẻ đẹp tâm hồn</p>

cao quý của người nông dân.

### 1. Lòng nhân hậu

Con đi xa, bao tình cảm chất chứa trong lòng lão dành cả cho cậu vàng. Lão coi nó như con, cưu mang, chăm chút như một đứa cháu nội bé bỏng cõi cút: lão bắt rận, tắm, cho nó ăn bằng bát như nhà giàu, âu yếm, trò chuyện gọi nó là cậu vàng, rồi lão mắng yêu, cưng nựng. Có thể nói tình cảm của lão dành cho nó như tình cảm của người cha đối với người con.

Nhưng tình thế đường cùng, buộc lão phải bán cậu vàng. Bán chó là một chuyện thường tình thế mà với lão lại là cả một quá trình đắn đo do dự. Lão coi đó là một sự lừa gạt, một tội tình không thể tha thứ. Lão đã đau đớn, đã khóc, đã xung tội với ông giáo mong được dịu bớt nỗi đau dâng xé trong tâm can.

Tự huỷ diệt niềm vui của chính mình, nhưng lại xám hối vì danh dự làm người khi đối diện trước con vật. Lão đã tự vẫn. Trên đời có bao nhiêu cái chết nhẹ nhàng, vậy mà lão chọn cho mình cái chết thật đau đớn, vật vã...dường như lão muốn tự trùng phạt mình trước con chó yêu dấu.

### 2. Tình yêu thương sâu sắc

Vợ mất, lão ở vậy nuôi con, bao nhiêu tình thương lão đều dành cho con trai lão. Trước tình cảnh và nỗi đau của con, lão luôn là người thấu hiểu tìm cách chia sẻ, tìm lời lẽ an ủi giảng giải cho con hiểu dần lòng tìm đám khác. Thương con lão càng đau đớn xót xa khi nhận ra sự thực phũ phàng: Sẽ mất con vĩnh viễn “Thẻ của nó .....chứ đâu có còn là con tôi”. Những ngày sống xa con, lão không nguôi nỗi nhớ thương, niềm mong mỏi tin con từ cuối phương trời. Mặc dù anh con trai đi biền biệt năm sáu năm trời, nhưng mọi kỷ niệm về con vẫn luôn thường trực ở trong lão. Trong câu chuyện với ông giáo , lão không quên nhắc tới đứa con trai của mình.

Lão sống vì con, chết cũng vì con : Bao nhiêu tiền bồn được lão đều dành dụm cho con. Đói khát, cơ cực song lão vẫn giữ mảnh vườn đến cùng cho con trai để lo cho tương lai của con.

Hoàn cảnh cùng cực, buộc lão phải đứng trước sự lựa chọn nghiệt ngã: Nếu sống, lão sẽ lối đạo làm cha. Còn muốn trọn đạo làm cha thi phải chết. Và lão đã quyên sinh không phải lão không quý mạng sống, mà vì danh dự làm người, danh dự làm cha. Sự hy sinh của lão quá âm thầm, lớn lao.

### 3. Vẻ đẹp của lòng tự trọng và nhân cách cao cả

Đối với ông giáo người mà Lão Hạc tin tưởng quý trọng, cũng luôn giữ ý để khỏi bị coi thường. Dù đói khát cơ cực, nhưng lão dứt khoát từ chối sự giúp đỡ của ông giáo, rồi ông cố xa dần vì không muốn mang tiếng lợi dụng lòng tốt của người khác. Trước khi tìm đến cái chết, lão đã toan tính sắp đặt cho mình chu đáo. Lão chỉ có thể yên lòng nhắm mắt khi đã gửi ông giáo giữ trọn mảnh vườn, và tiền làm ma. Con người hiền hậu ấy, cũng là con người giàu lòng tự trọng. Họ thà chết chứ quyết không làm bậy. Trong xã hội đầy rẫy nho nhuốm thì tự ý thức cao về nhân phẩm như lão Hạc quả là điều đáng trọng.

Ca 2: Viết bài	<p>III. Truyện giúp ta hiểu sự tha hóa biến chất của một bộ phận tầng lớp nông dân trong xã hội đương thời:          Bình Tư vì miếng ăn mà sinh ra làm liều bản chất lưu manh đã chiến thắng nhân cách trong sạch của con người. Vợ ông giáo vì nghèo đói cùng quần mà sinh ra ích kỷ nhỏ nhen, tàn nhẫn, vô cảm trước nỗi đau của người khác.</p> <p>c. Kết bài:</p> <p>Khái quát về cuộc sống và phẩm chất của người nông dân. Cảm nghĩ của bản thân.</p> <p>* <u>Viết bài</u></p> <p>a. <u>Mở bài</u>:</p> <p>Nói đến Nam Cao là phải nói đến Lão Hạc. Tác phẩm này được coi là một truyện ngắn hiện thực xuất sắc trong trào lưu hiện thực phê phán của thời kì 1930 — 1945. Truyện không những tố khốn khổ người nông dân trước tai trời ách đất, trước xã hội suy tàn mà đáng chú ý hơn cả là đã nêu bật được hình ảnh một lão nông đáng kính với phẩm chất của một con người敦厚, giàu lòng tự trọng và rất mực yêu thương con, để lại trong lòng người đọc niềm xót xa, cảm thông và mến phục.</p> <p>b. <u>Thân bài</u>:</p> <p>c. <u>Kết bài</u>:</p> <p>- Có thể nói LH là điển hình về cuộc đời và số phận của người nông dân trong xã hội cũ. Lão là người nghèo khổ bị đẩy vào bước đường cùng, bị ức hiếp bị chà đạp vùi dập một cách trực tiếp hoặc gián tiếp dưới bàn tay của XHPK. Hoàn cảnh của lão phải bán chó thâm chí phải tự kết liễu đời mình vì quá túng quẫn cơ cực. Dù trong hoàn cảnh nào lão vẫn ánh lên phẩm chất cao đẹp của người nông dân hiền lành lương thiện giàu tình yêu thương và giàu lòng tự trọng.</p> <p>HS triển khai phần thân bài theo các ý trong dàn bài.</p>
----------------	---

### **3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, chuẩn bị ôn tập Văn bản tự sự...

## Tuần 9

Ngày soạn: 18/9/2010

Ngày dạy: 21/9/

## Buổi 5

### A. Mục tiêu cần đạt:

- Ôn tập lại các kiến thức về trợ từ, thán từ.
- Rèn kỹ năng làm bài văn tự sự.

### B. Chuẩn bị:

Thầy: Các dạng bài tập.

Trò: Ôn tập

### C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:

#### 1. Kiểm tra: sự chuẩn bị

#### 2. Ôn tập

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Ca 1 ? Thế nào là từ tượng hình, từ tượng thanh? VD?  ? Tìm các từ tượng hình, tượng thanh trong các VD sau?  Đề bài: người ấy sống mãi trong lòng tôi. G: H/d lập dàn ý.	<p><b>1. Bài tập 1</b>  * Từ tượng hình gọi tả h/a dáng vẻ hoạt động trạng thái của con người.  * Từ tượng thanh gọi tả âm thanh của tự nhiên, con người.  * Công dụng: gợi được h/a âm thanh cụ thể sinh động có giá trị biểu cảm cao.  - Các từ tượng hình: ương thanh là soàn soạt, ha hả, hì hì, hô hố, hơ hớ, bịch, bối.  - Các từ tượng hình: Lò dò, khật kh ưỡng, ngắt ngưởng, lom khom, dò dẫm, liêu xiêu, rón rén, lẻo khéo, chỏng quèo.</p> <p><b>VD:</b></p> <p>a) <u>Lom khom</u> dưới núi tiêu vài chú <u>Lác đặc</u> bên sông chợ mây nhà  b) <u>Dốc</u> lên <u>khúc khuỷu</u>, dốc <u>thắm thẳm</u> <u>Heo hút</u> cồn mây súng ngửi trời  c) <u>Thân gầy guộc</u> lá <u>mong manh</u>  Mà sao nén lũy nên thành tre ơi  d) Khi bờ tre <u>rúi rít</u> tiếng chim kêu  Khi mặt nước <u>chập chờn</u> con cá nhảy</p> <p><b>2. Bài tập 2</b>  * <u>Lập dàn ý:</u>  a. <u>Mở bài:</u> Giới thiệu về người ấy và cảm xúc của mình đối với người ấy.  b. <u>Thân bài:</u>  - Giới thiệu về người ấy: hình dáng, tính nết.  - Kể về kỉ niệm sâu sắc giữa mình và người ấy.  c. <u>Kết bài:</u> Nêu ấn tượng của bản thân về truyện ngắn (hoặc nêu những cảm nghĩ về nhân vật “tôi” trong sự liên hệ với bản thân).  * <u>Viết bài</u>  a. <u>Mở bài:</u>  Tuổi thơ mỗi người gắn liền với những ngày tháng thật êm đềm.  Tuổi thơ tôi cũng vậy, nhưng sao mà mỗi lần nhắc đến, lòng tôi lại rung động và xót xa vô cùng. Phải chăng... điều đó đã vô tình khơi dậy trong tôi những cảm xúc yêu thương mãnh liệt, da diết về người. Đó không ai khác ngoài nội.  b. <u>Thân bài:</u>  Nội sinh ra và lớn lên khi đất nước còn trong chiến tranh lửa đạn. Do đó như bao người cùng cảnh ngộ, nội hoàn toàn “mù chữ”. Đã bao lần, nội nhìn từng dòng chữ, từng con số với một sự thợ dại, nội coi đó như một phép màu của sự sống và khát khao được cầm bút</p>
Ca 2: Viết bài	
HS triển khai phần thân bài theo các ý trong dàn bài.	

viết chúng, được đọc, được đánh vần. Thế rồi điếu bà thốt ra lai đi ngược lại những gì tôi kể: "Bà già cả rồi, giờ chẳng làm chẳng học được gì nữa đâu, chỉ mong sao cháu bà được học hành đến nơi đến chốn. Giá như bà có thêm sức khoẻ để được chứng kiến cảnh cô cháu bé bóng hôm nào được đi học nhỉ?..." Một ước muôn cỏn con như thế, vậy mà bà cũng không có được!

Lên năm tuổi, bà tôi qua đời. Đó quả là một mất mát lớn lao, không gì bù đắp nổi. Bà đi để lại trong tôi ba xúc cảm không nói được thành lời. Để rồi hôm nay, những xúc cảm đó như những ngọn sóng đang trào dâng mạnh mẽ trong lòng.

Nội là người đàn bà phúc hậu. Nội trở nên thật đặc biệt trong tôi với vai trò là người kể chuyện cổ tích đêm đêm. Tôi nhớ bà kể rất nhiều chuyện cổ tích. Hình như bà có cả một kho tàng chuyên cổ tích, bà lấy đâu ra nhiều chuyện thú vị và kì diệu đến thế nhỉ??? Cũng giống như chú bé A-li-ô-sa, tuổi thơ của tôi đã được sưởi ấm bằng thứ câu chuyện cổ tích ấy. Tôi lớn lên nhờ chuyện cổ tích, nhờ cả bà. Bà là người đàn bà tài giỏi, đảm đang. Bà thông thạo mọi chuyện trong nhà ngoài xóm. Bà thành thạo trong mọi việc: việc nội trợ,... đến việc coi sóc tôi. Bà làm tất cả chỉ với đôi bàn tay chai sạn. Hình ảnh của bà đôi khi cứ hiện về trong kí ức tôi, trong những giấc mơ như là một bà tiên.

Nhớ rất rõ những hôm có chợ đêm, hai bà cháu đi bộ ra đó chơi. Khung cảnh hiện lên rực rỡ màu sắc ánh đèn, chợ thật đông vui với đầy đủ các thứ hàng hoá... và thêm cả trò chơi đu quay "sở trường". "Pằng! Pằng! Pằng!" Bà vẫy tay đưa mắt dõi theo." Bay lên nào! Hạ xuống thôi!... Bùm bùm chéo!..." Tôi thích thú vô cùng. Đêm về ngã vào vòng tay bà nghe bà ru và kể chuyện cổ tích. Giọng kể êm ái và đầy ngọt ngào đưa tôi chìm sâu vào giấc ngủ.

#### c. Kết bài:

... Mới đó mà đã hơn chục năm trôi. Chúc năm đã đi qua nhưng "bà ơi, bà à ! Những kỉ niệm về bà trong kí ức cháu vẫn còn nguyên vẹn. Dù cho bà không còn hiện diện trên cõi đời này nữa nhưng trái tim cháu, bà còn sống mãi". Người bà trong linh hồn của một đứa trẻ như tôi cũng giống như thần tiên trong chuyện cổ tích. Mai mãi còn đó không phai mờ." Bà ơi, cháu sẽ ngoan ngoãn và cố gắng học hành chăm chỉ như lời bà đã từng dạy bảo, bà nhé."

Cháu gái bé bỏng của bà

### **3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, chuẩn bị ôn tập Cô bé bán diêm...

## Tuần 10

Ngày soạn: 24/9/2010

Ngày dạy: 28/9

## Buổi 6

### A. Mục tiêu cần đạt:

- Ôn tập lại các kiến thức về từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội.
- Rèn kỹ năng cảm thụ văn học qua bài "**Cô bé bán diêm**" của Anhdec xen.

### B. Chuẩn bị:

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

### C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:

#### 1. Kiểm tra: sự chuẩn bị

#### 2. Ôn tập

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Ca 1? Thế nào là từ ngữ địa phương? thế nào là biệt ngữ xã hội? Cho VD?	<p><b>1. Bài tập 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Từ ngữ địa phương là từ ngữ chỉ được dùng ở 1 địa phương nhất định.</li><li>- Biệt ngữ xã hội chỉ được dùng trong một tầng lớp xã hội nhất định.</li><li>- Nón: mũ và nón, thơm: quả dứa, trái: quả, chén: cái bát, cá lóc: cá quả, ghe: thuyền, vô: vào.</li><li>- Mè đen - vùng đen; quả dứa (Nam Bộ).</li></ul> <p>VD:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Con ra tiền tuyến xa xôi Yêu <u>bầm</u> (mẹ) yêu nước cả đôi mẹ hiền</li><li>b) Chuối đâu vườn đã <u>lổ</u> (trổ) Cam đâu ngõ đã vàng Em nhớ ruộng nhớ vườn Không nhớ anh <u>răng</u> (sao) được</li><li>c) Nó <u>đẩy</u> (bán) con xe với giá hời</li><li>d) <u>Lêch tủ</u> (không trúng phần mình học) nên nó không làm được bài kiểm tra.</li><li>e) Con nín đi! <u>Mợ</u> (mẹ) đã về với các con rồi mà</li></ul> <p><b>2. Bài tập 2</b></p> <p><b>1. Giới thiệu thêm về tác giả, tác phẩm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Anhdec xen là nhà văn nổi tiếng của Đan Mạch và thế giới. Ông có sở trường về những truyện viết cho trẻ em.</li><li>- Truyện của ông, dù là truyện thần tiên hay truyện đời, đều bắt nguồn từ cuộc sống và đều chứa đựng một ý nghĩa nhân loại rất sâu sắc. Nhân vật của ông, từ thần tiên cho đến người đời, từ muông thú đến những vật tưởng như vô tri vô giác đều có một sinh mệnh và một linh hồn vô cùng phong phú. Cho nên, truyện của ông, dù viết ở những thế kỷ trước mà đến nay người đọc vẫn thấy gần gũi, chân thật. Đúng như Pautöpxki - nhà văn Liên Xô nổi tiếng đã nhận xét: "Trong mỗi truyện cổ tích cho trẻ con của ông còn có một truyện cổ tích khác mà chỉ người lớn mới có thể hiểu hết ý nghĩa... Ông là nhà thơ của những người nghèo khổ. Ông là một ca sĩ bình dân. Cả cuộc đời ông chứng tỏ rằng kho báu của nghệ thuật chân chính chỉ có ở trong tri thức của nhân dân và không ở một nơi nào khác".</li></ul>
?Tóm Tắt truyện "Cô bé bán	

<p><b>diêm”:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p>Ca 2:</p> <p><b>2. Khái quát những thành công về nội dung và nghệ thuật của truyện “Cô bé bán diêm”</b></p> <p><b>Giáo viên tổng kết khái quát:</b> Với câu chuyện về cuộc đời cô bé bán diêm, nhà văn An decxen đã gửi tới mọi người bức thông điệp: Hãy yêu thương trẻ em, hãy giành cho trẻ em một cuộc sống bình yên và hạnh phúc! Hãy cho trẻ em một mái ấm gia đình! Hãy biến những mộng tưởng đằng sau ánh lửa diêm thành hiện thực cho trẻ thơ.</p> <p><b>? Đánh dấu vào những câu trả lời đúng:</b></p>	<p><b>2. Tóm Tắt truyện “Cô bé bán diêm”:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tóm tắt;</li> </ul> <p><b>3. Khái quát những thành công về nội dung và nghệ thuật của truyện “Cô bé bán diêm”</b></p> <p><b>a. Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tryễn ngắn đã tái hiện được hiện thực về tình cảnh khổ khốn khổ của “Cô bé bán diêm”, đồng thời vẽ lên thế giới mộng tưởng với những khát khao đến tội nghiệp của “Cô bé bán diêm”:</li> <li>+ Khát khao được sống trong tình yêu thương.</li> <li>+ Khát khao được thoát khỏi cuộc đời buồn đau, khổ ải.</li> <li>- Cũng qua đó, ta hiểu được tấm lòng trắc ẩn và niềm cảm thương chân thành của nhà văn đối với những số phận phải chịu nhiều thiệt thòi, bất hạnh.</li> </ul> <p><b>b. Nghệ thuật :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghệ thuật đối lập, hình ảnh tương phản</li> <li>- Hình ảnh ảo - thực đan xen.</li> <li>- Kết hợp hài hoà giữa tự sự, miêu tả và biểu cảm.</li> </ul> <p><b>4. Đánh dấu vào những câu trả lời đúng:</b></p> <p>Câu 1. <i>Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng để làm nổi bật hoàn cảnh của Cô bé bán diêm?</i></p> <p>a. Ảnh dụ                          b. Tương phản                          c. Liệt kê d. So sánh</p> <p>Câu 2. <i>Nghệ thuật nổi bật nhất trong cách kể chuyện của Andecxen ở truyện “Cô bé bán diêm”</i></p> <p>a. Sử dụng nhiều hình ảnh tương đồng với nhau. b. Sử dụng nhiều hình ảnh tương phản c. Sử dụng nhiều từ tượng thanh, tượng hình. d. Đan xen giữa hiện thực và mộng ảo</p> <p>Câu 3. <i>Sự thông cảm, tình thương yêu của nhà văn dành cho “Cô bé bán diêm” được thể hiện qua những chi tiết nào?</i></p>
--	---

<p><b>? Cho đoạn văn</b> - Học sinh đọc đoạn văn:</p> <p>“Cuối cùng em đánh liều quết một que diêm ..... Họ đã về chầu Thượng đế”</p> <p><b>? Có ý kiến cho rằng: Những que diêm nhỏ bé kia đã trở thành "những que diêm hi vọng" của tâm hồn trẻ thơ. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?</b></p>	<p>a. Miêu tả mộng tưởng qua mỗi lần quết diêm;  b. Miêu tả cảnh hai bà cháu cùng bay lên trời.  c. Miêu tả thi thể cô bé với đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười.  <u>d. Cả ba nội dung trên đều đúng.</u></p> <p><b>5. Cho đoạn văn</b> - Học sinh đọc đoạn văn:</p> <p>“Cuối cùng em đánh liều quết một que diêm ..... Họ đã về chầu Thượng đế”</p> <p>a. <i>Dấu hiệu nào cho biết thứ tự các lần quết diêm? Ngữ “đánh liều” cho ta biết tình trạng cô bé đó như thế nào?</i>  - Đoạn trích kể về những lần quết diêm của cô bé  - Dấu hiệu: Đánh liều quết một que diêm.  Em quết tất cả những que diêm còn lại  - Ngữ “đánh liều” cho ta biết tình trạng cô bé lúc đó: quá rét, không chịu nổi nữa, buộc phải quết diêm để sưởi ấm cho đỡ rét.</p> <p>b. <i>Đoạn trích trên được biểu đạt theo phương thức nào?</i></p> <p>A. Miêu tả                      B. Biểu cảm                      C. Tự sự  D. Kết hợp tự sự + miêu tả + biểu cảm</p> <p>c. <i>Tại sao Andecxen lại đặt tình huống: Cô bé đi bán diêm mà không phải bán một thứ hàng nào khác? Ý nghĩa của hình ảnh nghệ thuật này là gì?</i></p> <p>Gợi ý: Nhà văn đã để cho cô bé đi bán diêm mà không phải là một thứ hàng nào khác là một dụng ý. Vì diêm là nguồn gốc của ánh sáng, của sự ấm áp, đối lập với bầu trời đêm giao thoa tối tăm, buốt giá, đối lập với cuộc sống đen tối, lạnh lùng của đất nước Đan Mạch thế kỷ XIX, khi chủ nghĩa tư bản còn đang ngự trị. Đó cũng là cách tác giả thể hiện thái độ phủ nhận đối với cái xã hội bất công đương thời, đồng thời thể hiện niềm tin và khát vọng sống tốt đẹp cho những con người khốn khổ.</p> <p><b>6. Có ý kiến cho rằng: Những que diêm nhỏ bé kia đã trở thành "những que diêm hi vọng" của tâm hồn trẻ thơ. Em có đồng ý với ý kiến đó:</b></p> <p>Trong tâm tối khổ đau, những que diêm nhỏ bé thực sự là "những que diêm hi vọng" của tâm hồn trẻ thơ, bởi vì:</p> <p>- Ánh sáng ấy xua tan cái lạnh lẽo, tăm tối để em bé có thể quên đi những bất hạnh, cay đắng của kiếp mình, sống trong niềm vui giản dị với những niềm hi vọng thiêng liêng.</p> <p>- Ánh sáng lửa diêm đã thắp sáng những ước mơ đẹp đẽ, những khát khao mãnh liệt của tuổi thơ, đem đến thế giới mộng tưởng với những niềm vui, niềm hạnh phúc thực sự, những gì mà em bé không thể có được ở cuộc sống trần gian.</p> <p>→ Ngọn lửa diêm có ý nghĩa xoá mờ hiện thực, phủ nhận hiện thực, thắp sáng lên và giúp em bé vươn tới một thế giới</p>
--	---

<p><b>? Đằng sau ngòi bút kể, tả khách quan là những thái độ rất rõ ràng của tác giả. Em hãy chỉ rõ.</b></p>	<p>tưởng tượng không còn cô đơn, khổ đau và đói rét.</p> <p><b>7. Đằng sau ngòi bút kể, tả khách quan là những thái độ rất rõ ràng của tác giả. Em hãy chỉ rõ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Miêu tả hoàn cảnh của em bằng nỗi xót xa, thương cảm.</li> <li>- Miêu tả những mộng tưởng của em bé với thái độ trân trọng, nâng niu.</li> <li>- Miêu tả thái độ vô tình của những người khách qua đường mà ngầm bộc lộ sự bất bình, phẫn nộ.</li> </ul>
--	--

### 3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:

**BTVN: Viết đoạn văn PBCN của em về Cô bé bán diêm.**

- Xem lại lý thuyết ở văn bản “Cô bé bán diêm”.
- Tóm tắt văn bản;
- Sưu tầm những truyện có nội dung tương tự truyện “Cô bé bán diêm” ở VN
- Về nhà hoàn thiện nốt bài tập 7.

Học bài, chuẩn bị ôn tập Đánh nhau với cối xay gió...

## Tuần 11

Ngày soạn: 9/10/2010

Ngày dạy: 12/10

## Buổi 7

### A. Mục tiêu cần đạt:

- Ôn tập lại các kiến thức về trợ từ, thán từ.
- Rèn kỹ năng cảm thụ văn học qua bài “**Đánh nhau với cối xay gió**” của Xecvantet.

### B. Chuẩn bị:

Thầy: Các dạng bài tập.

Trò: Ôn tập

### C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:

#### 1. Kiểm tra: sự chuẩn bị

#### 2. Ôn tập

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>Ca 1</p> <p>? <i>Đọc các ví dụ sau và rút ra trật tự của trợ từ?</i></p> <p>? <i>Nêu đặc điểm của thán từ</i></p>	<p><b><u>1. Bài tập 1</u></b></p> <p>a. Tôi <u>thì</u> tôi xin chịu.</p> <p>b. <u>Chính</u> bạn Lan nói với mình như vậy.</p> <p>c. <u>Ngay</u> cả cậu cũng không tin mình ư?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trợ từ dùng để nhấn mạnh: đứng ngay trước từ mà nó muốn nhấn mạnh;</li> <li>- Trợ từ biểu hiện thái độ đánh giá sự vật, sự việc.</li> </ul> <p>* <i>Đặc điểm của thán từ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng để bộc lộ cảm xúc bất ngờ, trực tiếp của người nói trước một sự việc nào đó.</li> </ul>

<p>? Tìm những câu văn, câu thơ có dùng thán từ thể hiện rõ hai đặc điểm trên.</p> <p>? Xác định ý nghĩa của trợ từ qua các ví dụ sau?</p> <p>? Đặt câu sử dụng trợ từ, thán từ?</p> <p>G: h/d học sinh ôn tập truyện “Đánh nhau với cối xay gió” của Xecvantet.</p> <p>? Giới thiệu thêm về tác giả, tác phẩm:</p> <p>? Đánh dấu vào câu trả lời đúng nhất.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường làm thành phần biệt lập trong câu hoặc tách thành câu độc lập.</li> </ul> <p>* Tìm những câu văn, câu thơ có dùng thán từ thể hiện rõ hai đặc điểm trên.</p> <p>a. Bác đã đi rồi sao Bác ơi!</p> <p>Mùa xuân đang đẹp nắng xanh trời.</p> <p>b. Hồng! Mày có muốn vào Thanh Hoá chơi với mợ mày không?</p> <p>c. Vâng! Cháu cũng nghĩ như cụ.</p> <p>VD</p> <p>a. Nó hát những mấy bài liền.</p> <p>b. Chính các cháu đã giúp Lan học tập tốt.</p> <p>c. Nó ăn mỗi bữa chỉ lung bát cơm.</p> <p>d. Ngay cả bạn thân nó cũng ít tâm sự.</p> <p>e. Anh tôi toàn những lợ là lợ.</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp a, e: trợ từ nhấn mạnh sự quá ngưỡng về mức độ;</li> <li>- Trường hợp b, c, d: Nhấn mạnh độ chính xác, đáng tin cậy.</li> </ul> <p>Đặt câu              A! Mẹ đã về!</p> <p>Eo ơi, con lươn những 20kg.</p> <h3><u>2. Bài tập 2</u></h3> <p><b>Giới thiệu thêm về tác giả, tác phẩm:</b></p> <p>Xecvantec có biệt hiệu “người cụt tay trong trận Lépantô”. Ông đã từng tham gia quân đội và từng bị bọn cuồng biển bắt và cầm tù. Trở về nước, ông là một viên chức nhỏ, gia đình có nhiều khó khăn về kinh tế. Chính vì vậy, ông phải viết sách để kiếm thêm tiền và trong hoàn cảnh đó, ông đã cho ra đời tiểu thuyết Đônkihôtê bất hủ.</p> <p>“Đôn Kihôtê” của Xecvantec là một kiệt tác gồm hai phần: phần I có 52 chương, xuất bản năm 1605; phần II gồm 70 chương, xuất bản năm 1615. Tác phẩm đã thể hiện được tư tưởng nhân đạo và nghệ thuật xây dựng tác phẩm của nhà văn, nhất là nghệ thuật khắc họa nhân vật. Trong đoạn trích “Đánh nhau với cối xay gió”, bằng tài năng xây dựng nhân vật rất độc đáo, Xecvantec đã khắc họa rõ nét tính cách của Đônkihôtê và Xanchô Panxa. Đây là cặp nhân vật bất hủ mà Xecvantec đã góp vào văn học nhân loại.</p> <p><b>1. Đánh dấu vào câu trả lời đúng nhất.</b></p> <p>Câu 1: Khi nhìn thấy những chiếc cối xay gió, Đôn Kihôtê ở vào tình trạng như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>A. Hoàn toàn tỉnh táo</li> <li><u>C.</u> Mê muội đến mức mù quáng</li> <li>B. Không tỉnh táo lắm</li> <li>D. Đang say rượu</li> </ul> <p>Câu 2: Ý nào không nói lên mục đích của cuộc giao chiến</p>
--	--

*giữa Đôn Kihôtê với những cối xay gió?*

- A. Thu được chiến lợi phẩm để trở nên giàu có. B. Đánh bại kẻ thù để trở nên vinh quang.  
C. Quét sạch cái giống xấu xa khỏi mặt đất. D. Để chứng tỏ sức mạnh của mình.

*Câu 3: Câu nói sau đây của Đôn Kihôtê giúp em hiểu gì về con người lão?*

*"... Ta không kêu đau là vì các hiệp sĩ giang hồ có bị thương thế nào cũng không được rên rỉ, dù xổ cả ruột ra ngoài."*

- A. Đây là một người hoàn toàn không biết sợ ai hay một thế lực nào?  
B. Đôn Kihôtê coi thường tất cả mọi sự đau đớn.  
C. Đôn Kihôtê muốn noi gương các hiệp sĩ giang hồ.  
D. Đôn Kihôtê đang cố tỏ ra không đau đớn trước mặt Xanchô Panxa.

*Câu 4: Em đánh giá như thế nào về những ước vọng của Đôn Kihôtê được thể hiện trong đoạn trích?*

- A. Chính đáng và tốt đẹp.  
C. Ngớ ngẩn và điên rồ  
B. Tâm thường và xấu xa.  
D. Không phù hợp với thời đại.

*Câu 5: Trong đoạn trích, Xanchô Panxa là người như thế nào?*

- A. Là một con người xấu xa. B. Là một người có tính cách không rõ ràng.  
B. Là một giám mã yếu đuối. D. Là một con người vừa có mặt xấu vừa có mặt tốt.

*Câu 6: Cách nào không phải là cách nhà văn dùng để làm nổi bật cá tính của Đôn Kihôtê và Xanchô Panxa?*

- A. Sử dụng biện pháp tương phản, đối lập.  
B. Để cho nhân vật tự bộc lộ mình.  
C. Để cho nhân vật này đánh giá về nhân vật khác.  
D. Trực tiếp đưa ra những lời đánh giá về nhân vật.

*Câu 7: Nội dung tư tưởng của đoạn trích "Đánh nhau với cối xay gió" là gì?*

- A. Thông qua việc đánh nhau với cối xay gió, tác giả muốn thể hiện Đôn Kihôtê vừa là một người đáng trách, vừa là một người đáng thương.  
B. Thông qua việc đánh nhau với cối xay gió, tác giả muốn nói lên những nét khác thường trong suy nghĩ và hành động của Đôn Kihôtê.  
C. Thông qua việc đánh nhau với cối xay gió, tác giả muốn ca ngợi tính cách dũng cảm của Đôn Kihôtê.  
D. Thông qua việc đánh nhau với cối xay gió, tác giả muốn làm rõ sự tương phản về mọi mặt giữa Đôn Kihôtê và Xanchô Panxa.

**2. Lập bảng so sánh sự đối lập giữa hai nhân vật Đôn Kihôtê và Xanchô Panxa được thể hiện trong đoạn trích "Đánh nhau với cối xay gió".**

➔ Đôn Kihôtê và Xanchô Panxa là cặp nhân vật tương phản về mọi mặt: xuất thân, hình dáng, mục đích lí tưởng, hành động, tính cách,...

**3. Xây dựng cặp nhân vật tương phản song song bên nhau, nhà văn có dụng ý:**

<p><b>?Em hãy lập bảng so sánh sự đối lập giữa hai nhân vật Đôn Kihôtê và Xanchô Panxa được thể hiện trong đoạn trích "Đánh nhau với cối xay gió".</b></p> <p><b>? Xây dựng cặp nhân vật tương phản song song bên nhau, nhà văn có dụng ý gì?</b></p> <p><b>Viết một đoạn văn về nhân vật Đôn Kihôtê trong đoạn trích "Đánh nhau với cối xay gió".</b></p> <p>- GV gọi một số HS đọc trước lớp, nhận xét và chữa bài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đem đến cho người đọc lời nhắc nhở: Mỗi người đều phải biết phát huy những ưu điểm, khắc phục những nhược điểm của bản thân để hướng tới sự hoàn thiện nhân cách và tâm hồn mình.</li> <li>- Hơn nữa, qua từng nhân vật, tác giả đã thể hiện rất rõ thái độ của mình đối với nhiều hạng người trong xã hội đương thời.</li> <li>+ Qua nhân vật Đôn Kihôtê, tác giả phê phán những lí tưởng hiệp sĩ đã trở nên lỗi thời qua hàng loạt những suy nghĩ, hành động nực cười, hài hước.</li> <li>+ Qua nhân vật Xanchô Panxa, tác giả cảnh tỉnh mọi người trước lối sống thực dụng, chăm chút quá đà đến những nhu cầu của bản thân, khiến con người trở nên tầm thường, ích kỉ.</li> <li>- Viết bộ tiểu thuyết này, Xecvantex đã cố tình nhại lại những tiểu thuyết hiệp sĩ đang nhanh nhản trong đời sống xã hội đương thời để nhằm phê phán, chế giễu, thậm chí kết tội loại tiểu thuyết đó.</li> </ul> <p><b>4. Viết một đoạn văn về nhân vật Đôn Kihôtê trong đoạn trích "Đánh nhau với cối xay gió".</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết bài.</li> </ul>
---	---

### Bảng so sánh:

Các mặt so sánh	Đôn Kihôtê	Xanchô Panxa
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất thân</li> <li>- Hình dáng</li> <li>- Vật cưỡi</li> <li>- Nhận thức</li> <li>- Hành động</li> <li>- Khát vọng, lí tưởng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quý tộc nghèo, trạc 50 tuổi.</li> <li>- Gầy gò, cao lênh khênh.</li> <li>- Ngựa còng Rôxinantê.</li> <li>- Mê muội, ảo tưởng hão huyền;</li> <li>- Dũng cảm nhưng điên rồ;</li> <li>- Đẹp đẽ, cao cả: Muốn trở thành một hiệp sĩ, hành hiệp giang hồ để cứu khổ phò nguy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nông dân</li> <li>- Béo, lùn</li> <li>- Lừa xám</li> <li>- Tinh táo, thực tế;</li> <li>- Hèn nhát, né tránh</li> <li>- Uớc muốn tầm thường: Muốn làm thống đốc một vài hòn đảo, muốn được ăn uống no nê.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính cách</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dũng mãnh, khát khao công lí, trọng danh dự nhưng già dở, ngông cuồng.</li> <li>→ Là nhân vật vừa đáng khâm phục, vừa đáng chê cười.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người thật thà, chất phác nhưng thực dụng, tầm thường...</li> <li>→ Có cả ưu điểm và nhược điểm</li> </ul>

### 3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:

*BTVN: Viết đoạn văn có sử dụng trợ từ, thán từ ?*

Gợi ý - Viết một đoạn văn về chủ đề học tập trong đó có sử dụng trợ từ, thán từ,

*Sưu tầm những câu thơ có sử dụng trợ từ, thán từ mà em biết.*

- Học bài, chuẩn bị ôn tập Chiếc lá cuối cùng...

Ngày soạn: 29/10/08

Ngày dạy:

## Buổi 8

### A. Mục tiêu cần đạt:

- Ôn tập lại các kiến thức về tình thái từ.
- Rèn kỹ năng cảm thụ văn học qua bài “*Chiếc lá cuối cùng*” của O Henri.

### B. Chuẩn bị:

Thầy: Các dạng bài tập.

Trò: Ôn tập

### C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:

#### 1. Kiểm tra: sự chuẩn bị

#### 2. Ôn tập

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Ca 1 ? <i>Thế nào là tình thái từ? Cho ví dụ?</i>  ? <i>Tình thái từ có những chức năng gì? Nếu cách sử dụng?</i>  ? <i>Cho ví dụ sau. Đọc kĩ và tìm tình thái từ?</i>	<p><b>1. Bài tập 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Là những từ dùng để thêm vào câu và tạo các kiểu câu. VD: à, ư, hử, hả,... thay, sao... đi, nào, với,... ạ, nhé, cơ, mà...</li><li>- Chức năng + Tạo câu nghi vấn, khẳng định, cảm thán<ul style="list-style-type: none"><li>+ Biểu thị sắc thái của câu</li></ul></li><li>- Sử dụng tính thái từ phải chú ý sao cho phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. ví dụ:<ul style="list-style-type: none"><li>a. U nhất định bán con đấy à? U không cho con ở nhà nữa ư? → "à, ư" tạo câu nghi vấn.</li><li>b. Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng Đèn ra trước gió còn chảng hối đèn. → "chảng" tạo câu nghi vấn.</li><li>c. Ngày u ăn đi! U ăn khoai đi để .... → "đi" tạo câu cầu khiến.</li><li>d. Em không! Nào! Em không cho bán chị Tí nào! → "nào" tạo câu cầu khiến.</li><li>e. Mẹ cho con đi với. → "với" tạo câu cầu khiến.</li><li>g. Sướng vui thay tất cả của ta Ô tất cả của ta đây sướng thật! → "Thay, ô, thật" tạo câu cảm thán.</li><li>h. Kiếp ai cũng thế thôi cụ ạ! i. Thế nó cho bắt à? "à" tạo câu nghi vấn.</li></ul></li></ul>
? <i>Xác định chức năng của tình thái từ trong các câu sau.</i>	<p><i>Xác định</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>a. Em chào thầy.</li><li>b. Chào ông, cháu về.</li><li>c. Con đã đi học về rồi.</li><li>d. Mẹ ơi, con đi chơi một lát. → Trong giao tiếp, những phát ngôn trên thường bị phê phán bởi nó chưa thể hiện đúng thái độ tình cảm trong giao tiếp của người dưới đối với người trên, của người nhỏ tuổi với người lớn tuổi. Bởi vậy, cần thêm "ạ" vào cuối mỗi câu.</li></ul>
? <i>Từ "vậy" trong các câu sau có gì đặc biệt? ý nghĩa của các từ "vậy" khác nhau vì sao</i>	Ví dụ <ul style="list-style-type: none"><li>a. Anh bảo sao tôi nghe vậy. → Chỉ từ.</li><li>b. Không ai hát thì tôi hát vậy. → Tình thái từ.</li></ul>

<p>? Đặt câu có các tình thái từ biểu thị thái độ khác nhau?</p> <p>G: h/d học sinh ôn tập truyện “<b>Chiếc lá cuối cùng</b>” của O.Henri ? Trình bày hiểu biết của em về tác giả O.Henri?</p> <p>?Truyện sáng tác vào khoảng thời gian nào? Vị trí đoạn trích?</p> <p>?Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? Tác dụng của ngôi kể?</p> <p>?Văn bản sử dụng phương thức biểu đạt nào?</p> <p>Ca 2</p> <p>? Phân tích diễn biến tâm trạng của Giôn-xi</p>	<p>c. Bạn Lan hát vậy là đạt yêu cầu. → Chỉ từ.</p> <p><b>Đặt câu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Con nhất thiết phải đi ạ! → Miễn cưỡng</li> <li>- Đã khuya lắm rồi mẹ ạ! → Kính trọng</li> <li>- Con hay ngại việc nhất đấy nhé! → Thân mật</li> </ul> <p><b>2. Bài tập 2</b></p> <p>a. Tìm hiểu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tác giả: 1862 — 1910, nhà văn Mỹ chuyên viết truyện ngắn.Truyện của ông phần lớn hướng về những người nghèo khổ, bất hạnh với tình yêu thương sâu xa và có kết cấu chặt chẽ, hấp dẫn.</li> <li>-Truyện sáng tác khoảng cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.</li> <li>- Đoạn trích chiếm khoảng 1/4 phần cuối tác phẩm.</li> <li>-Ngôi kể: ngôi thứ 3-Tạo cho sự việc mang tính chất khách quan.</li> <li>-Phương thức biểu đạt: tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm.</li> </ul> <p><b>b. Diễn biến tâm trạng của Giôn-xi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bị bệnh nặng, nghèo, mang tâm trạng yếu đuối gần như bất lực trước bệnh tật. Cô chỉ trông đợi chiếc lá cuối cùng của cái dây leo già cỗi kia rụng xuống thì cô lìa đời. Cô chán nản, mệt mỏi và tuyệt vọng buông xuôi.</li> <li>- Lúc nhìn thấy chiếc lá cuối cùng chưa rụng vào sáng hôm sau, Giôn-xi Ngạc nhiên nhưng rồi lại trở lại tâm trạng ban đầu.</li> <li>- Lần thứ hai, khi trời vừa hửng sáng Giôn-xi lại kéo mành lên hành động đó thể hiện tâm trạng tàn nhẫn, lạnh lùng, thờ ơ với chính bản thân mình.</li> <li>- Khi thấy chiếc lá cuối cùng vẫn dai dẳng kiên cường chống chọi lại khắc nghiệt của thiên nhiên, Giôn-xi đã Nhìn chiếc lá hồi lâu, cô gọi Xiu để tâm sự “ có cái gì đấy...muốn chết là một tội.”. Cô thèm ăn cháo, uống sữa, ước mơ về vịnh Naplo...</li> <li>- Nguyên nhân dẫn đến tâm trạng hồi sinh ở Giôn —xi: Thuốc men, sự chăm sóc nhiệt tình của bạn, khâm phục sự gan góc kiên cường của chiếc lá. Đó còn là quá trình đấu</li> </ul>
--	---

	<p>tranh của bản thân Giôn-Xi để chiến thắng cái chết. Chiếc lá cuối cùng ấy đã đem lại nhiệt tình tuổi trẻ của Giôn-xi, trở lại cho cô, là phương thuốc màu nhiệm kỳ diệu. Nó như một tia lửa, một động lực làm phát sinh, nội lực giúp Giôn-xi thay đổi tâm trạng, có được tình yêu cộng sống và đấu tranh để chiến thắng bệnh tật.</p> <p><b>c. Cụ Bơmen</b></p> <p>- Là một họa sĩ nghèo, kiếm tiền bằng cách ngồi làm mẫu vẽ cho các họa sĩ trẻ. Cụ mơ ước vẽ một kiệt tác nhưng 40 năm nay chưa thực hiện được.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cụ Bơ-men ngó ra ngoài cửa sổ nhìn dây thường xuân sơ sệt khi thấy dây thường xuân đang rụng dần hết lá. Có lẽ lúc này cụ đang nghĩ phải làm gì để cứu con bé tội nghiệp.</li> <li>- Cụ Bơ-men vẽ chiếc lá cuối cùng trong đêm mưa tuyết lạnh lẽo, cụ vẽ âm thầm, lặng lẽ bằng chứng là: “Người ta tìm thấy chiếc thang ... trộn lẫn...”</li> <li>- Đó là một kiệt tác vì:</li> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ nó giống như thật đến nỗi 2 họa sĩ thật cũng không nhận ra.</li> <li>+ Nó ra đời trong hoàn cảnh khắc nghiệt của một tình yêu thương mạnh mẽ và sự hy sinh cao thượng.</li> <li>+ Nó thổi vào tâm hồn Giôn —xi hơi ấm và nghị lực, giúp cô vượt qua cái chết trở về sự sống.</li> </ul> <p>→Bức vẽ là một tác phẩm nghệ thuật hướng tới con người</p> <p>- Cụ không hề nghĩ đến việc mình đang làm nghệ thuật, đang thực hiện công trình để có lưu danh mà chỉ đơn giản là may ra có thể cứu được cô bé Giôn-xi đáng thương. Điều đó càng làm tăng thêm giá trị nhân văn của tác phẩm và làm nổi bật đức hy sinh và lòng vị tha của Bơ-men :Yêu thương lo lắng hết lòng cho số phận của Giôn-xi. Bức vẽ là một kiệt tác bởi nó đã cứu sống một con người. Để hoàn thành nó người họa sĩ không chỉ dùng bút lông, bột màu mà bằng cả tình yêu thương, đức hi sinh cao quý. Cụ đã đánh đổi cả mạng sống của mình để giành lại sự sống cho Giôn —Xi.</p> <p>*Cụ Bơ-men trở thành người châm ngòi, người khơi nguồn làm rực lên ngọn lửa tình yêu cuộc sống vĩnh cửu cho Giôn-xi</p> </ul>
--	--

	<p>nhưng chính nó đã đẩy nhanh người sáng tạo ra nó về cõi hư vô. cái nghĩa cử ấy của cụ Bo-men chính là một kiệt tác; không có bối cục, đường nét, sắc màu nhưng thật kỳ diệu và bất diệt.</p> <p>* Nhà văn muốn ca ngợi tình yêu thương, tấm lòng vị tha của những con người nghèo khổ trên đất Mỹ nói riêng, trên mọi miền trái đất nói chung</p> <p>- Nghệ thuật chân chính phải hướng tới con người và vì con người.</p>
--	---

### **3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:**

*BTVN: Viết đoạn văn có sử dụng trợ từ, thán từ, tình thái từ?*

Gợi ý - Viết một đoạn văn về chủ đề học tập trong đó có sử dụng trợ từ, thán từ, tình thái từ.

*Sưu tầm những câu thơ có sử dụng trợ từ, thán từ mà em biết.*

- Học bài, chuẩn bị ôn tập Hai cây phong...

## **Tuần 12**

Ngày soạn

Ngày dạy:

**Buổi 9**

### **A. Mục tiêu cần đạt:**

- Ôn tập lại các kiến thức về văn bản “ Hai cây phong” của Ai- ma- tốp.
- Rèn kỹ năng cảm thụ văn học.

### **B. Chuẩn bị:**

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

### **C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:**

#### **1. Kiểm tra: sự chuẩn bị**

#### **2. Ôn tập**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Ca 1 Đề 1: Cảm nhận về hình ảnh hai cây phong trong văn bản “Hai cây phong” của Ai- ma- tốp	<p><b><u>1. Bài tập 1</u></b></p> <p>- Vị trí, sự tồn tại của 2 cây phong to lớn trên đỉnh đồi phía trước làng.Tác giả giới thiệu vị trí của 2 cây phong với niềm tự hào sâu sắc.</p> <p>- Hai cây phong được so sánh như ngọn hải đăng đặt trên núi - chỉ giá trị tín hiệu của 2 cây phong, khẳng định vai trò không thể thiếu của chúng đối với những người đi xa về làng, thể hiện niềm tự hào của dân làng Ku-ku-rêu về 2 cây phong</p> <p>- Hai cây phong có tiếng nói riêng, tâm hồn riêng, tiếng thì thầm thiết tha nồng thắm truyền qua lá cành như một đốm lửa vô hình, tiếng thở dài một lượt như thương tiếc người nào, reo vù vù như một ngọn lửa bốc cháy rừng rực → các hình ảnh so sánh: “tiếng thì thầm tha thiết .....cháy rừng rực”.</p> <p>- Hai cây phong nghiêm ngả thân cây, lay động lá cành, khi mây đen kéo đến... xô gãy cành, tia trui lá... → kể xen lẩn tả qua con mắt nhìn của họa sĩ nhưng “động hơn” “và còn rất p<sup>2</sup></p>

	<p>âm thanh, nghệ thuật so sánh, nhân hoá cao độ, hết sức sinh động. Người kể đã cảm được chúng trong trí tưởng tượng và bằng tâm hồn của người nghệ sĩ → Là tín hiệu của làng, gắn bó thân thuộc, gần gũi với con người, có sự sống riêng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai cây phong là nơi hội tụ niềm vui tuổi thơ, nơi mở rộng chân trời hiểu biết.</li> <li>- Hai cây phong gắn với người trồng — thầy Duy-sen với tấm lòng cao cả như là ân nhân của làng → Hai cây phong là chứng nhân lịch sử của trường Duy-sen, nơi ghi khắc biến cố của làng.</li> </ul> <p>* Hai cây phong có sức sống mãnh liệt, biểu tượng cho con người thảo nguyên.</p> <p><b>2. Bài tập 2</b></p> <p>Ca 2:</p> <p>Đề 2: Cảm nhận về nhân vật “tôi” — người họa sĩ trong văn bản “Hai cây phong” của Ai-ma-tốp.</p> <p>- Mỗi lần về quê nhân vật “tôi” đều coi bốn phận đầu tiên đưa mắt nhìn 2 cây phong quen thuộc. Dù khó lòng trông thấy ngay nhưng tôi thì bao giờ cũng cảm biết được chúng, lúc nào cũng nhìn rõ “ta sắp được thấy chúng chưa, 2 cây phong sinh đôi ấy? ... ngây ngất” → Cảm nhận như người thân yêu, coi đó là nhu cầu tình cảm không thể thiếu, nhân vật “tôi” đã tự bộc lộ tình cảm nhớ cây đắm say, mãnh liệt, như tâm hồn nặng lòng thương nhớ con người.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai cây phong gắn chặt với tuổi thơ êm đềm vì thế khi xa quê mong trở về quê sẽ nảy sinh nỗi buồn, buồn vì sự xa cách những kỷ niệm tốt lành đẹp đẽ...</li> <li>- Nhân vật “tôi” nghe được cả tiếng nói riêng, tâm hồn riêng của 2 cây phong, điều đó cho thấy nhân vật “tôi” có trí tưởng tượng phong phú, tâm hồn nhạy cảm, yêu 2 cây phong cũng là yêu làng quê.</li> <li>- Hai cây phong gắn với những kỉ niệm tuổi thơ tinh nghịch, ham hiểu biết, khám phá vẻ đẹp của quê hương từ 2 cây phong - bệ đỡ cho những ước mơ khát vọng bay cao.</li> <li>- Điều mà nhân vật tôi chưa hề nghĩ đến thời bé: “Ai là người đã trồng... hi vọng gì?” → tình yêu thiên nhiên được mở rộng gắn bó với tình yêu con người: lòng biết ơn kính trọng thầy giáo - người đã vun trồng ước mơ, hi vọng cho những học trò nhỏ của mình.</li> </ul> <p>* Nhân vật “tôi” có trí tưởng tượng mãnh liệt, tâm hồn nhạy cảm, có tình yêu sâu nặng với 2 cây phong, con người, làng quê, có tâm hồn trong sáng, giàu cảm xúc cao đẹp, tâm hồn ấy mang bản sắc quê hương.</p>
--	---

### **3. Cung cổ, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, chuẩn bị ôn tập Thông tin về ngày Trái Đất năm 2000...

## Tuần 13

Ngày soạn:

Ngày dạy:

## Buổi 10

### A. Mục tiêu cần đạt:

- Ôn tập lại các kiến thức về nói quá, nói giảm, nói tránh.
- Rèn kỹ năng cảm thụ văn học qua văn bản “Thông tin về ngày Trái Đất năm 2000”.

### B. Chuẩn bị:

Thầy: Các dạng bài tập.

Trò: Ôn tập.

### C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:

#### 1. Kiểm tra: sự chuẩn bị

#### 2. Ôn tập

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>Ca 1</p> <p>? Em hiểu nói quá là gì? Tác dụng của nói quá?</p> <p>? Tìm 1 số câu thành ngữ có sử dụng nói quá?</p> <p>? Đặt câu có sử dụng nói quá?</p> <p>? Em hiểu nói giảm, nói tránh là gì? Tác dụng của nói giảm, nói tránh ?</p> <p>? Đặt câu có sử dụng nói giảm, nói tránh ?</p> <p>Ca 2: GV hướng dẫn hs tìm hiểu văn bản “Thông tin về ngày Trái Đất năm 2000”</p> <p>? Nêu những tác hại cơ bản của bao bì ni lông?</p>	<p><b>1. Bài tập 1</b></p> <p>-Nói quá là biện pháp tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng đ ược miêu tả. *Tác dụng: Nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.</p> <p>a) Chó ăn đá gà ăn sỏi. b) Bầm gan tím ruột. c) Ruột để ngoài da. d) Vắt chân lên cổ.</p> <p><b>Đặt câu</b></p> <p>+Thuý Kiều đẹp nghiêng nước nghiêng thành. +Ông cha ta đã phải lấp biển vá trời. +Đoàn kết là sức mạnh rời non lấp biển. +Công việc lấp biển vá trời là việc của nhiều đời, nhiều thế hệ mới có thể làm xong. +Những chiến sĩ mình đồng da sắt đã chiến thắng. +Mình nghĩ nát óc mà vẫn chưa giải được bài toán này.</p> <p><b>2. Bài tập 2</b></p> <p>- Nói giảm, nói tránh là 1 biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển để tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề, tránh thô tục, thiếu lịch sự.</p> <p><b>VD:</b></p> <p>Chị xấu quá → chị ấy không xinh lắm. Anh già quá! → Anh ấy không còn trẻ. Giọng hát chua! → Giọng hát chưa được ngọt lắm. - Cái áo của cậu không đẹp lắm. - Bài văn của mình chưa sâu lắm - Chiếc đồng hồ đeo tay không có hoa văn.</p> <p><b>2. Bài tập 3</b></p> <p><b>1)Những tác hại cơ bản của bao bì ni lông</b></p> <p>- Gây ô nhiễm môi trường do tính chất không phân huỷ của Plaxtic từ đó gây ra hàng loạt tác hại khác: + Bẩn, bùa bãi khắp nơi,gây vư ơng. + Lắn vào đất, cản trở quá trình sinh trưởng của thực vật, xói mòn đất ở vùng đồng. + Tắc đường dẫn nước thải gây ngập lụt, muỗi phát sinh, truyền dịch bệnh, làm chết các sinh vật nuốt phải + Ô nhiễm thực phẩm, gây bệnh cho não, phổi... + Khí độc thải ra khi đốt gây ngất, gây ngộ độc, giảm khả năng miễn dịch, ung thư, dị tật...</p>

<p>? Việc xử lý bao bì ni lông hiện nay ntn?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Rác thải đựng trong túi ni lông khó phân huỷ sinh ra các chất độc, thối, khai.</li> <li>* Dùng bao ni lông bừa bãi làm ô nhiễm môi trường, phát sinh nhiều bệnh hiểm nghèo.</li> </ul> <p><u>2. Việc xử lý bao bì ni lông hiện nay</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có những biện pháp:</li> <li>+ Chôn lấp: Mất nhiều diện tích đất đai canh tác.</li> <li>+ Đốt: chuyển hóa thành khí độc làm thủng tầng ô-zôn, khói gây buồn nôn, khó thở, phá vỡ hoóc-môn...</li> <li>+ Tái chế: khó khăn do quá nhẹ (1000ba/1kg) nên người thu gom không hứng thú, giá thành tái chế đắt gấp 20 lần sản xuất mới, con-tan-nơ đựng bao bì ni lông cũ rất dễ bị ô nhiễm (lẫn vài cọng rau muống,...) → vấn đề nan giải</li> <li>* Các biện pháp nêu ra rất hợp lí vì:</li> <li>+ Nó tác động đến ý thức của người sử dụng (tự giác)</li> <li>+ Dừa trên nguyên tắc chủ động phòng tránh, giảm thiểu</li> <li>- Khi loài ngư ời ch ưa có giải pháp để thay thế bao bì ni lông thì hạn chế sử dụng → thiết thực</li> </ul> <p><u>3. Lời kiến nghị</u></p> <p><u>- 2 kiến nghị:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhiệm vụ to lớn là bảo vệ trái đất khỏi nguy cơ ô nhiễm.</li> <li>+ Hành động cụ thể: 1 ngày không dùng bao bì ni lông</li> <li>- Nhấn mạnh việc bảo vệ môi trường là nhiệm vụ to lớn, thường xuyên lâu dài</li> <li>- Còn việc hạn chế dùng bao bì ni lông là trước mắt.</li> <li>* Sử dụng kiểu câu cầu khiếu khuyên bảo, đề nghị mọi người hạn chế dùng bao bì ni lông để bảo vệ giữ gìn sự trong sạch của môi trường trái đất → Đề xuất hợp tình hợp lý, có tính khả thi.</li> </ul> <p><u>4. Nghệ thuật đặc sắc của văn bản</u></p> <p><u>- Bố cục chặt chẽ</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ MB: tóm tắt lịch sử ra đời, tôn chỉ, quá trình hoạt động của tổ chức quốc tế bảo vệ môi trường, lí do VN chọn chủ đề "1 ngày..."</li> <li>+ TB: đoạn 1-nguyên nhân cơ bản → hệ quả</li> <li>đoạn 2-liên kết đoạn trong quan hệ từ "vì vậy"</li> <li>+ KB: Dùng 3 từ hãy ứng với 3 ý trong MB</li> <li>- Sử dụng biện pháp liệt kê, phân tích, câu cầu khiếu → tăng tính thuyết phục.</li> <li>- Lời văn trang trọng, giải thích đơn giản, ngắn gọn.</li> <li>- Nêu tác hại của sử dụng túi ni lông và giải pháp thực hiện.</li> </ul>
<p>? Người viết đã đưa ra lời kiến nghị gì để bảo vệ môi trường?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhiệm vụ to lớn là bảo vệ trái đất khỏi nguy cơ ô nhiễm.</li> <li>+ Hành động cụ thể: 1 ngày không dùng bao bì ni lông</li> <li>- Nhấn mạnh việc bảo vệ môi trường là nhiệm vụ to lớn, thường xuyên lâu dài</li> <li>- Còn việc hạn chế dùng bao bì ni lông là trước mắt.</li> <li>* Sử dụng kiểu câu cầu khiếu khuyên bảo, đề nghị mọi người hạn chế dùng bao bì ni lông để bảo vệ giữ gìn sự trong sạch của môi trường trái đất → Đề xuất hợp tình hợp lý, có tính khả thi.</li> </ul>
<p>? Nêu nghệ thuật đặc sắc của văn bản</p>	<p><u>3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học bài, chuẩn bị ôn tập câu ghép, văn bản thuyết minh.</li> </ul>

## Tuần 14

Ngày soạn:

Ngày dạy:

## Buổi 11

### A. Mục tiêu cần đạt:

- Ôn tập lại các kiến thức về câu ghép.
- Rèn kỹ năng làm bài văn thuyết minh.

### B. Chuẩn bị:

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

### C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:

#### 1. Kiểm tra: sự chuẩn bị

#### 2. Ôn tập

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Ca 1 ? Em hiểu nói quá là câu ghép? Cách nối các vế câu trong câu ghép?  ? Đặt câu ghép	<p><b>1. Bài tập 1</b></p> <p>- Câu ghép là những câu do 2 hoặc nhiều cụm C-V không bao chứa nhau tạo thành. Mỗi cụm C-V này được gọi là 1 vế câu.</p> <p>- Có 2 cách nối các vế câu</p> <p>+ Dùng những từ có tác dụng nối</p> <p>+ Không dùng từ nối.</p> <p>Lấy VD</p> <p>+ Những ý tưởng ấy <u>tôi</u>/ <u>chưa lần nào ghi lên giấy</u>, vì hồi ấy <u>tôi</u>/ <u>không biết ghi</u> và ngày nay <u>tôi</u>/ <u>không nhớ hết</u>.</p> <p>- Vì trời mưa to nên đường rất trơn.</p> <p>→ Trời mưa to nên đường rất trơn.</p> <p>→ Đường rất trơn vì trời mưa to.</p> <p><b>2. Bài tập 2 Thuyết minh kính mắt</b></p>
Thuyết minh kính mắt	<p>a. Mở bài:</p> <p>Chiếc mắt kính là một vật dụng quen thuộc với đời sống hàng ngày. Không chỉ có khả năng điều trị các tật khúc xạ, kính còn đem lại thẩm mỹ qua nhiều loại có kiểu dáng, màu sắc phong phú.</p> <p>b. Thân bài</p> <p>Đa số người mang kính cận, viễn, loạn,... đều lấy làm vui mừng nếu họ không phải mang kính. Một số người phải bỏ ra một số tiền lớn làm phẫu thuật nhằm thoát khỏi cảnh nhìn đời qua hai mảnh ve chai.</p> <p>Sản phẩm mới nào sẽ xuất hiện và khách hàng của loại sản phẩm mới này là ai, nếu chúng ta thử cắt bỏ thành phần chính yếu nhất của tròng kính thuốc ?</p> <p>Câu trả lời là sản phẩm mới sẽ là loại kính đeo mắt có tròng kính 0 đi-ốp và khách hàng của loại kính này sẽ là một số người thích đeo kính !!! Tại sao có người lại thích đeo kính trong khi một số người khác phải tốn tiền để tháo bỏ kính ??? Lý do là những người này khi mang kính họ trông có vẻ thông minh, trí thức, đẹp trai, thời trang hơn,... hay họ thích đeo kính cho giống thần tượng của họ. Ví dụ rất nhiều em nhỏ sẽ rất thích đeo kính để giống như Harry Potter. Một sản phẩm mới, một thị trường mới mở ra cho các hãng sản xuất kính với số tiền đầu tư vào nghiên cứu và phát triển hầu như bằng 0 !!!!!!</p> <p>Ngày nay hầu hết các chính khách và những người nổi tiếng đều đeo kính thì phải. Thật thú vị nếu biết được rằng lịch sử sẽ đi theo hướng nào nếu ngày xưa các bậc vua chúa đều đeo kính (tất nhiên nếu như thật sự họ cần đến kính). Vì như vậy họ đã có thể nhìn mọi vật, mọi việc tốt hơn và chắc hẳn đã trị vì các quốc gia tốt hơn!</p> <p>Không ai biết tên của người làm ra cặp kính đầu tiên. Chỉ biết rằng vào năm 1266 ông Rodger Becon đã dùng chiếc kính lúp để có thể nhìn rõ hơn các chữ cái trên trang sách.</p> <p>Còn vào năm 1352 trên một bức chân dung người ta nhìn thấy</p>

hồng y giáo chủ Jugon có đeo một đôi kính có hai mắt kính được buộc vào một cái gọng. Như vậy chúng ta chỉ có thể biết được rằng đôi kính được làm ra đâu đó giữa năm 1266 và 1352.

Khi những cuốn sánh in ra đời thì những đôi kính cũng trở nên rất cần thiết. Vào thế kỷ XV những cặp kính chủ yếu được sản xuất tại miền bắc nước Ý và miền nam nước Đức, là những nơi tập trung nhiều người thợ giỏi. Năm 1629 vua Charles I của nước Anh đã ký sắc lệnh thành lập hiệp hội của các thợ làm kính mắt. Còn vào năm 1784 Bedzamin Franklin đã sáng tạo ra những đôi kính có hai tiêu điểm.

Ngày nay ngoài việc giúp con người đọc và nhìn tốt hơn, những chiếc kính còn được sử dụng vào những mục đích khác nhau. Những chiếc kính đậm giúp chúng ta đỡ chói mắt và cản những tia nắng mặt trời có thể làm hại mắt. Người ta còn sản xuất những chiếc kính đặc biệt cho những người thợ thủy tinh, những người trượt tuyết, các phi công, các nhà thám hiểm vùng cực... để bảo vệ mắt khỏi những tia cực tím và tia hồng ngoại. Chúng ta còn có thể kể ra đây rất nhiều ngành nghề cần có những đôi kính đặc biệt để đảm bảo sức khoẻ và an toàn lao động. Các bác sĩ mắt cảnh báo, không hiểu do tiết kiệm tiền hay không được tư vấn sử dụng mà rất nhiều bạn trẻ dùng kính áp tròng mà không có dung dịch ngâm rửa và nhỏ mắt. Khi đeo kính áp tròng nếu không đủ nước sẽ làm mắt khô, kính cọ xát vào giác mạc dễ gây viêm, sưng đỏ và rách giác mạc.

Nhiều bạn trẻ không hề hay biết là đeo kính áp tròng trong vòng từ 10-12 tiếng, người sử dụng phải nhỏ mắt từ 6-8 lần. Kính áp tròng đưa thẳng vào mắt nên phải luôn luôn ngâm trong dung dịch, nếu không sẽ rất dễ bám bụi gây đau mắt, nhiễm trùng các vết xước...

#### c. Kết bài:

Bạn cũng không nên đeo loại kính lão có độ làm sǎn vì loại kính này được lắp hàng loạt theo những số đo nhất định nên chưa chắc đã phù hợp với từng người.

Kính đeo mắt phù hợp sẽ giúp chúng ta rất nhiều khi sử dụng máy tính, như giúp ta tránh khỏi nhức mỏi mắt, đau đầu, mỏi gáy, mỏi cổ...

### **3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, chuẩn bị ôn tập bài Ôn dịch thuốc lá
- Văn thuyết minh: Thuyết minh về chiếc nón lá

### **Tuần 15**

Ngày soạn:

Ngày dạy:

#### **Buổi 1A. Mục tiêu cần đạt:**

- Ôn tập lại các kiến thức trong bài Ôn dịch thuốc lá
- Rèn kỹ năng làm bài văn thuyết minh

#### **B. Chuẩn bị:**

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

#### **C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:**

1. Kiểm tra: sự chuẩn bị
2. Ôn tập

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>Ca 1</p> <p>Ôn tập văn bản <i>Ôn dịch thuốc lá</i></p> <p>? Nhận xét về cách thông báo, đặc điểm lời văn thuyết minh trong các thông tin này? Tác dụng của nó?</p> <p>? Tác hại của thuốc lá đ ược thuyết minh trên những phương diện nào?</p> <p>? Em hiểu gì về tác hại của thuốc lá?</p> <p>? Em hiểu thế nào là chiến dịch và chiến dịch chống thuốc lá?</p> <p>? Những nét nghệ thuật nội dung đặc sắc</p> <p>Thuyết minh về chiếc nón lá <b>*Lập dàn ý</b></p>	<p><b>1. Bài tập 1</b></p> <p><b>1) Thông báo về nạn dịch thuốc lá.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng từ thông dụng của ngành y tế, dùng phép so sánh, thông báo ngắn gọn, chính xác, nhấn mạnh nạn dịch thuốc lá → Ôn dịch thuốc lá đe doạ sức khoẻ và tính mạng của loài người còn nặng hơn cả AIDS</li> </ul> <p><b>2. Tác hại của thuốc lá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Hai phương diện <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuốc lá đối với sức khoẻ con người</li> <li>+ Thuốc lá đối với đạo đức con người</li> </ul> </li> <li>- Chứng cứ khoa học, đ ược phân tích, minh họa bằng các số liệu thống kê, so sánh thuyết minh kết hợp biểu cảm, lập luận → Khói thuốc lá chứa nhiều chất độc thâm vào cơ thể người hút huy hoại nghiêm trọng đến sức khoẻ con người và đầu độc những người xung quanh. Nó đe doạ sức khoẻ cộng đồng. Nêu gương xấu cho người khác, huy hoại lối sống, nhân cách, đạo đức người VN, nhất là thanh thiếu niên.</li> </ul> <p><b>3. - Chiến dịch chống thuốc lá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấm hút thuốc nơi công cộng</li> <li>- Phạt nặng những người vi phạm</li> <li>- Cấm quảng cáo thuốc lá trên ti vi</li> <li>→ Lâu dài và khó khăn.</li> </ul> <p><b>4. Những nét nghệ thuật và nội dung đặc sắc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Nghệ thuật:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết minh bằng trình bày, giải thích phân tích số liệu , dẫn chứng, so sánh</li> </ul> </li> <li>* <b>Nội dung:</b> <p>Thuốc lá là 1 ôn dịch gây tác hại nghiêm trọng đến sức khoẻ, kinh tế, đạo đức. Vì thế chúng ta cần quyết tâm chống lại nạn dịch này.</p> </li> </ul> <p><b>2. Bài tập 2</b></p> <p><b>*Lập dàn ý</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Mở bài: Giới thiệu về nón lá</li> <li>b. Thân bài <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn gốc</li> <li>- Cấu tạo, nguyên liệu và cách làm</li> <li>+ Với cây mác sắc, họ chuốt từng sợi tre thành 16 nan vành một cách công phu rồi uốn thành vòng tròn tria bóng bẩy.</li> <li>+ Lá cọ phơi khô ,người mua phải phơi lá vào sương đêm cho bớt độ giòn và có màu trắng xanh.</li> <li>+ Có được nan nón, lá nón người ta dùng cái khung hình chóp ,có 6 cây sườn chính để gài 16 cái vành nón lớn nhỏ khác nhau lên khung. Bàn tay người thợ thoăn thoắt kluôn mũi kim len xuống sao cho lỗ khâu thật kín .người thợ khéo còn có tài lẩn chỉ,khéo léo giấu những nút nổi vào trong.Chiếc nón khi hoàn chỉnh vừa bền vừa đẹp ,soi lên ánh mặt trời thấy kín đều</li> <li>- Nón lá ở Việt Nam có nhiều loại khác nhau:Nón dâu ,nón quai thao, nón thúng, nón khua, nón bài thơ....Có thể kể đến làng Phú Cam nổi tiếng với nón bài thơ Huế đã xinh ở dáng lại nhã ở màu,mỏng nhẹ,soi lên ánh sáng thấy rõ những hình trổ giấy về phong cảnh Huế kèm theo lời thơ cài ở hai lớp lá.Hay xã Nghĩa Châu(Nghĩa Hưng) từ lâu nổi tiếng với nghề</li> </ul> </li> </ul>

làm nón thanh thoát ,bèn đẹp.Rồi nón Gò Găng ở Bình Định,Nón lá ở làng Chuông (Thanh Oai, Hà Tây), tất cả tô đẹp thêm cho nét văn hóa nón độc đáo của Việt Nam.

- Cũng chính vì mang đầy tính nghệ thuật mà con người luôn biết trân trọng sản vật văn hóa này.Và rồi, tất nhiên, chiếc nón lá đi vào thơ ca nhẹ nhàng như mặc nhiên phải vậy.

- Hình ảnh chiếc nón lá trong mắt nhà thơ là hình ảnh của người thiếu nữ thơ ngây trong tà áo dài thanh khiết,của người phụ nữ mộc mạc chân tình gắn đồi với mảnh ruộng quê hương,của những mối tình thâm kín gửi qua bài thơ dấu trong nón lá.

c. Kết bài: Khẳng định vai trò của nón

**\*Viết bài**

a.Mở bài

Nón lá có lịch sử lâu đời đã khắc trên trống đồng Ngọc Lũ, trên tháp đồng Đào Thịnh vào khoảng 2500-3000 năm. Nón lá gắn với đời sống tạo nhiều nét bình dị, đoan trang, yêu kiều, duyên dáng cho người con gái Việt Nam và thực tiễn với đời sống nông nghiệp, một nắng hai sương.

b. Thân bài

c. Kết bài

Mỗi chiếc nón có một linh hồn riêng ,một ý nghĩa riêng hiện nay ,Việt Nam ta có đến hàng chục loại nón cổ truyền khác nhau,chứng minh cho nền văn hóa và đậm sắc nghệ thuật.Đời sống văn minh,phát triển nhung nón lá Việt Nam vẫn thuần túy nguyên hình của nó :giản dị,duyên dáng.ở bối cảnh nơi đâu,từ rừng sâu hẻo lánh,trên đồng ruộng mênh mông,dọc theo sông dài biển cả,đều thấy chiếc nón lá ngàn đồi không đổi thay.

**3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, chuẩn bị ôn tập bài *Bài toán dân số*
- Văn bản thuyết minh: Thuyết minh về cây bút bi

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Buổi 13**

**A. Mục tiêu cần đạt:**

- Ôn tập lại các kiến thức trong bài *Bài toán dân số*
- Rèn kỹ năng làm bài văn thuyết minh

**B. Chuẩn bị:**

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

**C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:**

**1. Kiểm tra: sự chuẩn bị**

**2. Ôn tập**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p><b>Ca 1:</b></p> <p><b>Ôn tập văn bản <i>Bài toán dân số</i></b></p> <p>? Bài toán dân số thực chất là vấn đề gì? đặt ra từ bao giờ ?</p>	<p><b>1. Bài tập 1</b></p> <p><b>1. Thực chất vấn đề dân số</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thực chất là vấn đề dân số và kế hoạch hóa gia đình → sự gia tăng dân số của con người</li><li>- Đó là vấn đề ds và KHHGD dường như đã được đặt ra từ thời cổ đại</li></ul> <p><b>2. Chứng minh giải thích vấn đề dân số</b></p>

<p>? Tại sao tác giả cho rằng đó là vấn đề tồn tại hay không tồn tại của chính loài người ?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tác giả đưa ra bài toán cổ như một câu chuyện ngu ngô, đặt giả thiết so sánh, minh họa để gây tò mò hấp dẫn người đọc, để so sánh với sự gia tăng dân số, dẫn người đọc thấy được tốc độ gia tăng dân số của loài người quá nhanh.</li> <li>- Đưa ra các con số chứng minh tỉ lệ sinh con của phụ nữ của một số nước khác trên TG <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Châu Á : Ấn độ, Nêpan, Việt Nam</li> <li>+ Châu Phi: Ru an đa, Tadania, Ma-đa gatx ca</li> </ul> để cát nghĩa vấn đề gia tăng dân số từ năng lực sinh sản tự nhiên của phụ nữ rất cao. Việc thực hiện sinh đẻ kế hoạch từ 1 → 2 con là rất khó. Sự gia tăng dân số chính là nguyên nhân dẫn đến đói nghèo và lạc hậu của các quốc gia vì đất đai không sinh ra, không đáp ứng đủ cho sự phát triển quá nhanh của dân số</li> </ul> <p><u>3. Con đường tồn tại.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vấn đề dân số là con đường để tồn tại và phát triển của nhân loại vì muốn sống con người phải có đất đai. Đất không thể sinh sôi, con người ngày một nhiều hơn, do đó muốn sống con người phải điều chỉnh hạn chế sự gia tăng dân số, đây là vấn đề sống còn của nhân loại.</li> </ul>
<p><b>Thuyết minh về cây bút bi</b> GV hướng dẫn HS lập dàn ý</p> <p><b>* Ca 2: Viết bài:</b></p>	<p><b>2. Bài tập: Thuyết minh về cây bút bi</b></p> <p><b>* Lập dàn ý</b></p> <p>a. <u>Mở bài:</u> Giới thiệu về cây bút bi</p> <p>b. <u>Thân bài:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn gốc: Từ Châu Âu, du nhập vào nước ta từ rất lâu.</li> <li>- Cấu tạo: gồm 2 phần chính là ruột và vỏ, có các phần phụ...</li> <li>+ Ruột: gồm ống mực và ngòi bút</li> <li>+ Vỏ: thường làm bằng nhựa để bảo vệ ruột và cầm viết cho dễ dàng</li> <li>- Công dụng: dùng để viết, ghi chép...</li> <li>- Các loại bút bi: nhiều loại nhưng được nhiều người yêu thích hơn là bút Thiên Long, Bến Nghé...</li> <li>- Cách bảo quản: không để bút rơi xuống đất...</li> </ul> <p>c. <u>Kết bài:</u> Khẳng định lại vai trò của bút bi</p> <p><b>* Viết bài:</b></p> <p>a. <u>Mở bài</u></p> <p>Con người đôi lúc thường bỏ qua những gì quen thuộc, thân hữu nhất bên mình. Họ cố công tính toán trung bình một người trong đời đi được bao nhiêu km, nhưng chưa có thống kê nào về số lượng bút họ dùng trong đời! Ai làm thì chắc trao cho cái giải INobel thôi chứ gì? Như vậy ta thấy bút bi thật cần thiết đối với đời sống con người</p> <p>b. <u>Thân bài</u></p> <p>c. <u>Kết bài</u></p> <p>Ngày nay, thay vì cầm bút nắn nót viết thư tay, người ta gọi điện hay gửi email, fax cho nhau. Đã xuất hiện những cây bút điện tử thông minh. Nhưng tương lai bút bi vẫn có vai trò quan trọng đối với đời sống con người.</p>

### 3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:

- Học bài, chuẩn bị ôn tập về dấu câu.
- Văn bản thuyết minh: Thuyết minh về cái bình thủy

## Tuần 16

Ngày soạn: 29/11/2010

Ngày dạy: 1/12/2010.

## Buổi 14

### A. Mục tiêu cần đạt:

- Ôn tập lại các kiến thức về dấu câu
- Rèn kỹ năng làm bài văn thuyết minh

### B. Chuẩn bị:

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

### C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:

#### 1. Kiểm tra: sự chuẩn bị

#### 2. Ôn tập

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Ca 1 Ôn tập về dấu câu ? Nêu tác dụng của các dấu câu?	<p><b>1. Bài tập 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>*Dấu ngoặc đơn</li><li>- Đánh dấu phần chú thích (giải thích, thuyết minh, bổ sung thông tin)</li><li>*Dấu hai chấm</li><li>- Đánh dấu (báo trước) phần giải thích, thuyết minh cho phần trước đó.</li><li>- Đánh dấu (báo trước) lời dẫn trực tiếp hay lời đồi thoại</li><li>*Dấu ngoặc kép</li><li>- Đánh dấu từ, ngữ, đoạn dẫn trực tiếp.</li><li>- Đánh dấu từ, ngữ, câu hiểu theo nghĩa đặc biệt, mỉa mai</li><li>- Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo,...</li></ul> <p><b>2. Bài tập 2: Thuyết minh về cái bình thủy</b></p> <p><b>* Lập dàn ý:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li><b>1. MB:</b> Là thứ đồ dùng thường có, cần thiết trong mỗi gia đình.</li><li><b>2. TB:</b><ul style="list-style-type: none"><li>+ Cấu tạo:<ul style="list-style-type: none"><li>- Chất liệu của vỏ bằng sắt, nhựa</li><li>- Màu sắc: trắng, xanh, đỏ...</li></ul></li><li>- Ruột: Bộ phận quan trọng để giữ nhiệt nên có cấu tạo 2 lớp thuỷ tinh, ở trong là chân không, phía trong lớp thuỷ tinh có tráng bạc</li><li>- Miệng bình nhỏ: giảm khả năng truyền nhiệt</li><li>+ Công dụng: giữ nhiệt dùng trong sinh hoạt, đời sống.</li><li>+ Cách bảo quản.</li></ul></li><li><b>3. Kết luận:</b><ul style="list-style-type: none"><li>- vật dụng quen thuộc trong đời sống của người Việt nam .</li></ul></li></ol> <p><b>* Ca 2: Viết bài.</b></p> <p>Trên cơ sở dàn ý HS triển khai các phần</p> <p><b>a. Mở bài:</b></p> <p>Bên cạnh sự phát triển của khoa học kỹ thuật nhiều đồ dùng hiện đại phục vụ đời sống sinh hoạt trong gia đình đã ra đời song đa số trong các gia đình vẫn còn tận dụng những đồ dùng truyền thống. Một trong những đồ dùng nhỏ bé nhưng vô cùng cần thiết không thể thiếu trong sinh hoạt hàng ngày của mỗi gia đình đó là cái phích nước .</p> <p><b>b. Thân bài</b></p>

### c. Kết bài

Có cấu tạo đơn giản, giá cả một cái phích rất phù hợp với túi tiền của đại đa số người lao động nhất là bà con nông dân. Vì vậy từ lâu cái phích trở thành một vật dụng quen thuộc trong nhiều gia đình người Việt Nam chúng ta.

### 3. Cung cố, hướng dẫn về nhà:

- Học bài, chuẩn bị ôn tập bài *Vào nhà ngục Quảng Đông Cảm tác*

## Tuần 17

Ngày soạn: 5/12/2010

Ngày dạy : 8/12/2010

### **Buổi 15**

#### A. Mục tiêu cần đạt:

- Ôn tập lại các kiến thức trong bài *Vào nhà ngục Quảng Đông Cảm tác*
- Rèn kỹ năng làm bài văn cảm thụ

#### B. Chuẩn bị:

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

#### C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:

##### **1. Kiểm tra: sự chuẩn bị**

##### **2. Ôn tập**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>Đề: Phân tích bài thơ “Vào nhà ngục Quảng Đông Cảm tác” của Phan Bội Châu</p> <p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để viết bài đảm bảo các ý cơ bản sau</p>	<p><b>1. Tìm hiểu đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể loại: Cảm thụ tác phẩm văn học</li> <li>- Nội dung cần làm sáng tỏ: phong thái ung dung, đàng hoàng và khí phách kiên cường, bất khuất vượt lên trên cảnh tù ngục khốc liệt của nhà chí sĩ yêu nước Phan BChâu</li> <li>- Cách làm: phân tích các yếu tố NT làm sáng tỏ ND. Lần lượt phân tích bài thơ theo bố cục: đề — thực — luận — kết</li> </ul> <p><b>2. Viết bài</b></p> <p>a. <u>Mở bài</u>: PBC (1867-1940) hiệu là Sào Nam quê ở Nam Đàm — Nghệ An. Ông là nhà nho yêu nước, nhà cách mạng lớn nhất trong vòng 25 năm đầu thế kỷ XX với nhiều tác phẩm thể hiện lòng yêu nước thương dân, khát vọng độc lập dân tộc, ý chí kiên định bền bỉ. Bài thơ <i>Vào nhà ngục Quảng Đông Cảm tác</i> nằm trong tác phẩm “Ngục trung thư” - 1914 thể hiện phong thái ung dung, đàng hoàng và khí phách kiên cường, bất khuất vượt lên trên cảnh tù ngục khốc liệt của nhà chí sĩ yêu nước Phan BChâu</p> <p>b. <u>Thân bài</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện từ "vẫn": sang trọng của bậc anh hùng không thay đổi trong bất cứ hoàn cảnh nào. Các từ "hào kiệt", "phong lưu" cho ta hình dung về 1 con người có tài, có chí như bậc anh hùng, phong thái ung dung, đàng hoàng.</li> <li>- Nhịp thơ thay đổi từ 4/3=&gt; 3/4 pha chút đùa vui hóm hỉnh.</li> </ul>

Nhà tù là nơi giam hãm, đánh đập, mất tự do mà người yêu nước coi là nơi tạm nghỉ chân trong con đường cứu nước. Phan Bội Châu đã biến nhà tù thành trường học CM → quan niệm sống và đấu tranh của Phan Bội Châu và của các nhà CM nói chung. Giọng điệu của 2 câu này vừa cứng cỏi, vừa mềm mại diễn tả nội tâm cân bằng, bình thản không hề căng thẳng hoặc uất cho dù cảnh ngộ tù ngục là bất bình thường. Hai câu thơ không chỉ thể hiện tư thế, tinh thần, ý chí của người anh hùng CM trong những ngày đầu ở tù mà còn thể hiện quan niệm của ông về cuộc đời và sự nghiệp.

- Hai câu thơ thực giọng điệu trầm hambio xuống, thống thiết để bộc bạch tâm sự: khách không nhà và người có tội. Tác giả tự nhận mình là người tự do, đi giữa thế gian. Ông đã từng đi khắp 4 phương trời không một mái ấm gia đình lại thường xuyên bị kẻ thù săn đuổi, từng bị trục xuất khỏi Nhật, sống không hợp pháp ở Trung Quốc, bị thực dân Pháp kết án tử hình vắng mặt → ông là kẻ có tội vì yêu nước đối với thực dân Pháp. Kể không phải để than thân bởi ông đã coi thường hiểm nguy và tự nguyện gắn cuộc đời của mình với sự tồn vong của đất nước "Non sông đã chết sống thêm nhục" → nỗi đau đớn của người anh hùng đầy khí phách.

Điều đó cho ta hiểu thêm tinh thần không khuất phục, tin mình là người yêu nước chân chính, lạc quan kiên cường, chấp nhận nguy nan trên đường tranh đấu.

- Hai câu thơ luận thể hiện khẩu khí hào hùng sảng khoái , dù ở tình trạng bi kịch vẫn theo đuổi sự nghiệp cứu nước, cứu đói, cõi ngạo nghễ trước mọi thủ đoạn của kẻ thù. Lối nói khoa trương quen thuộc, NT đổi cả ý và thanh, câu thơ kết tinh cao độ CX lâng mạn hào hùng của tác giả → gợi tả khí phách hiên ngang, không khuất phục của người yêu nước PBC

- Hai câu thơ kết thể hiện tinh thần của người chiến sĩ CM trong tù: còn sống, còn đấu tranh giải phóng dân tộc → thể hiện quan niệm sống của nhà yêu nước, ý chí gang thép, tin tưởng vào sự nghiệp chính nghĩa của mình, bất chấp thử thách gian nan. Điệp từ "còn" ở giữa câu thơ buộc người đọc phải ngắt nhịp 1 cách mạnh mẽ → lời nói dõng dạc, dứt khoát, tăng ý khẳng định cho câu thơ → khẳng định tư thế hiên ngang, ý chí sắt đá, tin tưởng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của tác giả.

c. Kết bài: Giọng thơ hào hùng, biểu cảm trực tiếp, phép đối chất chẽ, sử dụng nhiều từ Hán Việt cổ mà vẫn vui, dí dỏm, bài thơ thể hiện phong thái ung dung, đàng hoàng và khí phách kiên cường, bất khuất vượt lên trên cảnh tù ngục khốc liệt của nhà chí sĩ yêu nước Phan BChâu

### 3. Đọc và chữa bài

GV gọi một số HS đọc bài và cùng nhận xét, chữa bài hoàn chỉnh	
--	--

### **3. Cung cố, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, chuẩn bị ôn tập bài *Đập đá ở Côn Lôn*

## **Tuần 18**

Ngày soạn:

Ngày dạy:

## **Buổi 16**

### **A. Mục tiêu cần đạt:**

- Ôn tập lại các kiến thức trong bài *Đập đá ở Côn Lôn*
- Rèn kỹ năng làm bài văn

### **B. Chuẩn bị:**

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

### **C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:**

#### **1. Kiểm tra: sự chuẩn bị**

#### **2. Ôn tập**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Đề bài: Hình ảnh người anh hùng cứu nước trong bài thơ “Đập đá ở Côn Lôn” của Phan Châu Trinh?	<p><b>1. Tìm hiểu đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể loại: Phân tích nhân vật</li> <li>- ND: Bậc anh hùng khi sa cơ lỡ bước rơi vào vòng tù ngục nhưng ở họ có khí phách ngang tàng lâm liệt ngay cả trong thử thách gian lao đe doạ tính mạng, ý chí kiên trung, niềm tin son sắt vào sự nghiệp của mình.</li> <li>- Cách làm: phân tích các yếu tố NT làm sáng tỏ ND. Lần lượt phân tích bài thơ theo bố cục: đề — thực — luận — kết</li> </ul> <p><b>2. Viết bài</b></p> <p><b>a. Mở bài</b></p> <p>Ngày đầu tiên Phan Châu Trinh đã ném 1 mảnh giấy vào khán đài an ủi, động viên các bạn tù : " Đây là trường học tự nhiên. Mùi cay đắng trong ấy, làm trai trong thế kỉ XX này không thể không nếm cho biết. "ở Côn Đảo người tù phải làm công việc khổ sai đập đá. Bài thơ “Đập đá ở Côn Lôn” được khởi nguồn từ cảm hứng đó.</p> <p><b>b. Thân bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bốn câu thơ đầu diễn tả thế đứng của con người trong đất trời, biển rộng non cao, đội trời đập đất, tư thế hiên ngang</li> </ul>
HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để viết bài đảm bảo các ý cơ bản sau	

sừng sững toát lên vẻ đẹp hùng tráng → quan niệm làm trai của nhà thơ → hiên ngang, đàng hoàng trên đất Côn Lôn

- Người tù dù dùng búa khai thác đá rất cực khổ. Nghệ thuật đói, bút pháp khoa trương, động từ mạnh, nhịp thơ mạnh diễn tả hành động quả quyết, mạnh mẽ phi thường với sức mạnh ghê gớm → hình ảnh một con người phi phàm, 1 anh hùng thần thoại đang thực hiện một sứ mạng thiêng liêng khai sông phá núi, vạt đồi, chuyển đá vang động cả đất Côn Lôn
- Từ công việc đập đá 4 câu thơ đầu đã dựng lên một bức tượng dài uy nghi về những tù nhân Côn Đảo, những anh hùng cứu nước trong chốn địa ngục trần gian với khí phách hiên ngang lẫm liệt trong đất trời. Giọng thơ hùng tráng, khẩu khí ngang tàng ngạo nghẽ gợi hình ảnh một người anh hùng với một khí phách hiên ngang, lẫm liệt sừng sững trong đất trời, trong tù ngục xiềng xích không hề chút sợ hãi, coi thường mọi thử thách gian nan, dám đương đầu vượt lên chiến thắng hoàn cảnh biến lao động cưỡng bức nặng nhọc thành một cuộc chinh phục thiên nhiên dũng mãnh của con người có sức mạnh thần kì như dũng sĩ thần thoại. 4 câu thơ toát lên một vẻ đẹp cao cả, hùng tráng
- Bốn câu thơ cuối giọng điệu trở sang bộc bạch bộc lộ cảm xúc - tạo ra sự sâu lắng của cảm xúc của tâm hồn. H/a đối lập, ẩn dụ: “thân sành sỏi, dạ sắt son”, tháng ngày: biểu tượng cho sự thử thách kéo dài,- thân sành sỏi: gan góc , bất chấp gian nguy,- mưa nắng: biểu tượng cho gian khổ,- dạ sắt son: trung thành. Càng khó khăn càng bền chí, son sắt một lòng, bất chấp gian nguy, trung thành với ý tưởng yêu nước → Muốn xứng danh anh hùng, để hoàn thành sự nghiệp cứu nước vĩ đại phải bền gan vững chí, có tấm lòng son sắt, vững tin sắt đá. Tất cả những khó khăn trên kia chỉ là sự thử thách rèn luyện tinh thần.T/g muốn khẳng định dù gian khổ hiểm nguy vẫn bền gan vững chí đó là tấm lòng sắt son của người chiến sĩ CM không gì lay chuyển nổi
- Giọng điệu cứng cỏi, ngang tàng, sảng khoái hào hùng hình ảnh mang tính biểu tượng gợi tả → nụ cười ngạo nghẽ, nụ cười của kẻ chiến thắng mà không nhà tù nào khuất phục nổi.
- Hình ảnh ẩn dụ, đối lập giữa những người giám mưu đồ sự nghiệp lớn đánh giặc cứu nước cứu dân như bà Nữ Ôa đội đá vá trời — gian nan là việc cỏn con. Nhà thơ ngầm ví việc đập đá ở Côn Lôn nơi địa ngục trần gian giống như việc của thần Nữ Ôa đội đá vá trời tạo lập thế giới, vũ trụ, coi cảnh tù đày chỉ là một việc con con không gì đáng nói.
- Hai câu kết ta cảm nhận được con người bản lĩnh, coi thường tù đày gian khổ, tin tưởng mãnh liệt vào sự nghiệp yêu nước của mình - một hình tượng đẹp lẫm liệt ngang tàng của người anh hùng cứu nước, dù gặp gian nguy mà không sờn lòng, nản chí - ông rất lạc quan tin tưởng sắt đá vào CM thắng lợi

**c. Kết bài**

Qua việc tả thực việc đập đá ở Côn Lôn tác giả thể hiện tâm thế, ý chí nam nhi muốn cứu nước, cứu đời dù gặp bước gian nan nhưng vẫn không sờn lòng đổi chí. Đó là những bậc anh hùng khi sa cơ lỡ bước rơi vào vòng tù ngục nhưng ở họ có khí phách ngang tàng lẫm liệt ngay cả trong thử thách gian

<p>GV gọi một số HS đọc bài và cùng nhận xét, chữa bài hoàn chỉnh</p>	<p>lao đe doạ tính mạng, ý chí kiên trung, niềm tin son sắt vào sự nghiệp của mình.</p> <p><b><u>3. Đọc và chữa bài</u></b></p>
---	---

### **3. Cung cấp, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, chuẩn bị ôn tập bài Ông đồ

## **Tuần 19**

Ngày soạn:

Ngày dạy:

## **Buổi 17**

### **A. Mục tiêu cần đạt:**

- Ôn tập lại các kiến thức và rèn kỹ năng cảm thụ văn qua bài Ông đồ

### **B. Chuẩn bị:**

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

### **C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:**

#### **1. Kiểm tra: sự chuẩn bị**

#### **2. Ôn tập**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>Đề bài: Cảm nhận của em về bài thơ “Ông đồ” của Vũ Đình Liên?</p> <p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để viết bài đảm bảo các ý cơ bản sau</p>	<p><b><u>1.Tìm hiểu đề</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể loại: Cảm thụ tác phẩm văn học</li> <li>- Nội dung cần làm sáng tỏ: cảnh đáng thương của ông đồ và niềm thương cảm chân thành của nhà thơ. Đó cũng là thương cho những nhà nho cũ, thương tiếc những giá trị tinh thần đẹp bị tàn tật, lãng quên.</li> <li>- Cách làm: phân tích các yếu tố NT làm sáng tỏ ND. Lần lượt phân tích bài thơ theo từng khổ thơ.</li> </ul> <p><b><u>2. Viết bài</u></b></p> <p>a. <u>Mở bài</u></p> <p>Vũ Đình Liên (1913 — 1996) là nhà giáo từng viết văn và làm thơ. Ông nổi tiếng trong phong trào thơ mới với bài thơ “Ông đồ” viết theo thể ngũ ngôn trường thiên gồm có 20 câu thơ. Bài thơ thuộc loại thi phẩm “từ cạn” mà “tứ sâu” biểu lộ một hồn thơ nhân hậu, giàu tình thương người và mang niềm hoài cổ bâng khuâng.</p> <p>b. <u>Thân bài</u></p> <p>Ông đồ là nhà nho không đồ đạt cao để đi làm quan, mà</p>

chỉ ngôi dạy học. Ông thường xuất hiện vào dịp Tết, hoa đào nở cùng với mực tàu, giấy đỏ bén hè phố đông người qua lại để viết chữ, viết câu đối bán cho mọi người. Ông đồ xuất hiện vào mùa đẹp, góp phần thêm cho sự đông vui náo nhiệt của phố phường ngày Tết, hạnh phúc của mọi người. Từ "mỗi năm", "lại thấy" diễn tả sự lặp lại của thời gian, ông xuất hiện đều đặn hoà hợp với cảnh sắc ngày Tết, không thể thiếu, trở nên thân quen mỗi khi Tết đến xuân về.

Tài viết chữ của ông đồ đư ợc gợi tả qua các chi tiết

Bao nhiêu người thuê viết...

Ông rất đắt hàng sự có mặt của ông đã thu hút bao người xúm đến, ông đồ trở thành trung tâm của sự chú ý, là đối tượng của sự ngưỡng mộ của mọi người, hoà vào không khí vui tươi của trời đất, tưng bừng rộn ràng của ngày Tết; mực tàu, giấy đỏ của ông hoà vào màu đỏ của hoa đào. Họ đến để thuê viết và thưởng thức tài viết chữ đẹp của ông: như phượng múa, rồng bay. Ông đồ từng được hưởng 1 cuộc sống có niềm vui và hạnh phúc: được sáng tạo, có ích với mọi người. Ông được mọi người mến mộ vì tài năng, mang hạnh phúc đến cho mọi người, được mọi người trọng vọng. Đằng sau lời thơ là thái độ quý trọng ông đồ, quý trọng một nếp sống văn hoá của dân tộc của tác giả

Cùng với sự thay đổi của thời gian ông đồ dần vắng khách. Ông vẫn xuất hiện vào dịp Tết với mực tàu, giấy đỏ nhưng cảnh tượng vắng vẻ đến thê lương "người thuê viết nay đâu"

Giấy đỏ buồn không thấm

Mực đậm trong nghiên sâu.

Biện pháp nhân hoá được sử dụng rất đắt. Nỗi buồn của ông đồ lan sang cả những vật vô tri vô giác. Giấy đỏ cứ phơi ra đấy mà chẳng được đựng đến trở thành bã bèo, màu đỏ thành vô duyên không thấm lên được. Nghiêm mực không hề được đựng bút lông chấm vào nên mực đậm lại bao sâu tủi. Ông đồ vẫn như xưa như ngắt cả dã khát xa, vắng khách, và buồn bã:

"Ông đồ vẫn ngồi đấy  
Qua đường không ai hay"  
Lá vàng rơi trên giấy  
Ngoài giờ mưa..."

Nghệ thuật tả cảnh ngũ tình, ý tại ngôn ngoại trong thơ trữ tình, ngoại cảnh mà lại là tâm cảnh gợi tả sự tàn tạ, buồn bã. Ông đồ ngồi ở chỗ cũ trên hè phố nhưng âm thầm, lặng lẽ trong sự thờ ơ của mọi người, ông hoàn toàn bị quên lãng, lạc lõng giữa phố phường. Mưa bụi bay chứ không mưa to gió lớn, cũng không phải mưa đầm rả rích mà lại rất ẩm đạm, lạnh lẽo → mưa trong lòng người. Cả đất trời cũng ẩm đạm, buồn bã.

Với kết cấu đầu cuối tương ứng chặt chẽ thể hiện ở khổ 1 và 5, câu phủ định nói lên 1 sự thật: không còn hình ảnh ông đồ. Thiên nhiên vẫn đẹp đẽ, con người trở thành xưa cũ. Câu hỏi tu từ thể hiện nỗi niềm thương tiếc khắc khoải của nhà thơ. Câu hỏi như gieo vào lòng người đọc những cảm thương, tiếc nuối không dứt. Nhà thơ thương cho những nhà nho cũ, thương tiếc những giá trị tinh thần Tết đẹp bị tàn tạ, lãng quên.

c. Kết bài

<p>GV gọi một số HS đọc bài và cùng nhận xét, chữa bài hoàn chỉnh</p>	<p>Với bài thơ ngũ ngôn gồm nhiều khổ, mỗi khổ 4 câu thích hợp nhất với việc diễn tả tâm tình sâu lắng đã làm nổi bật tình cảnh đáng thương của ông đồ và niềm thương cảm chân thành của nhà thơ. Đó cũng là thương cho những nhà nho cũ, thương tiếc những giá trị tinh thần đẹp bị tàn tật, lãng quên.</p> <p><b><u>3. Đọc và chữa bài</u></b></p>
---	--

### **3. Cung cấp, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, chuẩn bị ôn tập các kiến thức của kì I
- Giờ sau kiểm tra

Ngày soạn:

Ngày dạy:

### **Buổi 18 KIỂM TRA TỔNG HỢP**

#### **A. Mục tiêu cần đạt:**

- Ôn tập lại các kiến thức của kì I
- Rèn kỹ năng cảm thụ văn, làm bài hoàn chỉnh

#### **B. Chuẩn bị:**

Thầy: Đề bài, đáp án

Trò: Ôn tập

#### **C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:**

##### **1. Kiểm tra: sự chuẩn bị**

##### **2. Ôn tập**

\* Ma trận

Nội dung	Cấp độ nhận thức				Tổng
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng 1	Vận dụng 2	

Tổng					
------	--	--	--	--	--

\* **Đề bài:**

**Phần I: Trắc nghiệm (2.5đ)**

**1. Bài tập 1 (1đ):** Khoanh tròn vào chữ cái đầu dòng chọn đáp án đúng nhất

Câu 1: Ngô Tất Tố đã khắc họa bản chất nhân vật trong đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* thông qua:

- A. Ngôn ngữ độc thoại nội tâm nhân vật.
- B. Ngôn ngữ đối thoại và ngôn ngữ miêu tả hành động nhân vật.
- C. Ngôn ngữ miêu tả ngoại hình nhân vật là chính.
- D. Dùng ngôn ngữ kể linh hoạt kết hợp với ngôi kể phù hợp.

Câu 2: Tập hợp từ ngữ được gọi là *Trường từ vựng* khi các từ trong tập hợp đó:

- A. Có cùng từ loại.
- B. Có cùng chức năng cú pháp chính;
- C. Có ít nhất một nét nghĩa chung
- D. Có hình thức ngữ âm giống nhau.

Câu 3: Có thể đưa yếu tố miêu tả vào trong văn bản tự sự dưới hình thức:

- A. Miêu tả càng nhiều chi tiết càng tốt.
- B. Miêu tả ở mọi sự việc.
- C. Miêu tả bằng một vài từ ngữ thật đắt.
- D. Miêu tả hợp lý, như: ngoại hình, tính cách nhân vật; khung cảnh; hành động của nhân vật...

Câu 4: Trợ từ “đến” trong câu “Tôi dạy nó đến khổ mà nó vẫn không hiểu.” có chức năng:

- A. Nhấn mạnh hơn mức độ khổ;
- B. Biểu lộ cảm xúc đau xót.
- C. Thể hiện sự khinh thường;
- D. Đánh giá năng lực một người.

**2. Bài tập 2 (1,5đ):** Phân tích ngữ pháp của các câu ghép sau:

- a. Lòng tôi càng thắt lại, khói mắt tôi đã cay cay.
- b. Lão chửi yêu nó (và) lão nói với nó như nói với một đứa cháu.

**Phần II: Tư luận**

**Bài tập 3:** Cảm nhận của em về hai câu thơ:

“Vẫn là hào kiệt, vẫn phong lưu  
Chạy mỏi chân thì hãy ở tù”

(Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác — Phan Bội Châu)

**Bài tập 4:** Giới thiệu về nón lá

**\* Đáp án và biểu điểm**

**Phần I: Trắc nghiệm (2.5đ)**

**1. Bài tập 1 (1đ - mỗi câu đúng cho 0.25đ):** 1B, 2C, 3D, 4D

**2. Bài tập 2: (1.5đ - mỗi câu đúng cho 0.75đ)**

- a. Lòng tôi/ càng thắt lại, khói mắt tôi/ đã cay cay.  
C1              V1              C2              V2
- b. Lão /chửi yêu nó (và) lão /nói với nó như nói với một đứa cháu.  
C1              V1              C2              V2

**Phần II: Tư luận**

**3. Bài tập 3 (2.5đ)**

- Điện từ "vẫn": sang trọng của bậc anh hùng không thay đổi trong bất cứ hoàn cảnh nào. Các từ "hào kiệt", "phong lưu" cho ta hình dung về 1 con người có tài, có chí như bậc anh hùng, phong thái ung dung, đàng hoàng.(1đ)

- Nhịp thơ thay đổi từ 4/3=> 3/4 pha chút đùa vui hóm hỉnh. Nhà tù là nơi giam hãm, đánh đập, mất tự do mà người yêu nước coi là nơi tạm nghỉ chân trong con đường cứu nước. Phan Bội Châu đã biến nhà tù thành trường học CM → quan niệm sống và đấu tranh của Phan Bội Châu và của các nhà CM nói chung. Giọng điệu của 2 câu này vừa cứng cỏi, vừa mềm mại diễn tả nội tâm cân bằng, bình thản không hề căng thẳng hoặc u uất cho dù cảnh ngộ tù ngục là bất bình thường. Hai câu thơ không chỉ thể hiện tư thế, tinh thần, ý chí của người anh hùng CM trong những ngày đầu ở tù mà còn thể hiện quan niệm của ông về cuộc đời và sự nghiệp.(1.5đ)

**4. Bài tập 4 (5đ):** Giới thiệu về nón lá

a.Mở bài(0.25đ)

Nón lá có lịch sử lâu đời đã khắc trên trống đồng Ngọc Lũ, trên thạp đồng Đào Thịnh vào khoảng 2500-3000 năm. Nón lá gắn với đời sống tạo nên nét bình dị, đoan trang, yêu kiều, duyên dáng cho người con gái Việt Nam và thực tiễn với đời sống nông nghiệp, một nồng hai sương.

**b. Thân bài (4.5đ)**

- Nguồn gốc

- Cấu tạo, nguyên liệu và cách làm

+ Với cây mác sắc, họ chuốt từng sợi tre thành 16 nan vành một cách công phu rồi uốn thành vòng tròn tria bóng bẩy.

+ Lá cọ phơi khô ,người mua phải phơi lá vào sương đêm cho bớt độ giòn và có màu trắng xanh.

+ Có được nan nón, lá nón người ta dùng cái khung hình chỏp ,có 6 cây sườn chính để gài 16 cái vành nón lớn nhỏ khác nhau lên khung. Bàn tay người thợ thoăn thoát kluôn mũi kim len xuống sao cho lỗ khâu thật kín .người thợ khéo còn có tài lẩn chỉ,khéo léo giấu những nút nổi vào trong.Chiếc nón khi hoàn chỉnh vừa bền vừa đẹp ,soi lên ánh mặt trời thấy kín đều

- Nón lá ở Việt Nam có nhiều loại khác nhau:Nón dâu ,nón quai thao, nón thúng, nón khua, nón bài thơ....Có thể kể đến làng Phú Cam nổi tiếng với nón bài thơ Huế đã xinh ở dáng lại nhã ở màu,mỏng nhẹ,soi lên ánh sáng thấy rõ những hình trổ giấy về phong cảnh Huế kèm theo lời thơ cài ở hai lớp lá.Hay xã Nghĩa Châu(Nghĩa Hưng) từ lâu nổi tiếng với nghề làm nón thanh thoát ,bền đẹp.Rồi nón Gò Găng ở Bình Định,Nón lá ở làng Chuông (Thanh Oai, Hà Tây), tất cả tô đẹp thêm cho nét văn hóa nón độc đáo của Việt Nam.

- Cũng chính vì mang đầy tính nghệ thuật mà con người luôn biết trân trọng sản vật văn hóa này.Và rồi, tất nhiên, chiếc nón lá đi vào thơ ca nhẹ nhàng như mặc nhiên phải vậy.

- Hình ảnh chiếc nón lá trong mắt nhà thơ là hình ảnh của người thiêu nữ thơ ngây trong tà áo dài thanh khiết,của người phụ nữ mộc mạc chân tình gắn đới với mảnh ruộng quê hương,của những mối tình thâm kín gửi qua bài thơ dấu trong nón lá.

**c. Kết bài (0.25đ):** Khẳng định vai trò của nón

Mỗi chiếc nón có một linh hồn riêng ,một ý nghĩa riêng. Hiện nay ,Việt Nam ta có đến hàng chục loại nón cổ truyền khác nhau,chứng minh cho nền văn hóa và đậm sắc nghệ thuật.Đời sống văn minh,phát triển nhưng nón lá Việt Nam vẫn thuần túy nguyên hình của nó :giản dị,duyên dáng, ở bất cứ nơi đâu,từ rừng sâu hẻo lánh,trên đồng ruộng mênh mông,dọc theo sông dài biển cả,đều thấy chiếc nón lá ngàn đời không đổi thay.

**3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, chuẩn bị ôn tập

- Chuẩn bị sách HKII, soạn bài tiếp theo

**Tuần 20**

Ngày soạn: 1 /1/010

Ngày dạy: 6/1

**Buổi 19**

**A. Mục tiêu cần đạt:**

- Ôn tập lại các kiến thức và rèn kỹ năng cảm thụ văn qua bài Nhớ rừng

**B. Chuẩn bị:**

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

**C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:**

1. Kiểm tra: sự chuẩn bị

2. Ôn tập

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Đề bài: Cảm nhận của em về bài thơ “Nhớ rừng” của Thế Lữ?	<p><b>1.Tìm hiểu đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể loại: Cảm thụ tác phẩm văn học</li> <li>- Nội dung cần làm sáng tỏ: tâm trạng chán ghét của con hổ trong cảnh ngộ bị tù hãm ở vườn bách thú, qua đó thể hiện khát vọng về cuộc sống tự do, cao cả chân thật. Đó cũng là tâm trạng của thế hệ con người lúc bấy giờ.</li> <li>- Cách làm: phân tích các yếu tố NT làm sáng tỏ ND. Lần lượt phân tích bài thơ theo từng khổ thơ.</li> </ul> <p><b>2. Dàn ý</b></p> <p>a. <u>Mở bài</u></p> <p>-Thế Lữ (1907- 1989) là nhà thơ tiêu biểu của phong trào thơ mới. Bài thơ <i>Nhớ rừng</i> in trong tập “Mấy vần thơ” là bài thơ tiêu biểu của ông góp phần mở đường cho sự thắng lợi của thơ mới.</p> <p>b. <u>Thân bài</u></p> <p>* <u>Khổ 1</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tâm trạng của con hổ khi bị nhốt trong cùi sắt được biểu hiện qua những từ ngữ: Gặm một khối căm hờn trong cùi sắt, bị nhục nhàn tù hãm, làm trò lạ mắt, đồ chơi → Đang được tung hoành mà giờ đây bị giam hãm trong cùi sắt → bị biến thành thứ đồ chơi, nỗi nhục bị ở chung với những kẻ tầm thường, thấp kém, nỗi bất bình.</li> <li>- Từ “gặm”, “Khối căm hờn” (Gặm = cắn, dằn … , Khối = danh từ chuyển thành tính từ) trực tiếp diễn tả hành động, và tư thế của con hổ trong cùi sắt ở vườn bách thú. Cảm xúc hờn căm kết đọng trong tâm hồn, đè nặng, nhức nhối, không có cách nào giải thoát, đành nằm dài trong ngày tháng dần qua, buông xuôi bất lực</li> <li>- Nghệ thuật tương phản giữa hình ảnh bên ngoài buông xuôi và nội tâm hờn căm trong lòng của con hổ thể hiện nỗi chán ghét cuộc sống tù túng, khao khát tự do.</li> </ul> <p>* <u>Khổ 2</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảnh sơn lâm ngày xưa hiện nê trong nỗi nhớ của con hổ đó là cảnh sơn lâm bóng cả, cây già, tiếng gió gào ngàn, giọng nguồn hét núi, thét khúc trường ca dữ dội... Độc từ “với”, các động từ chỉ đặc điểm của hành động gợi tả sức sống mãnh liệt của núi rừng đại ngàn, cái gì cũng lớn lao phi thường, hùng vĩ, bí ẩn chúa sơn lâm hoàn toàn ngự trị...</li> <li>- Trên cái nền thiên nhiên đó, hình ảnh chúa tể muôn loài hiện lên với tư thế dõng dạc, đường hoàng, lượn tắm thân ...Vờn bóng ... đều im hơi. Từ ngữ gọi hình dáng, tính cách con hổ (giàu chất tạo hình) diễn tả cảm xúc vẻ đẹp vừa uy nghi, dũng mãnh vừa mềm mại, uyển chuyển của chúa sơn lâm. Tâm trạng hổ lúc này hài lòng, thoả mãn, tự hào về oai vũ của mình</li> </ul> <p>* <u>Khổ 3</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảnh rừng ở đây được tác giả nói đến trong thời điểm: đêm vàng, ngày mưa chuyển bốn phương ngàn, bình minh cây xanh bóng gói, chiều lênh láng máu sau rừng → thiên nhiên rực rõ, huy hoàng, tráng lệ</li> <li>- Giữa thiên nhiên ấy con hổ đã sống một cuộc sống đế vương: - Ta say mồi ... tan- Ta lặng ngắm ...Tiếng chim ca ...- Ta đợi chết ... → điệp từ "ta": con hổ uy nghi làm chúa tể.</li> </ul>
HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để lập dàn bài đảm bảo các ý cơ bản sau	

Cảnh thì chan hoà ánh sáng, rộn rã tiếng chim, cảnh thì dữ dội. ... cảnh nào cũng hùng vĩ, thơ mộng và con hổ cũng nổi bật, kiêu hùng, lẫm liệt. Đại từ “ta” được lặp lại ở các câu thơ trên thể hiện khí phách ngang tàng, làm chủ, tạo nhạc điệu rắn rỏi, hào hùng.

- Điện ngữ, câu hỏi tu từ: nào đâu, đâu nhường, → tất cả là dĩ vãng huy hoàng hiện lên trong nỗi nhớ đau đớn của con hổ và khép lại bằng tiếng than u uất "Than ôi!". Con hổ bộc lộ trực tiếp nỗi nhớ tiếc cuộc sống tự do của chính mình.

#### \*Khổ 4

- Cảnh vườn bách thú hiện ra dưới cái nhìn của con hổ chỉ là hoa châm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồm, giải nước đen giả suối ... mô gó thấp kém, ... học đòi bắt chước → cảnh đáng chán, đáng khinh, đáng ghét. Tất cả chỉ là người tạo, do bàn tay con người sửa sang, tẩy tót nên nó rất đơn điệu, nhảm té, giả dối, tầm thường chứ không phải thế giới của tự nhiên, mạnh mẽ, bí hiểm.

- Giọng thơ giễu nhại, sử dụng một loạt từ ngữ liệt kê liên tiếp, ngắt nhịp ngắn, dồn dập → thể hiện sự chán chường, khinh miệt, đáng ghét..., tất cả chỉ đơn điệu, nhảm té không thay đổi, giả dối, nhỏ bé, vô hồn.

- Cảnh vườn bách thú tù túng đó chính là thực tại xã hội đương thời được cảm nhận bởi những tâm hồn lãng mạn. Thái độ ngao ngán, chán ghét cao độ đối với cảnh vườn bách thú của con hổ cũng chính là thái độ của họ đối với xã hội. Tâm trạng chán chường của hổ cũng là tâm trạng của nhà thơ lãng mạn và của người dân Việt Nam mất nước trong hoàn cảnh nô lệ nhớ lại thời oanh liệt chống ngoại xâm của dân tộc

#### \* Khổ 5

- Giác mộng ngàn của con hổ hư ống về một không gian oai linh, hùng vĩ, thênh thang nhưng đó là không gian trong mộng (nơi ta không còn được thấy bao giờ) - không gian hùng vĩ. Đó là nỗi nhớ tiếc cuộc sống tự do. Đó cũng là khát vọng giải phóng của người dân mất nước. Đó là nỗi đau bi kịch. Điều đó phản ánh khát vọng được sống chân thật, cuộc sống của chính mình, trong xứ sở của chính mình. Đó là khát vọng giải phóng, khát vọng tự do.

#### c. Kết bài

- Bài thơ tràn đầy cảm hứng lãng mạn: mạch cảm xúc sôi nổi, cuồn cuộn tuôn trào thể hiện tâm trạng chán ghét của con hổ trong cảnh ngộ bị tù hãm ở vườn bách thú, qua đó thể hiện khát vọng về cuộc sống tự do, cao cả chân thật. Đó cũng là tâm trạng của thế hệ con người lúc bấy giờ.

#### 3. Viết bài

#### 4. Đọc và chữa bài

<p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để viết bài đảm bảo các ý cơ bản trong dàn bài</p> <p>GV gọi một số HS đọc bài và cùng nhận xét, chữa bài hoàn chỉnh</p>	
--	--

### **3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, chuẩn bị ôn tập các kiến thức về câu nghị vấn, Quê hương

## **Tuần 22**

Ngày soạn: 7/1/2011

Ngày dạy: 10 /1

## **Buổi 20**

### **A. Mục tiêu cần đạt:**

- Ôn tập lại kiến thức về câu nghị vấn
- Ôn tập lại các kiến thức và rèn kĩ năng cảm thụ văn qua bài *Quê hương*

### **B. Chuẩn bị:**

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

### **C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:**

#### **1. Kiểm tra: sự chuẩn bị**

#### **2. Ôn tập**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>? Thế nào là câu nghị vấn? Các chức năng của câu nghị vấn?</p> <p>Đề bài: Cảm nhận của em về bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh?</p>	<p><b><u>1. Bài tập 1</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu nghị vấn là câu có các từ nghi vấn, có chức năng chính là dùng để hỏi, khi viết thường kết thúc bằng dấu hỏi.</li> <li>+Nó ở đâu ?</li> <li>+Tiếng ta đẹp như thế nào?</li> <li>+Ai biết ?</li> <li>+Nó tìm gì ?</li> <li>+Cá bán ở đâu ?</li> <li>- Trong nhiều trường hợp, câu nghị vấn không dùng để hỏi mà dùng để câu khiến, khẳng định, phủ định, đe doạ, bộc lộ t/c cảm xúc...và không cần ngửi đối thoại trả lời.</li> <li>- Nếu không dùng để hỏi thì trong một số trường hợp, câu nghị vấn có thể kết thúc bằng dấu chấm than, dấu chấm, dấu chấm lửng.</li> </ul> <p><b><u>2. Bài tập 2</u></b></p> <p><b>*Tìm hiểu đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể loại: Cảm thụ tác phẩm văn học</li> <li>- Nội dung cần làm sáng tỏ: Với những vần thơ bình dị mà gợi cảm, bài thơ Quê hương của TH đã vẽ lên một bức tranh tươi sáng về một làng quê miền biển, trong đó nổi bật lên h/a khoẻ khoắn, đầy sức sống của người dân làng chài và sinh hoạt lao động làng chài. Bài thơ cho ta thấy t/c quê hương trong sáng tha thiết của nhà thơ.</li> <li>- Cách làm: phân tích các yếu tố NT làm sáng tỏ ND. Lần</li> </ul>

<p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để lập dàn bài đảm bảo các ý cơ bản sau</p>	<p>lượt phân tích bài thơ theo từng khổ thơ.</p> <p><b>*. Dàn ý</b></p> <p>a. <u>Mở bài</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về bài thơ và nội dung chính</li> </ul> <p>b. <u>Thân bài</u></p> <p>1 <u>Hình ảnh quê hương</u></p> <p>a. <u>Giới thiệu chung về làng quê</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- H/a quê hương được tác giả giới thiệu: làm nghề chài lưới, nước bao vây ... sông. Cách giới thiệu rất tự nhiên bình dị về nghề nghiệp và vị trí địa lí của làng ta thấy đây là một làng chài ven biển.</li> </ul> <p>b. <u>Cảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoàn thuyền đánh cá ra khơi trong khung cảnh: trời trong, gió ...hồng =&gt; một buổi sáng đẹp trời hứa hẹn một chuyến ra khơi đầy thắng lợi.</li> <li>- Trên đó nổi bật là h/a chiếc thuyền và cánh buồm, chiếc thuyền được diễn tả thật ấn tượng:</li> </ul> <p style="text-align: center;">Chiếc thuyền nhẹ ....mã Phẳng mái....giang</p> <p>khí thế băng tới dũng mãnh làm toát lên một sức sống mạnh mẽ, một vẻ đẹp hùng tráng đầy hấp dẫn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cánh buồm được tác giả so sánh, nhân hoá: giương to như.....gió. Sự cảm nhận tinh tế, cùng sự liên tưởng độc đáo cánh buồm cảng hiện lên với một vẻ đẹp lanh mạn, bất ngờ, h/a cánh buồm tráng cảng gió biển khơi quen thuộc bỗng trở lên lớn lao, thiêng liêng và rất thơ mộng. TH như nhận ra đó chính là biểu tượng của linh hồn làng chài. Nhà thơ vừa vẽ chính xác cái hình vừa cảm nhận được cái hồn của sự vật.</li> </ul> <p>c. <u>Cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dân làng đón đoàn thuyền đánh cá trở về trong không khí ôn ào, tấp nập =&gt; cảnh đông vui náo nhiệt</li> <li>.Cảnh làng chài đón đoàn thuyền cá trở về là bức tranh sinh động, náo nhiệt, đầy ắp niềm vui và sự sống và họ như thầm cảm ơn trời biển đã cho người dân làng chài trở về an toàn và cá đầy ghe</li> <li>- Người dân làng chài được miêu tả với làn da ngăm rám nắng, thân ....vị xa xăm.Với bút pháp vừa tả thực vừa sáng tạo độc đáo, người lao động làng chài thật đẹp với nước da nhuộm nắng gió, thân hình vạm vỡ thâm đậm vị mặn mòi, nồng toả vị xa xăm của biển, trở nên có tầm vóc phi thường.</li> <li>- Con thuyền sau chuyến đi vất vả được tác giả miêu tả: im ...nằm, nghe ...vỗ. Nghệ thuật nhân hoá miêu tả con thuyền có hồn như một phần sự sống lao động của làng chài. Con thuyền cũng giống như con người sau một chuyến ra khơi đầy mệt mỏi, nó nằm nghỉ ngơi và cảm nhận vị mặn mòi của biển khơi đang lan toả trong thó vỏ</li> <li>- Người viết có tâm hồn tinh tế, tài hoa và nhất là có tấm lòng gắn bó sâu nặng với quê hương</li> </ul> <p>2. <u>Nỗi nhớ quê hương (khổ cuối)</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xa quê nhưng tác giả “luôn tưởng nhớ” quê hương. Lối biểu cảm trực tiếp bộc lộ nỗi nhớ chân thành, tha thiết của nhà thơ nên lời thơ giản dị, tự nhiên.</li> <li>- Nhớ về quê hương tác giả nhớ về: Nhớ màu nước ....vôi.Nhớ con ...quá đặc biệt là về "cái mùi nồng</li> </ul>
---	---

<p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để viết bài đảm bảo các ý cơ bản trong dàn bài</p> <p>GV gọi một số HS đọc bài và cùng nhận xét, chia bài hoàn chỉnh</p>	<p>mặn". Dù đi xa, đứa con hiếu thảo của quê hương luôn tưởng nhớ "mùi nồng mặn" đặc trưng của quê hương - Đó là hương vị riêng đây quyến rũ, mùi riêng của làng biển rất đặc trưng... * Quê hương là nỗi nhớ thường trực trong tâm hồn tác giả, ông luôn nhớ tới những h/a thân thuộc trong cuộc sống của người dân làng chài.</p> <p><u>c. Kết bài</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát lại giá trị nội dung và nghệ thuật</li> </ul> <p><b><u>3. Viết bài</u></b></p> <p><u>a. Mở bài</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- TH có mặt trong phong trào thơ mới với những bài thơ mang nặng nỗi buồn và t/y quê hương đất nước.</li> </ul> <p>"Quê hương" là bài thơ được in trong tập "Hoa niên" xuất bản năm 1945 mở đầu cho nguồn cảm hứng lớn trong suốt đời thơ Tế Hanh.</p> <p><u>b. Thân bài</u></p> <p><u>c. Kết bài</u></p> <p>Với những vần thơ bình dị mà gợi cảm, bài thơ Quê hương của TH đã vẽ lên một bức tranh tươi sáng về một làng quê miền biển, trong đó nổi bật lên h/a khoẻ khoắn, đầy sức sống của người dân làng chài và sinh hoạt lao động làng chài. Bài thơ cho ta thấy t/c quê hương trong sáng tha thiết của nhà thơ.</p> <p><b><u>4. Đọc và chia bài</u></b></p>
--	---

### **3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, chuẩn bị ôn tập các kiến thức Khi con tu hú

### **Tuần 23**

Ngày soạn: 14/1/2011

Ngày dạy: 17/1

### **Buổi 21**

#### **A. Mục tiêu cần đạt:**

- Ôn tập lại các kiến thức và rèn kỹ năng cảm thụ văn qua bài Khi con tu hú

#### **B. Chuẩn bị:**

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

#### **C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:**

##### **1. Kiểm tra: sự chuẩn bị**

##### **2. Ôn tập**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>Đề bài: Cảm nhận của em về bài thơ “Khi con tu hú” của Tố Hữu?</p> <p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để lập dàn bài đảm bảo các ý cơ bản sau</p>	<p><b>1.Tìm hiểu đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể loại: Cảm thụ tác phẩm văn học</li> <li>- Nội dung cần làm sáng tỏ: Khi con tu hú của TH là bài thơ lục bát giản dị, thiết tha, thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đầy.</li> <li>- Cách làm: phân tích các yếu tố NT làm sáng tỏ ND. Lần lượt phân tích bài thơ theo từng khổ thơ.</li> </ul> <p><b>2. Dàn ý</b></p> <p>a. <u>Mở bài</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tố Hữu được coi là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng và kháng chiến. Bài thơ Khi con tu hú được viết trong nhà lao Thừa Phủ(Huế) khi tác giả đương hoạt động cách mạng, mới bị bắt giam (7/1939) thể hiện tâm trạng bức xúc, hướng tới cuộc sống bên ngoài</li> </ul> <p>b. <u>Thân bài</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảnh mùa hè được tác giả gọi ra bằng âm thanh của tiếng tu hú - tiếng chim đặc trưng báo hiệu hè về</li> <li>- Tiếng chim tu hú đã thức dậy trong tâm hồn người chiến sĩ trẻ trong tù một khung cảnh mùa hè đẹp với tiếng ve kêu râm ran trong vườn cây, lúa chiêm chín vàng trên cánh đồng, bầu trời cao rộng với cánh diều chao lượn, ...Đây là mùa hè rộn rã âm thanh, rực rỡ màu sắc và hương vị ngọt ngào, bầu trời khoáng đạt tự do...Cuộc sống thanh bình đang sinh sôi, nảy nở, ngọt ngào tràn trề nhựa sống đang sôi động trong tâm hồn người tù. Nhưng tất cả đều trong tâm tưởng.</li> <li>- Nhà thơ đã đón nhận mùa hè bằng thính giác, bằng tâm tưởng, bằng sức mạnh của tâm hồn nồng nhiệt với tình yêu cuộc sống tự do: “Ta nghe...lòng”. Chính vì thế nhà thơ người chiến sĩ cách mạng trong tù có tâm trạng ngọt ngào:</li> <p style="text-align: center;">Mà chân ...tan ...ôi. Ngót ...uất thô.</p> </ul> <p>Nhịp thơ 6/2; 3/3, động từ mạnh (đạp tan phong, chết uất), sử dụng nhiều thán từ (ôi, thô, làm sao)</p> <p>ta cảm nhận được tâm trạng ngọt ngào uất ức cao độ, khao khát thoát cảnh tù ngục trở về với cuộc sống tự do ở bên ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở đầu và kết thúc bài thơ đều có tiếng chim tu hú. Tiếng chim tu hú ở đầu bài là tiếng chim báo hiệu hè về một mùa hè tràn đầy sức sống và tự do.Tiếng chim tu hú ở cuối bài lại khiến cho người chiến sĩ đang bị giam cầm cảm thấy hết sức đau khổ, bức bối → tâm hồn đang cháy lên khát vọng sống tự do.</li> <li>* Tiếng chim là tiếng gọi tha thiết của tự do, của thế giới sự sống đầy quyến rũ, thôi thúc giục giã muôn người tù vượt ngục ra ngoài với c/s tự do.</li> </ul> <p>c. <u>Kết bài</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi con tu hú của TH là bài thơ lục bát giản dị, thiết tha, thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đầy</li> </ul> <p><b>3. Viết bài</b></p> <p>a. <u>Mở bài</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tố Hữu được coi là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng và kháng chiến. Bài thơ Khi con tu hú được viết trong nhà lao</li> </ul>

<p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để viết bài đảm bảo các ý cơ bản trong dàn bài</p> <p>GV gọi một số HS đọc bài và cùng nhận xét, chia sẻ hoàn chỉnh</p>	<p>Thừa Phủ(Huế) khi tác giả đương hoạt động cách mạng, mới bị bắt giam (7/1939) thể hiện tâm trạng bức xúc, hướng tới cuộc sống bên ngoài</p> <p><u>b. Thân bài</u></p> <p><u>c. Kết bài</u></p> <p>- Khi con tu hú của TH là bài thơ lục bát giản dị, thiết tha, thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đầy.</p> <p><b>4. Đọc và chia sẻ bài</b></p>
---	--

### 3. Cung cấp, hướng dẫn về nhà:

- Học bài, chuẩn bị ôn tập các kiến thức
- Giờ sau kiểm tra

## Tuần 24

Ngày soạn: 19/1/2011

Ngày dạy: 24/1

## Buổi 22

### A. Mục tiêu cần đạt:

- Ôn tập lại các kiến thức về câu cầu khiến
- Ôn tập lại các kiến thức và rèn kỹ năng cảm thụ văn qua bài Tức cảnh Pác Bó

### B. Chuẩn bị:

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

### C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:

#### 1. Kiểm tra: sự chuẩn bị

#### 2. Ôn tập

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>? Thế nào là câu cầu khiến? Chức năng? VD?</p> <p>Đề bài: Cảm nhận của em về bài thơ “Tức cảnh Pác Bó” của HCM?</p>	<p><b>1. Bài tập 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu cầu khiến là câu có những từ cầu khiến như: hãy, đừng, chờ...nào...hay ngữ điệu cầu khiến, dùng để yêu cầu, ra lệnh, khuyên bảo</li> <li>- Khi viết câu cầu khiến thường kết thúc bằng dấu chấm than, nhưng khi ý kiến không được nhấn mạnh thì có thể kết thúc bằng dấu chấm.</li> </ul> <p>VD:</p> <p>Thôi đừng lo lắng — khuyên bảo. Cứ về đi. — yêu cầu. Đi thôi con. — yêu cầu</p> <p><b>2. Bài tập 2</b></p> <p><b>*. Tìm hiểu đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể loại: Cảm thụ tác phẩm văn học</li> <li>- Nội dung cần làm sáng tỏ: Tức cảnh Pác Bó cho thấy tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của BH trong cuộc sống</li> </ul>

<p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để lập dàn bài đảm bảo các ý cơ bản sau</p>	<p>CM gian khổ ở Pác Bó. Với Người làm CM và sống hoà hợp với thiên nhiên là niềm vui lớn.          - Cách làm: phân tích các yếu tố NT làm sáng tỏ ND. Lần lượt phân tích bài thơ theo từng câu thơ.</p> <p><b>2. Dàn ý</b></p> <p><b>a. Mở bài</b></p> <p>- HCM (1890- 1969) quê ở làng Kim Liên — Nam Đàn — Nghệ An, là nhà lãnh tụ vĩ đại, nhà thơ lớn, nhà CM của dân tộc VN. Bài thơ <i>Tức cảnh Pác Bó</i> ra đời trong thời gian Bác sống và làm việc tại hang Pác Bó — Cao Bằng (2/1941). Bài thơ tả cảnh sinh hoạt, làm việc và cảm nghĩ của Bác trong những ngày HĐCM gian khổ ở Pác Bó.</p> <p><b>b. Thân bài</b></p> <p>- Câu thơ 1 sử dụng phép đối về không gian và đối về thời gian, ngắt nhịp 4/3 sóng đôi tạo cảm giác nhịp nhàng giúp ta hiểu về cuộc sống của Bác. Đó là cuộc sống hài hoà thư thái, ung dung hoà điệu với nhịp sống của núi rừng.</p> <p>- Câu thơ 2 nói về chuyện ăn của Bác ở Pác Bó. Thức ăn chủ yếu là cháo bẹ, rau măng. Đây là những thức ăn có sẵn hàng ngày trong bữa ăn của Bác. Giọng điệu đùa vui: lương thực, thực phẩm ở đây đầy đủ và dư thừa. Bữa ăn của Bác thật đậm bạc gián dị mà chan chứa tình cảm đó là toàn là sản vật của thiên nhiên ban tặng cho con người. Đó cũng là niềm vui của người chiến sĩ CM luôn gắn bó với cuộc sống của thiên nhiên</p> <p>- Câu thơ 3 nói về điều kiện làm việc của Bác. Bác làm việc bên bàn đá chông chênh rất giản dị, đơn sơ.</p> <p>Hình tượng người chiến sĩ được khắc họa thật nổi bật vừa chân thực vừa sinh động lại vừa như có một tầm vóc lớn lao, một tư thế uy nghi, lồng lộng, giống như một bức tượng đài về vị lãnh tụ CM. HCM đang đích sứ Đảng Cộng sản Liên Xô làm tài liệu huấn luyện cán bộ đồng thời chính là xoay chuyển lịch sử VN.</p> <p>- Câu thơ thứ 3 là suy nghĩ của Bác về cuộc đời cách mạng. Đó là cuộc sống gian khổ nhưng là niềm vui giữa chốn núi rừng — cuộc đời “ sang” - sang trọng giàu có. Đó là TT, cuộc đời làm CM lấy lý tưởng cứu nước làm lẽ sống không hề bị gian khổ khuất phục.</p> <p>Cuộc đời CM của Bác thật gian khổ nhưng Bác thấy đó là niềm vui của người chiến sĩ CM giữa chốn lâm tuyến. Bác là người CM sống lạc quan tự tin yêu đời.</p> <p><b>c. Kết bài</b></p> <p>- là bài thơ tứ tuyệt bình dị pha lẫn giọng đùa vui <i>Tức cảnh Pác Bó</i> cho thấy tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của BH trong cuộc sống CM gian khổ ở Pác Bó. Với Người làm CM và sống hoà hợp với thiên nhiên là niềm vui lớn.</p> <p><b>3. Viết bài</b></p> <p><b>a. Mở bài</b></p> <p>- HCM (1890- 1969) quê ở làng Kim Liên — Nam Đàn — Nghệ An, là nhà lãnh tụ vĩ đại, nhà thơ lớn, nhà CM của dân tộc VN. Bài thơ <i>Tức cảnh Pác Bó</i> ra đời trong thời gian Bác sống và làm việc tại hang Pác Bó — Cao Bằng (2/1941). Bài thơ tả cảnh sinh hoạt, làm việc và cảm nghĩ của Bác trong những ngày HĐCM gian khổ ở Pác Bó.</p> <p><b>b. Thân bài</b></p> <p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để viết bài đảm bảo các ý cơ bản trong dàn bài</p>
---	---

<p>GV gọi một số HS đọc bài và cùng nhận xét, chữa bài hoàn chỉnh</p>	<p><b>c. Kết bài</b></p> <p>- <i>Tức cảnh Pác Bó</i> là bài thơ tứ tuyệt bình dị pha lẩn giongoose đùa vui, cho thấy tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của BH trong cuộc sống CM gian khổ ở Pác Bó. Với Người làm CM và sống hoà hợp với thiên nhiên là niềm vui lớn.</p> <p><b>4. Đọc và chữa bài</b></p>
---	--

### **3. Cung cấp, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài,
  - chuẩn bị ôn tập các kiến thức của bài Ngắm trăng, Đi đường
- 

### **Tuần 25**

Ngày soạn: 6/2/2011

Ngày dạy: 9/2/

### **Buổi 23**

#### **A. Mục tiêu cần đạt:**

- Ôn tập lại các kiến thức về câu cầu khiến
- Ôn tập lại các kiến thức và rèn kỹ năng cảm thụ văn qua bài Ngắm trăng, Đi đường

#### **B. Chuẩn bị:**

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

#### **C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:**

##### **1. Kiểm tra: sự chuẩn bị**

##### **2. Ôn tập**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>Ca1 ? Thế nào là câu cầu khiến? Cho VD?</p> <p>Đề bài: Phân tích bài thơ <i>Ngắm trăng, Đi đường</i> của HCM để thấy phong thái ung dung, tinh thần lạc quan của người chiến sĩ cm?</p>	<p><b>1. Bài tập 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu cầu khiến là câu có những từ cầu khiến như: hãy, đừng, chờ...nào...hay ngữ điệu câu khiến, dùng để yêu cầu, ra lệnh, khuyên bảo</li> <li>- Khi viết câu cầu khiến thường kết thúc bằng dấu chấm than, nhưng khi ý kiến không được nhấn mạnh thì có thể kết thúc bằng dấu chấm.</li> </ul> <p><b>VD</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Thôi đừng lo lắng — khuyên bảo.</li> <li>b. Cứ về đi. — yêu cầu.</li> <li>c. Đi thoi con. — yêu cầu</li> </ul> <p><b>2. Bài tập 2</b></p> <p><b>*.Tìm hiểu đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể loại: Cảm thụ tác phẩm văn học</li> <li>- Nội dung cần làm sáng tỏ: là bài thơ tứ tuyệt giản dị mà hàm súc <i>Ngắm trăng</i> cho thấy t/y thiên nhiên đến say mê và phong thái ung dung của BH ngay cả trong cảnh ngục tù khổ</li> </ul>

HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để lập dàn bài đảm bảo các ý cơ bản sau

tâm tối. *Đi đường* mang ý nghĩa tư tưởng sâu sắc, từ việc đi đường núi đã gợi ra một chân lí đường đời : vượt qua gian lao chồng chất sẽ tới thắng lợi vẻ vang.

- Cách làm: phân tích các yếu tố NT làm sáng tỏ ND. Lần lượt phân tích bài thơ

## 2. Dàn ý

### a. Mở bài

- Từ tháng 8- 1942 đến tháng 9-1943, Bác Hồ bị chính quyền TGT bắt giam trong các nhà lao tỉnh Quảng Tây. Trong bóng tối của lao tù, Người đã viết ra những dòng ánh sáng. Đó là những dòng thơ trong Nhật ký trong tù. *Ngắm trăng*, *Đi đường* là hai bài thơ tiêu biểu của tập thơ cho thấy phong thái ung dung, tinh thần lạc quan của người chiến sĩ cm.

### b. Thân bài

#### \* Ngắm trăng

- BH ngắm trăng trong một hoàn cảnh hết sức đặc biệt: trong tù ngục. Bậc tao nhân mặc khách thường thức trăng đang trong cảnh tù ngục bị đày đoạ vô cùng cực khổ. Không vướng bận với vật chất tầm thường mà vẫn hoà lòng mình để ngắm trăng.

- Câu thơ thứ 2 Vừa để hỏi vừa để bộc lộ cảm xúc của tác giả trước cảnh đêm trăng đẹp.

có cái xốn xang bối rối rất nghệ sĩ của HCM trước cảnh đêm trăng quá đẹp. Chúng tỏ Người yêu thiên nhiên một cách say đắm nên đã rung động trước cảnh đêm trăng đẹp dù là trong tù ngục.- Cảm xúc xao xuyến của nhà thơ, không cầm được lòng trước cảnh trăng đẹp.

- Bất chấp mọi khó khăn thiếu thốn Người đã thả tâm hồn mình ra ngoài cửa sắt của nhà tù để tìm đến ngắm trăng tức là để giao hoà với thiên nhiên.

- Vâng trăng cũng vượt ra qua song cửa sắt của nhà tù để đến với nhà thơ. Cả Người và trăng chủ động tìm đến nhau giao hoà với nhau. Người chủ động đến với trăng, trăng chủ động tìm đến với Người Đường như họ đã trở thành tri âm tri kỉ với nhau.

=> Bác rất yêu thiên nhiên và gắn bó với thiên nhiên.

#### \* Đi đường

- Giọng suy ngẫm, nhịp 4/3.Vừa đi hết núi này lại đến một lớp núi khác cứ thế khó khăn chồng chất khó khăn, gian lao liên tiếp gian lao.khổ khăn gian khổ đường như là bất tận.

- Câu thơ mở ra ý nghĩa chủ đạo của bài thơ đó là nỗi gian lao của người đi đường. Đó là suy ngẫm thẩm thía rút ra từ bao cuộc đi đường đầy khổ ải của nhà thơ.

- giọng điệu khẩn trương thanh thoát hơn, mọi gian lao đã kết thúc, lùi về phía sau, người đi đường lên đến đỉnh cao chót vót là lúc gian lao nhất nhưng đồng thời cũng là lúc mọi khó khăn vừa kết thúc, người đi đường đã đứng trên cao điểm tốt cùng.

- Cả một chặng đường gian lao đã kết thúc, h/a nhân vật trữ tình không còn là người đi đường núi vô cùng cực khổ trước mắt sau lưng đều là núi non, mà đã trở thành người khách du lịch đã đi đến được vị trí cao nhất để tha hồ thưởng ngoạn phonh cảnh núi non hùng vĩ bao la trải ra trước mắt.

- Câu thơ diễn tả sự vui sướng đặc biệt bất ngờ đó là hạnh

	<p>phúc vô cùng lớn lao của người chiến sĩ cách mạng hoàn toàn thắng lợi qua bao gian khổ hi sinh. Câu thơ thấp thoáng hiện ra h/a con người đứng trên đỉnh cao thắng lợi với tư thế làm chủ thiên nhiên.</p> <p><u>c. Kết bài</u></p> <p>- là bài thơ tứ tuyệt giản dị mà hàm súc <i>Ngắm trăng</i> cho thấy t/y thiên nhiên đến say mê và phong thái ung dung của BH ngay cả trong cảnh ngục tù khổ tâm tối. <i>Đi đường</i> mang ý nghĩa tư tưởng sâu sắc, từ việc đi đường núi đã gợi ra một chân lí đường đời : vượt qua gian lao chồng chất sẽ tới thắng lợi vang vang.</p> <p><u>3. Viết bài</u></p> <p><u>4. Đọc và chia bài</u></p> <p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để viết bài đảm bảo các ý cơ bản trong dàn bài GV gọi một số HS đọc bài và cùng nhận xét, chia bài hoàn chỉnh</p>
--	--

### 3. Cung cấp, hướng dẫn về nhà:

- Học bài
- Ôn tập câu trắc nghiệm, câu phủ định, chiếu dời đổi.

## Tuần 26

Ngày soạn: 12/2/2011

Ngày dạy: 15/2/2011

### Buổi 24

#### A. Mục tiêu cần đạt:

- Ôn tập lại các kiến thức và rèn kỹ năng cảm thụ văn qua bài kiểm tra trên lớp.

#### B. Chuẩn bị:

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

#### C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:

\* Kiểm tra: sự chuẩn bị

\* Ôn tập

#### I. Đề bài:

##### **1. Bài tập 1: Khoanh tròn vào chữ cái chọn câu trả lời đúng**

**Câu 1:** Từ nào trong câu thơ sau thể hiện rõ nhất sự căm hờn của Chúa sơn lâm trong bài thơ "Nhớ rừng" của Thế Lữ ? "Gậm một khối căm hờn trong cùi sắt"

- A. Từ *cùi sắt*.      B. Từ *căm hờn*,      C. Từ *khối*.      D. Từ *gậm*.

**Câu 2:** Biện pháp nghệ thuật gì được sử dụng, tác dụng của nó như thế nào trong hai câu thơ sau:

Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã,

Phẳng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang.

(*Quê hương* — Tế Hanh).

- A. Nhân hoá: gợi hình ảnh con người.
- B. So sánh: thể hiện sự khoẻ khoắn, mạnh mẽ của con thuyền.
- C. Ảnh dụ: tạo nên sức gợi cảm.
- D. Hoán dụ: tạo nên ý nghĩa sâu xa.

**Câu 3:** Biện pháp đối có tác dụng gì cho hai câu thơ cuối trong bài “Ngắm trăng” của Hồ Chí Minh.

- A. Tạo âm hưởng vang vọng.
- B. Gợi ra sự trái ngược giữa người và trăng.
- C. Tạo sự cân xứng, hài hoà, đặng đối về hình thức; gợi ra sự giao hoà đặc biệt giữa người và trăng.
- D. Tạo nên màu sắc hiện đại cho hai câu thơ.

**Câu 4:** Câu nào trong các câu sau là câu cầu khen:

- A. Lão không hiểu tôi.
- B. Tôi buồn lâm
- C. Thế nó cho bắt à ?
- D. Anh đi đi!

**Câu 5:** Bài văn “Chiếu dời đô” của Lý Công Uẩn được viết bằng thể loại:

- A Cáo;
- B. Hịch;
- C. Văn tế;
- D. Chiếu.

**Câu 6:** Câu trắc thuật sau đây dùng để làm gì ? “Mặt lão đột nhiên co rúm lại”.

- A. Kể
- B. Bộc lộ cảm xúc
- C. Miêu tả
- D. Đề nghị.

**Câu 7:** Yếu tố nào sau đây có thể được đưa vào văn bản nghị luận ?

- A. Tình cảm, cảm xúc, thái độ.
- B. Niềm hạnh phúc.
- C. Nỗi đau buồn.
- D. Sự trân trọng.

**2. Bài tập 2:** Chuyển các câu khẳng định sau thành câu phủ định và giữ nguyên ý câu khẳng định.

- a. Tôi đi chơi.
- b. Nam học bình thường.
- c. Lan đang ở bên trong.
- d. Cô ấy hát hay.

**3. Bài tập 3: Nối một ý cột A với một ý cột B để có nhận định đúng về tác giả và thể loại trong các thể loại văn học cổ:**

A		B
1. Hịch, 2. Cáo, 3. Chiếu, 4. Tấu sớ.		a. Triều thần trình lên nhà vua. b. Vua dùng ban bố mệnh lệnh. c. Vua chúa hay thủ lĩnh viết ra để công bố một kết quả hay một sự nghiệp cho mọi người biết. d. Do vua chúa, thủ lĩnh viết kêu gọi mọi người chống thù trong, giặc ngoài.

**4. Bài tập 4:** Cảm nhận của em về bài thơ "Khi con tu hú" của Tố Hữu.

**5. Bài tập 5:** Giới thiệu về một danh lam thắng cảnh em yêu thích.

## II. Đáp án

**1. Bài tập 1:** 1D , 2B, 3C, 4D, 5D, 6C, 7A

**2. Bài tập 2:** Chuyển như sau:

- |                                  |                                       |
|----------------------------------|---------------------------------------|
| 1. Tôi không phải không đi chơi. | 2. Nam học không giỏi cũng không dốt. |
| 3. Lan không ở bên ngoài.        | 4. Cô ấy hát không phải không hay.    |

**3. Bài tập 3:** 1d , 2c, 3b, 4a

**4. Bài tập 4**

a. Mở bài

- Tố Hữu được coi là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng và kháng chiến. Bài thơ Khi con tu hú được viết trong nhà lao Thừa Phủ(Huế) khi tác giả đương hoạt động cách mạng, mới bị bắt giam (7/1939) thể hiện tâm trạng bức xúc, hướng tới cuộc sống bên ngoài

b. Thân bài

- Cảnh mùa hè được tác giả gợi ra bằng âm thanh của tiếng tu hú - tiếng chim đặc trưng báo hiệu hè về

- Tiếng chim tu hú đã thúc dậy trong tâm hồn người chiến sĩ trẻ trong tù một khung cảnh mùa hè đẹp với tiếng ve kêu râm ran trong vườn cây, lúa chiêm chín vàng trên cánh đồng, bầu trời cao rộng với cánh diều chao lượn, ...Đây là mùa hè rộn ràng, rực rỡ màu sắc và hương vị ngọt ngào, bầu trời khoáng đạt tự do...Cuộc sống thanh bình đang sinh sôi, nảy nở, ngọt ngào tràn trề nhựa sống đang sôi động trong tâm hồn người tù. Nhưng tất cả đều trong tâm tưởng.

- Nhà thơ đã đón nhận mùa hè bằng thính giác, bằng tâm tưởng, bằng sức mạnh của tâm hồn nồng nhiệt với tình yêu cuộc sống tự do: “Ta nghe...lòng”. Chính vì thế nhà thơ người chiến sĩ cách mạng trong tù có tâm trạng ngột ngạt: Mà chân ...uất thôii.

Nhịp thơ 6/2; 3/3, động từ mạnh (đạp tan phòng, chết uất), sử dụng nhiều thán từ (ôi, thôi, làm sao) ta cảm nhận được tâm trạng ngột ngạt uất ức cao độ, khao khát thoát cảnh tù ngục trở về với cuộc sống tự do ở bên ngoài.

- Mở đầu và kết thúc bài thơ đều có tiếng chim tu hú. Tiếng chim tu hú ở đầu bài là tiếng chim báo hiệu hè về một mùa hè tràn đầy sức sống và tự do. Tiếng chim tu hú ở cuối bài lại khiến cho người chiến sĩ đang bị giam cầm thấy hết sức đau khổ, bức bối → tâm hồn đang cháy lên khát vọng sống tự do.

\* Tiếng chim là tiếng gọi tha thiết của tự do, của thế giới sự sống đầy quyến rũ, thôi thúc giục giã muốn người tù vượt ngục ra ngoài với c/s tự do.

c) Kết bài: Khi con tu hú của TH là bài thơ lục bát giản dị, thiết tha, thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đầy

### **5. Bài tập 5**

a) Mở bài: Giới thiệu đối tượng cần được thuyết minh (có thể là một danh lam thắng cảnh: Hà Nội, vịnh Hạ Long, TP Hải Phòng, Huế, Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh, ...)

b) Thân bài:

- Giới thiệu vị trí,
- Nguồn gốc hình thành xuất xứ tên gọi và sự tích(nếu có)
- đặc điểm
- quá trình trùng tu
- giá trị về kinh tế, du lịch, văn hoá truyền thống;
- bài học về sự giữ gìn và tôn tạo.

c) Kết bài: có thể là lời đánh giá danh thắng đó.

\*. Củng cố, hướng dẫn về nhà:

- Học bài, chuẩn bị ôn tập các kiến thức của bài câu trân thuật, câu phủ định, Chiếu dời đô
- Giờ sau kiểm tra

---

## **Tuần 27**

Ngày soạn: 19/ 2/011

Ngày dạy: 22/2

### **Buổi 25**

#### **A. Mục tiêu cần đạt:**

- Ôn tập lại các kiến thức về câu trân thuật, câu phủ định
- Rèn kỹ năng cảm thụ văn qua bài Chiếu dời đô

#### **B. Chuẩn bị:**

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

#### **C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:**

##### **1. Kiểm tra: sự chuẩn bị**

##### **2. Ôn tập**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Ca 1 ? Thế nào là câu trân thuật? Lấy VD?	<b>1. Bài tập 1</b> - Câu trân thuật không có kiểu câu của câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán, thường để kể thông báo, nhận định, miêu tả... - Ngoài chức năng chính trên đây, câu trân thuật còn dùng để yêu cầu, đề nghị hay bộc lộ t/c cảm xúc...( vốn là chức năng chính của các kiểu câu khác)

<p>? Thể nào là câu phủ định? Lấy VD?</p> <p>Đề bài: Qua bài Chiếu dời đô em hãy làm sáng tỏ vai trò của LCU trong việc dời đô?</p> <p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để lập dàn bài đảm bảo các ý cơ bản sau</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi viết, câu trân thuật thường kết thúc bằng dấu chấm, nhưng đôi khi nó có thể kết thúc bằng dấu chấm tham hoặc dấu chấm lửng.</li> <li>- Đây là kiểu câu cơ bản và được dùng phổ biến nhất trong giao tiếp.</li> </ul> <p><b>VD:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông ấy là một người tốt.</li> <li>- Ngay mai cả lớp đi lao động.</li> </ul> <p><b>2. Bài tập 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu phủ định là câu chứa những từ ngữ phủ định như: không, chưa, chẳng, chả, không phải, chẳng phải (là) đâu có phải (là),.....</li> <li>- Câu phủ định dùng để :</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thông báo xác nhận không có sự vật, sự việc, tính chất, quan hệ nào đó (câu phủ định miêu tả)</li> <li>+ Phản bác một ý kiến, một nhận định( câu phủ định bác bỏ)</li> </ul> <p><b>VD:</b> Nó không đi Hà Nội.</p> <p>Tôi chưa bao giờ chơi thân với nó.</p> <p><b>3. Bài tập 3</b></p> <p><b>*.Tìm hiểu đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể loại: NL</li> <li>- Nội dung cần làm sáng tỏ: vai trò của LCU trong việc dời đô.</li> <li>- Cách làm: phân tích các luận điểm để thấy được sự thuyết phục khéo léo, lựa chọn sáng suốt của LCU.</li> </ul> <p><b>*.Dàn ý</b></p> <p><b>a. Mở bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LCU (974- 1028) tức Lí Thái Tổ, quê ở Đinh Bảng — Từ Sơn — Bắc Ninh. Ông là người thông minh, nhân ái, có chí lớn có công sáng lập ra vương triều Lí. Năm 1010 LCU viết Chiếu Dời Đô để thuyết phục nhân dân tuân theo mệnh lệnh của nhà vua dời đô từ Hoa Lư về Thành Đại La</li> </ul> <p><b>b. Thân bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Để thuyết phục dời đô LCU đã nêu việc dời đô của các triều đại xưa ở TQ: Nhà Thương : 5 lần dời đô, Nhà Chu : 3 lần dời đô.Theo LCU việc dời đô về trung tâm của các triều đại TQ phù hợp với qui luật khách quan trên vâng lệnh trời, dưới theo ý dân, nhằm mục đích mưu toan nghiệp lớn, xây dựng vương triều phồn thịnh, tính kế lâu dài cho thế hệ sau cho nên kết quả vận nước lâu dài, phong tục phồn thịnh quốc gia giàu mạnh, đất nước bền vững, phát triển thịnh vượng. Việc dời đô của các triều đại này chứng tỏ dời đô là việc làm thường xuyên của các triều đại.Trong lịch sử cũng từng có chuyện dời đô và đã từng đem lại những điều tốt đẹp. Vậy việc dời đô của LTT không có gì là khác thường.</li> <li>- LTT phê phán việc không dời đô của 2 triều Đinh và Lê cứ đóng yên đô thành ở vùng núi Hoa Lư, không theo mệnh trời, không học người xưa nên triều đại ngắn ngủi, nhân dân khổ cực, vạn vật không thích nghi, không thể phát triển thịnh vượng trong vùng đất chật chội. Soi sét sách vào tình hình thực tế thì thực ra 2 triều đó thế và lực chưa đủ mạnh để ra nơi đồng bằng, đất phẳng, nơi trung tâm của đất nước phải dựa vào thế núi rừng hiểm trở. Thời Lí, trong đà phát triển đi lên của đất nước, việc đóng đô ở Hoa Lư không còn phù hợp nữa</li> </ul>
---	--

<p>Ca 2</p> <p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để viết bài đảm bảo các ý cơ bản trong dàn bài</p> <p>GV gọi một số HS đọc bài và cùng nhận xét, chửa bài hoàn chỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên cạnh lí là tình "Trẫm rất đau xót về việc đó", lời văn tác động cả tới tình cảm người đọc, tác giả bộc lộ khát vọng xây dựng đất nước lâu bền, hùng cường.</li> <li>- Theo LCU thành Đại La có nhiều lợi thế để chọn làm kinh đô của đất nước: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Về vị thế địa lí : ở nơi trung tâm đất trời, mở ra bốn hướng, lại có núi có sông, đất rộng mà bằng phẳng, cao mà thoáng tránh được nạn lụt lội , chật chội...</li> <li>+ Về vị thế chính trị: là đầu mối giao lưu,"chốn tụ hội của 4 phương" là mảnh đất hưng thịnh"muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi" ..</li> <li>* Như vậy về tất cả các mặt thành Đại La có đủ mọi điều kiện tốt nhất để trở thành kinh đô của đất nước → nước ta đang trên đà lớn mạnh, thể hiện ý chí tự cường dân tộc. Lý Công Uẩn dời đô là vì lợi ích của trăm dân điêu đói cho ta thấy ông là một vị vua sáng suốt có tầm nhìn xa trông rộng.</li> <li>- Hai câu cuối tác giả không ra mệnh lệnh mà lại ra câu hỏi mang tính chất trao đổi,đối thoại, tâm tình đồng cảm giữa vua và dân, thuyết phục bằng lí và tình mà vẫn thể hiện quyết định→ đó là nguyện vọng của vua và dân.</li> <li>* Liên hệ đến Thăng Long - Hà Nội để thấy sự đúng đắn của việc dời đô đã được chứng minh như thế nào trong lịch sử nước ta. Thăng Long - Hà Nội luôn vững vàng trong mọi thử thách lịch sử luôn là trái tim của Tổ Quốc.</li> </ul> </li> </ul> <p><u>c. Kết bài</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiếu dời đô phản ánh khát vọng của nhân dân về một đất nước độc lập, thống nhất, đồng thời phản ánh ý chí tự cường của dân tộc Đại Việt đang trên đà phát triển. Dời đô từ Hoa Lư ra vùng đồng bằng chứng tỏ triều đình đủ sức chấm dứt nạn PK cát cứ, thế và lực sánh ngang phương Bắc, thực hiện nguyện vọng của nhân dân thu giang sơn về một mối, xây dựng đất nước độc lập tự cường. Bài chiếu có sức thuyết phục mạnh mẽ vì nói đúng được ý nguyện của nhân dân, có sự kết hợp hài hòa giữa lí và tình.</li> </ul> <p><u>*. Viết bài</u></p> <p><u>*. Đọc và chửa bài</u></p>
--	---

### 3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:

- Học bài, chuẩn bị ôn tập Lịch tướng sĩ, Hành động nói
- Giờ sau kiểm tra, ôn tập.

## Tuần 28

Ngày soạn: 26/3/011

Ngày dạy: 1/3

## Buổi 26

### A. Mục tiêu cần đạt:

- Ôn tập lại các kiến thức về hành động nói
- Rèn kỹ năng cảm thụ văn qua bài Hịch tướng sĩ

### B. Chuẩn bị:

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

### C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:

#### 1. Kiểm tra: sự chuẩn bị

#### 2. Ôn tập

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Ca 1 ? Thế nào là hành động nói? Các kiểu hành động nói thường gặp? VD?	<p><b>1.Bài tập 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hành động nói là hành động được thực hiện bằng lời nói nhằm mục đích nhất định.</li><li>- Một số kiểu hành động nói thường gặp: _Người ta dựa theo mục đích của hành động nói mà đặt tên cho nó. Những kiểu hành động nói thường gặp là hỏi, trình bày ( báo tin, kể, tả...) điều khiển( câu khiến, đe doạ...) hứa hẹn, bộc lộ cảm xúc.</li></ul> <p><b>VD:</b> - Hôm qua mình được 10 toán. ( thông báo)</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tôi rất căm ghét tên cai lệ. ( bộc lộ cảm xúc)</li></ul> <p><b>2.Bài tập 2</b></p> <p><b>* Tìm hiểu đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thể loại: NL</li><li>- Nội dung cần làm sáng tỏ: Hịch tướng sĩ của TQT có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí và tình.</li><li>- Cách làm: phân tích các luận điểm để thấy được sự kết hợp chặt chẽ giữa lí và tình (lí lẽ, dẫn chứng và tình cảm)</li></ul> <p><b>*. Dàn ý</b></p> <p>a. <u>Mở bài</u>: Trần Quốc Tuấn (1231-1300) là người có phẩm chất cao đẹp, có tài năng văn võ song toàn, có công lao lớn trong các cuộc kháng chiến chống Mông Nguyên lần 2 và 3. <i>Hịch tướng sĩ</i> được ông viết khoảng trước cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần 2 (1285) để khích lệ tướng sĩ học tập cuốn "Binh thư yếu lược". Để thuyết phục tướng sĩ <i>Hịch tướng sĩ</i> có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí và tình</p> <p>b. <u>Thân bài</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- TQT đã nêu những tấm gương trung thần trong sử sách TQ. Họ là tướng Do Vu, VCK; gia thần nhỏ: Dự Nhượng, KĐ; quan nhỏ: Thân khoái. Tác giả nêu tên những trung thần nghĩa sĩ của TQ họ đã xả thân vì chúa bất chấp tính mạng để khích lệ ý chí xả thân vì nước.</li><li>- Sau khi nêu gương trung thần nghĩa sĩ tác giả chỉ ra hiện tình đất nước dưới tội ác của kẻ thù. Trong thời buổi loạn lạc sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ, thác mệnh HTL mà đòi ngọc lụa, giả hiệu Vân Nam vương mà thu bạc vàng ... Thật khác nào đem thịt mà nuôi hổ đói... → chúng ngang ngược: đi lại nghênh ngang, bắt nạt tể phụ.</li></ul>
Đề bài: Chứng minh Hịch tướng sĩ của TQT có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí và tình.	
HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để lập dàn bài đảm bảo các ý cơ bản sau	

Chúng tham lam tàn bạo vơ vét, đòi hỏi, hạch sách hung hăn như hổ đói. Bằng giọng văn mỉa mai châm biếm, lột tả bằng những hành động thực tế và hình ảnh so sánh ẩn dụ: "lưỡi cú diều", "thân dê chó" để chỉ sứ nhà Nguyên → nỗi căm giận và khinh bỉ của Trần Quốc Tuấn. Đặt những hình tượng đó trong thế tương quan: "lưỡi cú diều" → "sỉ mắng triều đình"; "thân dê chó" → "bắt nạt tể phụ" → kích động mọi người thấy nỗi nhục lớn khi chủ quyền đất nước bị xâm phạm.

- Lòng căm thù giặc của Trần Quốc Tuấn được biểu hiện cụ thể qua thái độ "ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa chỉ căm tức chưa xả thịt, lột da, nuốt gan, uống máu quân thù, dẫu cho trăm thân này ... vui lòng. → Thái độ uất ức, căm tức đến tột cùng, đến bầm gan tím ruột khi chưa trả được thù cho dân tộc, sẵn sàng hi sinh để rửa mối nhục cho đất nước, vì nghĩa lớn mà coi thường xương tan, thịt nát. Lòng căm thù được thể hiện bằng những trạng thái tâm lí cao nhất tột cùng của sự lo lắng tột cùng của sự đau xót. Mỗi chữ mỗi lời như chảy trực tiếp từ trái tim qua ngọn bút trên trang giấy đã khắc hoạ sinh động hình tượng người anh hùng yêu nước. Khi tự bày tỏ nỗi lòng mình chính Trần Quốc Tuấn đã là một tấm gương yêu nước bất khuất có tác dụng động viên to lớn đối với tướng sĩ.

- Trần Quốc Tuấn nêu mối ân tình giữa mình và tướng sĩ để khích lệ ý thức trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người đối với đạo vua tôi, tình cốt nhục cũng như đối với dân tộc. Cách cư xử của TQT hằng ngày với tướng sĩ ân cần, quan tâm đến cuộc sống của họ "Không có áo.....cho áo, cơm; quan nhỏ thì thăng chức; lương ít thì cấp bổng; đi bộ ...cùng nhau vui cười". Quan hệ giữa Trần Quốc Tuấn và các tướng sĩ là quan hệ tốt đẹp, ân tình trọng vẹn. Đó là mối quan hệ trên dưới nhưng không theo đạo thần chủ mà là quan hệ bình đẳng của những người cùng cảnh ngộ.

- Tiếp theo ông phê phán thái độ sống, hành động sai lầm của tướng sĩ để tướng sĩ nhận rõ: nhìn chủ nhục mà không biết lo, thấy nước nhục mà không biết thận, thích chơi gà, đánh bạc, thích rượu ngon... → Họ đã đánh mất danh dự của người làm tướng thờ ơ, bàng quan trước vận mệnh đất nước, lao vào các thú vui hèn hạ, toan tính tầm thường. Lối sống hưởng lạc, thái độ bàng quan vô trách nhiệm trước vận mệnh của TQ sẽ dẫn đến hậu quả tai hại khôn lường: thái ấp bồng lộc không còn, gia quyến vợ con khốn cùng, tan nát; xã tắc, tổ tông bị giày xéo, thanh danh bị ô nhục... → Một cảnh đau đớn u ám do chính họ gây ra. Có khi tác giả dùng cách nói thẳng, gần như sỉ mắng; có khi mỉa mai, chế giễu nghiêm khắc rắn đe lúc lại chân thành bày tỏ thiệt hơn "cựa gà ..." → nghệ thuật đối lập để họ thấy được sự vô lí trong cách sống của mình, giọng khích tướng để họ mau chóng muốn chứng minh tài năng, phẩm chất của mình. Trần Quốc Tuấn vừa chân tình chỉ ra những cái sai tưởng như nhỏ nhặt nhưng có tính giáo dục rất cao: vừa phê phán nghiêm khắc hành động hưởng lạc, thái độ bàng quan trước vận mệnh của đất nước. Đó không chỉ là thờ ơ nồng cạn mà còn là vong ân bội nghĩa vô trách nhiệm với vận mệnh quốc gia. Sự ham chơi hưởng lạc không chỉ là một vấn đề nhân cách mà còn là sự táng tận lương tâm khi vận

	<p>mệnh đất nước đang nghìn cân treo sợi tóc.vừa chỉ ra những việc đúng nên làm, đó là nêu cao tinh thần cảnh giác chăm lo luyện tập võ nghệ. Lời phê phán như một lời thức tỉnh cho các tướng sĩ ham chơi bời hưởng lạc để thay đổi cách sống đó.</p> <p>- Cùng với việc phê phán thái độ, hành động sai của họ, ông còn chỉ cho họ thấy những việc đúng lên làm là tinh thần cảnh giác, chăm lo luyện tập võ nghiệp “Nên nhớ câu “đặt .. rắn sọ”- biết lo xa. Huấn luyện quân sĩ, tập dượt cung tên → tăng cường võ nghệ.</p> <p>Có thể bêu đầu, làm rửa thịt ... → chống được ngoại xâm. Chẳng những thái ấp của ta mãi mãi vững bền ... mà tên họ các ngươi cũng sử sách lưu thơm” Những lời khuyên đó làm cho tướng sĩ thức tỉnh, để thắng kẻ thù, giữ vững nước nhà.</p> <p>- Phần cuối của bài hịch, ông lại một lần nữa vạch rõ ranh giới giữa 2 con đường: chính và tà, sống và chết để thuyết phục tướng sĩ. Đó là thái độ rất dứt khoát hoặc là địch hoặc là ta. Ông kêu gọi tướng sĩ học tập Bình thư bằng cách chỉ rõ 2 con đường chính và tà, sống và chết → động viên ý chí quyết tâm chiến đấu của mọi người một cách cao nhất.</p> <p><b>c. Kết bài</b></p> <p>- Bài Hịch tướng sĩ của TQT phản ánh tinh thần yêu nước nồng nàn của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, thể hiện lòng căm thù giặc sâu sắc, ý chí quyết chiến quyết thắng kẻ thù xâm lược. Đây là một áng văn chính luận xuất sắc, có sự kết hợp giữa lập luận chặt chẽ, sắc bén với lời văn thống thiết có sức lôi cuốn mạnh mẽ.</p> <p><b>* Viết bài</b></p> <p><b>*Đọc và chữa bài</b></p>
Ca 2	<p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để viết bài đảm bảo các ý cơ bản trong dàn bài</p> <p>GV gọi một số HS đọc bài và cùng nhận xét, chữa bài hoàn chỉnh</p>

### **3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, chuẩn bị ôn tập các kiến thức về bài Nước Đại Việt ta
- Giờ sau kiểm tra

## Tuần 29

Ngày soạn: 5/3/011

Ngày dạy: 8/3

## Buổi 27

### A. Mục tiêu cần đạt:

- Ôn tập lại các kiến thức và rèn kỹ năng cảm thụ văn, làm văn nghị luận qua đoạn trích Nước Đại Việt ta của Nguyễn Trãi.

### B. Chuẩn bị:

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

### C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:

#### 1. Kiểm tra: sự chuẩn bị

#### 2. Ôn tập

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>Đề bài: Phân tích Nước Đại Việt ta để thấy được tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi.</p> <p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để lập dàn bài đảm bảo các ý cơ bản sau</p>	<p><b>1. Bài tập 1</b>  <b>* Tìm hiểu đề</b>  - Thể loại: NL  - Nội dung cần làm sáng tỏ: tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi qua đoạn trích Nước Đại Việt ta.  - Cách làm: phân tích các phần trong đoạn trích.</p> <p><b>* Dàn ý</b>  1. Mở bài  - NT là nhà yêu nước, anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới. Trong cuộc kháng chiến chống Minh, Nguyễn Trãi dâng lên Lê Lợi "BN sách" với chiến lược tâm công. Kháng chiến thắng lợi, Nguyễn Trãi thừa lệnh Lê Lợi viết BNĐC - một bản tuyên ngôn độc lập, được công bố vào ngày 17 tháng chạp năm Đinh Mùi. Đoạn trích <i>Nước Đại Việt ta</i> là phần đầu của bài BNĐC nêu luận đề chính nghĩa với hai nội dung chính: nguyên lí nhân nghĩa và chân lí về sự tồn tại độc lập chủ quyền của dân tộc Đại Việt.</p> <p>2. Thân bài  - Nhân nghĩa theo quan niệm nho giáo là quan hệ giữa người với người, bô hẹp trong đạo vua tôi. Với Nguyễn Trãi nhân nghĩa là “yên dân” và “điều phạt” “trù bạo”. Yên dân là làm cho dân được hưởng thái bình hạnh phúc. Điều phạt: thương dân đánh kẻ có tội. Đặt trong hoàn cảnh Nguyễn Trãi viết “Bình Ngô đại cáo” thì Người dân mà tác giả nói tới là người dân Đại Việt đang bị xâm lược, còn kẻ bạo tàn chính là giặc Minh cướp nước. Ở đây hành động điều phạt là trừ giặc Minh bạo ngược để cho dân có cuộc sống yên lành. Đây là tư tưởng nhân nghĩa của cuộc kháng chiến. Như vậy nhân nghĩa gắn liền với yêu nước chống xâm lược, thể hiện trong mối quan hệ giữa dân tộc với dân tộc. Đó là nét mới, là sự phát triển của tư tưởng nhân nghĩa ở Nguyễn Trãi so với Nho giáo. Qua đó ta thấy tư tưởng của những vị lãnh tụ khởi nghĩa Lam Sơn như Nguyễn Trãi, Lê Lợi là người thương dân, tiến bộ, lấy dân làm gốc, vì dân mà đánh giặc.</p> <p>- Tóm câu thơ tiếp tác giả khẳng định chủ quyền dân tộc. Một đất nước có độc lập, chủ quyền là đất nước có nền văn hiến</p>

lâu đời, có cương vực lãnh thổ, phong tục tập quán, lịch sử riêng, chế độ riêng "Núi sông ..."; "phong tục"; "Tù Triệu ..." . Đó là những yếu tố căn bản nhất của một quốc gia, dân tộc. → Nguyễn Trãi đã phát biểu một cách hoàn chỉnh về quốc gia dân tộc. Nhân nghĩa gắn liền với chủ quyền dân tộc, vì có bảo vệ được đất nước thì mới bảo vệ được dân, mới thực hiện được mục đích cao cả là "Yên dân". Nhắc đến điều này NT nhằm khẳng định nước Đại Việt là nước độc lập ngang hàng với phong kiến phương Bắc. Đó là thực tế, tồn tại với chân lí khách quan của lịch sử không thể chối cãi được - điều mà kẻ xâm lược luôn tìm cách phủ định. Quan niệm về quốc gia, dân tộc của Nguyễn Trãi có sự kế thừa và phát triển cao hơn bởi tính toàn diện và sâu sắc của nó.

- Phần cuối của đoạn trích bằng giọng văn hùng hồn tác giả đã dẫn ra các dẫn chứng để làm sáng tỏ sức mạnh của nhân nghĩa

Lưu Cung tham ... bại.

Triệu Tiết ..... vong

Cửa Hàm Tử..... Ô Mã.

- NT đã đưa ra những minh chứng đầy thuyết phục về sức mạnh nhân nghĩa, sức mạnh của chính nghĩa. Kẻ thù cố tình xâm phạm chủ quyền, đi ngược lại chân lí khách quan, lấy tư tưởng nước lớn bá quyền thì trước sau cũng thất bại: Lưu Cung thất bại, Toa Đô, Ô Mã bị giết bị bắt... Tác giả lấy chứng cứ còn ghi để chứng minh cho sức mạnh của chính nghĩa đồng thời thể hiện niềm tự hào dân tộc.

### 3. Kết bài

- Với cách lập luận chặt chẽ, chứng cứ hùng hồn, đoạn trích Nước Đại Việt ta có ý nghĩa như một bản tuyên ngôn độc lập: nước ta là nước có nền văn hiến lâu đời, có lãnh thổ riêng, có phong tục tập quán riêng, có chủ quyền, có truyền thống lịch sử, kẻ xâm lược là phản nhân nghĩa nhất định sẽ thất bại.

### \* Viết bài

#### 1. Mở bài

- NT là nhà yêu nước, anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới. Trong cuộc kháng chiến chống Minh, Nguyễn Trãi dâng lên Lê Lợi "BN sách" với chiến lược tâm công. Kháng chiến thắng lợi, Nguyễn Trãi thừa lệnh Lê Lợi viết BNĐC - một bản tuyên ngôn độc lập, được công bố vào ngày 17 tháng chạp năm Đinh Mùi. Đoạn trích *Nước Đại Việt ta* là phần đầu của bài BNĐC nêu luận đề chính nghĩa với hai nội dung chính: nguyên lí nhân nghĩa và chân lí về sự tồn tại độc lập chủ quyền của dân tộc Đại Việt.

#### 2. Thân bài

#### 3. Kết bài

- Với cách lập luận chặt chẽ, chứng cứ hùng hồn, đoạn trích Nước Đại Việt ta có ý nghĩa như một bản tuyên ngôn độc lập: nước ta là nước có nền văn hiến lâu đời, có lãnh thổ riêng, có phong tục tập quán riêng, có chủ quyền, có truyền thống lịch sử, kẻ xâm lược là phản nhân nghĩa nhất định sẽ thất bại.

### \* Đọc và chữa bài

HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để viết bài đảm bảo các ý cơ bản trong dàn bài

<p>GV gọi một số HS đọc bài và cùng nhận xét, chữa bài hoàn chỉnh</p>	

### **3. Cung cố, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, ôn tập văn nghị luận
- Bài tập về nhà:

Đề bài: Dựa vào các bài "Chiếu dời đô" và "Hịch tướng sĩ", hãy chứng minh rằng: những người lãnh đạo anh minh như Lí Công Uẩn và Trần Quốc Tuấn luôn quan tâm đến việc chăm lo hạnh phúc lâu bền của muôn dân.

.....

### **Tuần 30**

Ngày soạn: 12/3/011

Ngày dạy: 15/3

### **Buổi 28**

#### **A. Mục tiêu cần đạt:**

- Ôn tập lại các kiến thức và rèn kỹ năng làm văn nghị luận qua đoạn trích Nước Đại Việt ta của Nguyễn Trãi và Hịch tướng sĩ của TQT.

#### **B. Chuẩn bị:**

Thầy: Ra bài tập

Trò: Ôn tập

#### **C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:**

##### **1. Kiểm tra: sự chuẩn bị**

##### **2. Ôn tập**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>Đề bài: Dựa vào các bài "Chiếu dời đô" và "Hịch tướng sĩ", hãy chứng minh rằng: những người lãnh đạo anh minh như Lí Công Uẩn và Trần Quốc Tuấn luôn luôn quan tâm đến việc chăm lo hạnh phúc lâu bền của muôn dân.</p> <p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để lập dàn bài đảm bảo các ý cơ bản sau</p>	<p><b><u>1.Bài tập 1</u></b></p> <p><b><u>* Tìm hiểu đề</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể loại: NL</li> <li>- Nội dung cần làm sáng tỏ: "Chiếu dời đô" và "Hịch tướng sĩ", cho thấy những người lãnh đạo anh minh như Lí Công Uẩn và Trần Quốc Tuấn luôn luôn quan tâm đến việc chăm lo hạnh phúc lâu bền của muôn dân.</li> </ul> <p><b><u>*. Dàn ý</u></b></p> <p>a) Mở bài: Nguyễn Trãi đã từng viết:            "Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau            Song hào kiệt đời nào cũng có".</p> <p>Trải qua mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước, qua bao thăng trầm của lịch sử, nước ta đã có bao những vị anh hùng, những vị vua anh minh và có cả tàn bạo, trong số những vị minh quân, những anh hùng thời đại ta không thể không nhắc tới những vị như Lí Công Uẩn, Trần Quốc Tuấn, bởi họ là những vị lãnh đạo anh minh, luôn luôn quan tâm đến việc chăm lo hạnh phúc lâu bền của muôn dân.            (hoặc mở bài bằng phương pháp đặt câu hỏi)</p> <p>b) Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại sao họ được lưu danh thiên cổ ? Phải chăng họ là những người xuất chúng, tài ba lỗi lạc hay còn vì lí do gì khiến họ</li> </ul>

thu phục nhân tâm đến như vậy ? Hai tác phẩm ... được nhân dân ta biết đến bởi người viết đã xuất phát từ lòng yêu thương con người.

- "Chiếu dời đô": Lí Công Uẩn biên soạn để thể hiện tư tưởng muôn rời kinh đô.

+ Việc dời đô là vất vả, to lớn, tốn kém, rắc rối; nếu muốn sống yên thân thì vua không làm như vậy. Nhưng kinh đô ở nơi trung tâm trời đất, thế mạnh, binh hùng không sợ ngoại xâm, dân sẽ được hưởng thái bình → vua đã không quản ngại viết "Thiên đô chiếu"

+ Ông đã đưa ra các dẫn chứng cụ thể để thuyết phục lòng người: như nhà Thương, nhà Chu; 2 triều Đinh, Lê không theo dấu cũ nên triều đại không được lâu bền. Bằng nhẫn quan tinh tường, Lí Công Uẩn đã quyết định chọn Đại La làm kinh đô để dân được cuộc sống yên ổn, thái bình → thương dân, lo cho dân, văn bản là bài ca yêu nước. Lí Công Uẩn là người nhìn xa trông rộng.

+ Lời lẽ kết hợp hài hoà giữa lí và tình: sức thuyết phục qua dẫn chứng cụ thể, tình được thể hiện ở việc không tự quyết định mà hỏi han, bộc lộ nỗi lòng "trẫm rất đau xót về việc đó", "Trẫm muốn dựa .. nghĩ thế nào ?" → Lí Công Uẩn thấu tình, đạt lí, yêu dân như con.

- Hịch tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn:

+ Là một văn bản có lập luận chặt chẽ, sắc bén với lời văn giàu cảm xúc và sức thuyết phục.

+ Văn bản thể hiện lòng căm thù giặc tột cùng, khơi dậy sự đồng lòng, quyết tâm bảo vệ Tổ Quốc của nhân dân ta → Trần Quốc Tuấn yêu dân, thương dân nên kiên quyết, mạnh mẽ, không chịu lùi bước trước kẻ thù.

+ Quan tâm, lo cho dân, Trần Quốc Tuấn đã kể tội của giặc để khích lệ lòng căm thù giặc.

+ P<sup>2</sup>, động viên tinh thần luyện tập đánh giặc, nêu ra những kỉ cương nghiêm khắc.

+ Kết hợp chặt chẽ lí và tình: tấm lòng của vị chủ soái khi căm thù giặc, khi chăm lo cơ sở vật chất và tinh thần cho binh sĩ, vẽ ra 2 viễn cảnh khi nước mất nhà tan và khi ca khúc khải hoàn chiến thắng → minh chứng cho lòng yêu thương binh sĩ.

\* 2 triều đại, 2 trái tim lúc nào cũng hướng về tương lai tốt đẹp của nhân dân, trong thâm tâm họ lúc nào cũng nghĩ đến việc làm sao cho dân giàu nước mạnh; chăm lo cho hạnh phúc lâu bền của muôn dân được đặt lên hàng đầu.

c) Kết bài:

- Tuy 2 tác phẩm được viết trong 2 thời đại khác nhau nhưng đều có điểm tương đồng; chăm lo ... đó chính là yếu tố quan trọng nhất để 2 tác phẩm sống mãi với thời gian. "Chiếu dời đô" và ;Hịch tướng sĩ" là minh chứng cho 2 tấm lòng cao cả, lớn lao của 2 vị lãnh đạo anh minh Lí Công Uẩn, Trần Quốc Tuấn với dân với nước.

#### **\* Viết bài**

a) Mở bài: Nguyễn Trãi đã từng viết:

"Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau

Song hào kiệt đời nào cũng có".

Trải qua mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước, qua

<p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để viết bài đảm bảo các ý cơ bản trong dàn bài</p>	<p>bao thăng trầm của lịch sử, nước ta đã có bao những vị anh hùng, những vị vua anh minh và có cả tàn bạo, trong số những vị minh quân, những anh hùng thời đại ta không thể không nhắc tới những vị như Lí Công Uẩn, Trần Quốc Tuấn, bởi họ là những vị lãnh đạo anh minh, luôn luôn quan tâm đến việc chăm lo hạnh phúc lâu bền của muôn dân.</p> <p>(hoặc mở bài bằng phương pháp đặt câu hỏi)</p> <p>b) Thân bài:</p> <p>c) Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuy 2 tác phẩm được viết trong 2 thời đại khác nhau nhưng đều có điểm tương đồng; chăm lo ... đó chính là yếu tố quan trọng nhất để 2 tác phẩm sống mãi với thời gian. "Chiếu dời đô" và "Hịch tướng sĩ" là minh chứng cho 2 tấm lòng cao cả, lớn lao của 2 vị lãnh đạo anh minh Lí Công Uẩn, Trần Quốc Tuấn với dân với nước.</li> </ul> <p><b>* Đọc và chữa bài</b></p>
<p>GV gọi một số HS đọc bài và cùng nhận xét, chữa bài hoàn chỉnh</p>	

### 3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:

- Học bài, chuẩn bị ôn tập các kiến thức của bài Bàn luận về phép học
- Ôn tập văn nghị luận

### Tuần 31

Ngày soạn: 19/3/011

Ngày dạy: 22/3

### Buổi 29

#### A. Mục tiêu cần đạt:

- Ôn tập lại các kiến thức và rèn kỹ năng cảm thụ văn qua bài Bàn luận về phép học
- Ôn tập văn nghị luận

#### B. Chuẩn bị:

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

#### C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:

##### 1. Kiểm tra: sự chuẩn bị

##### 2. Ôn tập

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>Đề bài: Qua bài Bàn luận về phép học em hiểu gì về phép học của Nguyễn Thiếp? Liên hệ thực tế?</p>	<p><b>1.Bài tập 1</b>  <b>* Tìm hiểu đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể loại: NL</li> <li>- Nội dung cần làm sáng tỏ: phép học của Nguyễn Thiếp trong bài Bàn luận về phép học. Liên hệ thực tế việc học hiện nay.</li> <li>- Cách làm: phân tích các luận điểm trong đoạn trích. Lấy dẫn</li> </ul>

HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để lập dàn bài đảm bảo các ý cơ bản sau

chứng thực tế.

#### \*. Dàn ý

##### 1. Mở bài

- Nguyễn Thiếp là người thiên tư sáng suốt, học rộng, hiểu sâu, có tấm lòng vì nước, vì dân. Bàn luận về phép học là một phần trích từ bài tấu của Nguyễn Thiếp gửi vua Quang Trung 8/ 1791 bàn về 3 điều là quân đức; dân tâm và học pháp.

##### 2. Thân bài

- Tác giả đã bày tỏ suy nghĩ của mình về việc học bằng câu châm ngôn: Ngọc không mài... không biết rõ đạo. Cách nêu bằng hình ảnh ẩn dụ quen thuộc nh ưng lại nhấn mạnh bằng cách phủ định hai lần: không mài... không thành; không học.. không biết. Khái niệm học được giải thích bằng hình ảnh so sánh cụ thể, dễ hiểu, làm tăng lên sức mạnh, thuyết phục. Tác giả cho rằng chỉ có học tập con ngư ời mới trở nên tốt đẹp. Do vậy học tập là một quy luật trong cuộc sống của con người.

- Tiếp theo tác giả giải thích khái niệm đạo. Đạo là lẽ đối xử hàng ngày giữa mọi người. “Đạo” là khái niệm vốn trùu tượng, phức tạp nhưng ở đây tác giả đã giải thích thật ngắn gọn rõ ràng. Kẻ đi học là học đạo, học luân thư ờng đạo lí để làm ngư ời. Đạo học ngày tru ớc lấy mục đích hình thành đạo đức, nhân cách con ng ười. Đó là đạo tam c ương, ngũ th ường. Như vậy mục đích chân chính của việc học là học để làm người.

- Tác giả đã soi vào thực tế đương thời để chỉ ra và phê phán lối học chuộng hình thức, cầu danh lợi. Học chuộng hình thức là học thuộc lòng câu chữ mà không hiểu nội dung, chỉ có danh mà không thực chất. Lối học cầu danh lợi: học để có danh tiếng, được trọng vọng, được nhàn nhã, được nhiều bổng lộc. Đó là lối học lệch lạc sai trái và đem đến hậu quả tai hại: chúa tâm thường, thần nịnh hót, không có thực chất nên không có người tài đức dẫn đến thảm họa nước mất nhà tan thất thảm khốc. Qua đó ta thấy tác giả xem thư ờng lối học chuộng hình thức, lấy mục đích danh vọng cá nhân là chính, coi trọng lối học lấy mục đích thành ng ười tốt đẹp cho đất nước vững bền. Đó là thái độ đúng đắn và tích cực, cần phát huy. Tuy nhiên tác giả mới đề cập đến vấn đề đạo đức - đạo làm người, chưa đề cập đến việc học tri thức khoa học.

- Sau khi phê phán những biểu hiện sai trái, lệch lạc trong việc học tác giả đưa chủ tr ờng phát triển sự học khẳng định quan điểm và phương pháp đúng đắn trong học tập. Theo tác giả có thể mở trường học ở phủ, huyện, các trường tư, con cháu các nhà văn võ, thuộc lại ở các trấn cựu triều để mọi người tuỳ đâu tiện đầy mà đi học. Rộng ra ngày nay học ở trường lớp, ở thầy, ở bạn, ở thực tế cuộc sống "Đi một ngày đàng ..."; "Học thầy ...". Việc học phải được phổ biến rộng khắp kết hợp hai hình thức tr ường công và tr ờng t ự.

- Cách học phải theo Chu Tử, học tiểu học để bồi lấp gốc rồi tiến lên học đến tú thư, ngũ kinh, chư sử, phải biết luân thường đạo lí: tam cương, ngũ thường. Việc học (nội dung học) phải bắt đầu từ kiến thức cơ bản có tính chất nền tảng rồi nâng dần lên. Phương pháp học: từ thấp đến cao, học rộng, nghĩ sâu, biết tóm lược điều cơ bản, cốt yếu nhất học đi đôi

<p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để viết bài đảm bảo các ý cơ bản trong dàn bài</p>	<p>với hành. Cách học kết hợp giữa rộng và sâu, diện và điểm, cốt nắm lấy kiến thức cơ bản. Học để làm, học kết hợp với hành. Đây là chủ trương đúng đắn và tiến bộ của tác giả ...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên hệ thực tế truyền thống hiếu học của nhân dân ta: "muốn sang ..."; "bán tự vi sư ..."; nội dung học "tiên học lễ ..." học đạo đức trước và tri thức sau. Bác Hồ từng nói: "người có tài ... vô dụng". Nhà nước ta có chính sách khuyến học, mở nhiều trường lớp, mở rộng thành phần người học, tạo điều kiện thuận lợi cho người đi học (trường dân lập, bán công, công lập, ...)</li> <li>- Từ cách học như vậy thì phép học có tác dụng, ý nghĩa: người tốt nhiều, triều đình ngay ngắn, thiên hạ thịnh trị → mục đích học chân chính được đạt tới bằng cách học tích cực sẽ là cơ sở tạo ra người tài đức, cai trị quốc gia sẽ dễ dàng, nước nhà sẽ vững vàng, bình ổn. Học là để rèn luyện con người, phát triển hiền tài, yên dân định nư ớc. Vì thế Nguyễn Thiếp mong đ ược nhà vua xem xét, ban lệnh thực thi để đất nước có nhiều nhân tài, chế độ vững mạnh, lòng người mới yên, đạo mới thịnh, xã hội mới ổn định phồn vinh, quốc gia hưng thịnh.</li> </ul> <p><b><u>3. Kết bài</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- VỚI lẬP LUẬN CHẶT CHẼ, LỜI VĂN MẠCH LẠC, RỘ RÀNG, DỄ HIỂU BÀN LUẬN VỀ PHÉP HỌC BÀN VỀ MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC HỌC ĐỂ THÀNH NGƯỜI TỐT ĐẸP CHO ĐẤT NƯỚC VỮNG BỀN. VIỆC HỌC PHẢI ĐƯỢC PHỔ BIẾN RỘNG KHẮP, CÓ PP: HỌC LẤY GỐC RỒI RỒI TUẦN TỰ TIẾN LÊN, HỌC RỘNG RỒI TÓM LƯỢC CHO GỌN, THEO ĐIỀU HỌC MÀ LÀM. HỌC ĐI ĐỒI VỚI HÀNH LÀ QUAN ĐIỂM TĂNG CƯỜNG Ý NGHĨA ỨNG DỤNG VÀ THỰC HÀNH CỦA MÔN HỌC TRÁNH LỐI HỌC VẸT, LÍ THUYẾT XUÔNG KHI BẮT TAY VÀO CÔNG VIỆC THÌ LÚNG TÚNG, VỤNG VỀ.</li> </ul> <p><b>* Viết bài</b></p> <p><b><u>1. Mở bài</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyễn Thiếp là người thiên tư sáng suốt, học rộng, hiểu sâu, có tấm lòng vì nước, vì dân. BÀN LUẬN VỀ PHÉP HỌC là một phần trích từ bài tấu của Nguyễn Thiếp gửi vua Quang Trung 8/ 1791 bàn về 3 điều là quân đức; dân tâm và học pháp.</li> </ul> <p><b><u>2. Thân bài</u></b></p> <p><b><u>3. Kết bài</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- VỚI lẬP LUẬN CHẶT CHẼ, LỜI VĂN MẠCH LẠC, RỘ RÀNG, DỄ HIỂU BÀN LUẬN VỀ PHÉP HỌC BÀN VỀ MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC HỌC ĐỂ THÀNH NGƯỜI TỐT ĐẸP CHO ĐẤT NƯỚC VỮNG BỀN. VIỆC HỌC PHẢI ĐƯỢC PHỔ BIẾN RỘNG KHẮP, CÓ PP: HỌC LẤY GỐC RỒI RỒI TUẦN TỰ TIẾN LÊN, HỌC RỘNG RỒI TÓM LƯỢC CHO GỌN, THEO ĐIỀU HỌC MÀ LÀM. HỌC ĐI ĐỒI VỚI HÀNH LÀ QUAN ĐIỂM TĂNG CƯỜNG Ý NGHĨA ỨNG DỤNG VÀ THỰC HÀNH CỦA MÔN HỌC TRÁNH LỐI HỌC VẸT, LÍ THUYẾT XUÔNG KHI BẮT TAY VÀO CÔNG VIỆC THÌ LÚNG TÚNG, VỤNG VỀ.</li> </ul> <p><b>* Đọc và sửa bài</b></p>
--	--

<p>GV gọi một số HS đọc bài và cùng nhận xét, chữa bài hoàn chỉnh</p>	
---	--

### **3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, chuẩn bị ôn tập các kiến thức về bài Thuế máu, văn nghị luận
- Giờ sau kiểm tra

## **TUẦN 32**

Ngày soạn: 26/3/011

Ngày dạy: 29/3

### **Buổi 30**

#### **A. Mục tiêu cần đạt:**

- Ôn tập lại các kiến thức và rèn kỹ năng cảm thụ văn qua bài Thuế máu
- Rèn kỹ năng văn nghị luận

#### **B. Chuẩn bị:**

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

#### **C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:**

##### **1. Kiểm tra: sự chuẩn bị**

##### **2. Ôn tập**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>Đề bài: Chứng minh ngòi bút sắc sảo của NAQ trong đoạn trích ‘Thuế máu’</p> <p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để lập dàn bài đảm bảo các ý cơ bản sau</p>	<p><b><u>1.Bài tập 1</u></b></p> <p><b><u>* Tìm hiểu đề</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể loại: NL</li> <li>- Nội dung cần làm sáng tỏ: ngòi bút sắc sảo của NAQ trong đoạn trích ‘Thuế máu’</li> <li>- Cách làm: phân tích các luận điểm trong đoạn trích. Chú ý yếu tố nghệ thuật.</li> </ul> <p><b><u>*. Dàn ý</u></b></p> <p><b><u>1. Mở bài</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những năm 20 của thế kỷ XX là thời kì hoạt động sôi nổi của người thanh niên yêu nước - người chiến công sản kiên cường Nguyễn Ái Quốc. Trong đó có hoạt động văn chương nhằm vạch trần bộ mặt kẻ thù, nói lên nỗi khổ của nhân dân, kêu gọi đấu tranh.</li> <li>- "Bản án chế độ thực dân Pháp" là tác phẩm được viết bằng chữ Pháp, gồm 2 phần 12 chương và phần phụ lục, viết tại Pháp bằng tiếng Pháp, xuất bản tại Paris (năm 1925), tại Hà Nội (năm 1946). Đoạn trích “Thuế máu” nằm trong chương I của tác phẩm thể hiện rõ phong cách viết của Nguyễn Ái Quốc: nghệ thuật châm biếm sắc sảo.</li> </ul> <p><b><u>2. Thân bài</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đây là một văn bản phỏng sự chính luận có luận đề “Thuế máu” được triển khai bằng hệ thống 3 luận điểm: Chiến tranh và “Người bản xứ”; Chế độ lính tình nguyện; Kết quả của sự hi sinh. Tất cả các tiêu đề chương mục đều do tác giả đặt, gợi</li> </ul>
	<b>Cán Văn Thẩm – Hà Nội</b>

lên quá trình lừa bịp, bóc lột đến cùng kiệt thuế máu của bọn thực dân cai trị: người thuộc địa phải gánh chịu nhiều thứ thuế bất công, vô lí, song tàn nhẫn nhất là sự bóc lột xương máu. → thể hiện tính chiến đấu, p<sup>2</sup> triệt để của Nguyễn Ái Quốc

- Mở đầu chương sách, NAQ nói về thái độ của các quan cai trị thực dân Pháp đối với người dân thuộc địa ở 2 thời điểm: trước và sau chiến tranh (1914)

Tru ớc chiến tranh thực dân Pháp gọi dân thuộc địa là những tên da đen bẩn thỉu, những tên An-Nam-mít bẩn thỉu, là những tên kéo xe tay và ăn đồng của các quan cai trị họ được xem là giống người hạ đẳng, bị đối xử đánh đập như xúc vật. Khi chiến tranh bùng nổ họ trở thành những đứa con yêu, bạn hiền, chiến sĩ bảo vệ công lí và TD → họ được tâng bốc,, vỗ về, phong cho danh hiệu cao quý, những vinh dự hão huyền để rồi họ bị biến thành vật hi sinh.Thể hiện tố cáo tội ác của thực dân Pháp, gây lòng căm thù phản nộ của thực dân Pháp.

- Giọng điệu mỉa mai, hài hước: họ chỉ là, giỏi lắm thì, cuộc chiến tranh vui tươi vừa bùng nổ, thì lập tức, dùng một cái ...kết hợp với yếu tố tự sự qua nghệ thuật liệt kê, tương phản, sử dụng tính từ, danh từ vang lèn rất kêu, hào nhoáng, thể hiện những thủ đoạn lừa bịp dân chúng một cách rě mạt, che giấu bản chất tàn bạo, độc ác của thực dân Pháp.

- Tác giả làm rõ số phận của người dân thuộc địa trong các cuộc chiến tranh phi nghĩa. Họ phải đột ngột xa lìa vợ con, quê hương, đi phơi thây trên các bãi chiến trường châu Âu, ... bỏ xác tại những miền hoang vu ..., anh dũng đưa thân cho người ta tàn sát, lấy máu mình tưới những vòng nguyệt quế, lấy xương mình chạm lên những chiếc gậy, 8 vạn người không bao giờ còn trông thấy mặt trời trên quê hương ... Tác giả đã sử dụng nghệ thuật liệt kê các dẫn chứng, lời kể chua xót, thương cảm, giọng giễu cợt, xót xa: ấy thế mà, lập tức, đi phơi thây, tưới, chạm ... phản ánh số phận thảm thương của người dân thuộc địa trong các cuộc chiến tranh phi nghĩa, vì mục đích vô nghĩa, đem mạng sống mà đổi lấy những danh dự hão huyền. Mâu thuẫn trào phúng còn tiếp tục bộc lộ trong đoạn trích giữa lời hứa hẹn những cái to tát, hào nhoáng với những cái giá phải trả trong cuộc chiến tranh vui tươi ấy.

- Còn số phận của những người bản xứ ở hậu phương phải vất kiệt sức trong các xưởng thuốc súng, khạc ra từng miếng phổi chẳng khác gì hít phải hơi ngạt. Tuy không phải trực tiếp ra mặt trận nhưng nhiều người dân thuộc địa làm việc chế tạo vũ khí, phục vụ chiến tranh cũng chịu bệnh tật, cái chết đau đớn. Lời kể chua xót, giọng giễu cợt, xót xa, với việc nêu hai con số ở cuối đoạn văn góp phần tố cáo mang mẽ tội ác của bọn thực dân, gây lòng căm thù phản nộ trong quãng đại của thực dân thuộc địa.

- Đến phần hai Nguyễn Ái Quốc đã tập trung vạch trần, tố cáo tội ác và thủ đoạn bắt lính của chính quyền thực dân ở 3 nước Đông Dương. Bọn thực dân đã sử dụng những thủ đoạn mánh khoé tinh vi để bắt lính: tiến hành những cuộc lùng sục lớn về nhân lực trên toàn cõi Đông Dương. Thoạt tiên chúng tóm những người khoẻ mạnh, nghèo khổ. Sau đó chúng mới

đòi đến con cái nhà giàu muốn không đi lính tình nguyện thì sì tiền ra. Chúng sẵn sàng trói, xích, nhốt người ta như nhốt xúc vật, đàn áp dã man nếu như có chống đối. → thực chất là bắt bớ, cưỡng bức. là cơ hội làm giàu, củng cố địa vị, thăng quan tiến chức, tỏ lòng trung thành. Đó là những vụ những lạm hết sức trắng trợn ăn tiền công khai từ cuộc tuyển quân, tự do làm tiền không còn luật lệ. Từ đó ta thấy thực trạng lính tình nguyện là cơ hội bóc lột người dân xú làm giàu cho bọn thực dân Pháp, là cơ hội để thăng quan tiến chức.

- Để chống lại các nhà cầm quyền, để chốn lính buộc những người dân xú hoặc trốn tránh, hoặc xì tiền ra, thậm chí họ còn tìm cách tự huỷ hoại bản thân, làm cho mình nhiễm phải những bệnh nặng nhất để khỏi đi lính. Những hành động ấy càng lật ng ược cái dối trá lừa bịp cuộc mạ lính phi nghĩa.

- Mâu thuẫn trào phúng, một lần nữa thể hiện ở lời lẽ tuyên bố trịnh trọng của bọn cầm quyền - Các bạn đã tập nập đầu quân, kẻ thì hiến dâng cánh tay của mình như lính thợ. Đối lập với tốp thì bị xích tay, ... những vụ bạo động ở Sài Gòn, Biên Hoà... Trong khi làm điều trên, chính quyền thực dân vẫn rêu rao về lòng tự nguyện đầu quân của người dân thuộc địa. Tác giả sử dụng yếu tố biểu cảm, nhắc lại lời tuyên bố của bọn thực dân bằng giọng điệu giễu cợt rồi phản bác lại bằng thực tế hùng hồn, sử dụng nhiều câu hỏi ở phần kết để kết tội đanh thép hơn, càng bộc lộ sự lừa bịp trơ trẽn.

- Ý nghĩa trào phúng của nhan đề - ý nghĩa nhan đề mang sắc thái tự nhiên. Vì lính tình nguyện là tự giác không bắt buộc, sẵn sàng, phấn khởi mà đi. Nhưng ở đây phải hiểu theo nghĩa người ợc lại. Giống là cùng quay quanh cuộc chiến tranh để quốc bẩn thiêu, cùng là sự trái ng ược giữa hành động và lời nói.

- Nếu hai đoạn trên nói về những thủ đoạn, những mánh khoé của chính quyền TD để lôi được trai tráng những nước thuộc địa sang cầm súng bảo vệ "nước mẹ" thì ở phần III, Nguyễn Ái Quốc vẫn tiếp tục chủ đề trên, nói về kết quả của sự hi sinh của những người bị lừa bịp của cả những người lính thuộc địa và người Pháp lương thiện.

- Khi chiến tranh kết thúc, đại bác đã ngẩy thịt đen, thịt vàng rồi thì những lời tuyên bố tình tứ bỗng dung im bặt. Chính quyền thực dân đối xử với người dân bản xú như xưa. Những người hi sinh từng được tâng bốc trở lại "giống người hèn hạ" “Chẳng phải ... đó sao?...Bây giờ chúng tôi không cần đến các anh nữa, cút đi ! ...” Bằng giọng mỉa mai, sử dụng yếu tố biểu cảm, tác giả nói về cách đối xử của chính quyền TD với những người lính thuộc địa sau chiến tranh. Hết chiến tranh chúng lại đối xử tàn nhẫn với họ: tước đoạt của cải, đánh đập, đối xử như với xúc vật.

Người dân thuộc địa lại trở về vị trí hèn hạ ban đầu sau khi đã bị bóc lột trắng trợn "thuế máu" → tráo trở, tàn nhẫn.

- Đối với những thương binh người Pháp và vợ con của tử sĩ người Pháp thì "bọn cá mập thực dân" cấp mòn bài bán lẻ thuốc phiện cho TB và vợ con của tử sĩ người Pháp → Đầu độc 1 dân tộc để vơ vét cho đầy túi. Tác giả không châm biếm, mỉa mai nữa mà tố cáo bằng lí lẽ sắc bén: trong một việc mà chính quyền thuộc địa đã phạm 2 tội ác đối với nhân

<p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để viết bài đảm bảo các ý cơ bản trong dàn bài</p>	<p>loại. Chúng còn bỉ ổi hơn nữa là không ngần ngại đâu độc cả một dân tộc để vơ vét cho đầy túi. Cuối cùng tác giả đã kêu gọi thế giới văn minh và người Pháp lương thiện lên án tội ác của bọn chúng. Đó là con đường đấu tranh ban đầu để chống lại bọn cá mập thực dân vô nhân đạo.</p> <p><b><u>3. Kết bài:</u></b></p> <p>- Tác giả đã vạch trần sự thật bằng những tư liệu phong phú, vừa mang tính chất châm biếm, trào phúng, giàu tính biểu cảm và sức mạnh tố cáo. Với tấm lòng của một người yêu nước, 1 người cộng sản, tác giả đã khách quan trong từng sự việc nhưng ta vẫn thấy trong các câu văn ứ trào cǎm hờn, chứa chan lòng thương cảm , tố cáo mạnh mẽ chính quyền thực dân đã bóc lột "thuế máu" của người dân nghèo thuộc địa trong các cuộc chiến tranh tàn khốc → tất cả làm thành mục đích chiến đấu mãnh liệt của văn chương NAQ — HCM</p> <p><b>* Viết bài</b></p> <p><b><u>1. Mở bài</u></b></p> <p>Nguyễn ái Quốc là một vị lãnh tụ vĩ đại, một con người tiêu biểu cho lòng yêu nước, như chính cái tên của Người. Tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” được Người viết trong thời gian hoạt động cách mạng tại Pháp là một đòn chí mạng giáng vào chủ nghĩa thực dân. Trong đó, đoạn trích “Thuế máu” nằm trong chương I của tác phẩm thể hiện rõ phong cách viết của Nguyễn Ái Quốc: nghệ thuật châm biếm sắc sảo.</p> <p><b><u>2. Thân bài</u></b></p> <p><b><u>3. Kết bài</u></b></p> <p>- Tác giả đã vạch trần sự thật bằng những tư liệu phong phú, vừa mang tính chất châm biếm, trào phúng, giàu tính biểu cảm và sức mạnh tố cáo. Với tấm lòng của một người yêu nước, 1 người cộng sản, tác giả đã khách quan trong từng sự việc nhưng ta vẫn thấy trong các câu văn ứ trào cǎm hờn, chứa chan lòng thương cảm , tố cáo mạnh mẽ chính quyền thực dân đã bóc lột "thuế máu" của người dân nghèo thuộc địa trong các cuộc chiến tranh tàn khốc → tất cả làm thành mục đích chiến đấu mãnh liệt của văn chương NAQ — HCM</p> <p><b>* Đọc và chữa bài</b></p>
--	---

GV gọi một số HS đọc bài và cùng nhận xét, chữa bài hoàn chỉnh	

### **3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, chuẩn bị ôn tập các kiến thức của bài Hội thoại và **Đi bộ ngao du**
  - Giờ sau kiểm tra

Tuần 31

Ngày soạn: 31/3/09

## Ngày dạy:

Buổi 31

#### A. Mục tiêu cần đạt:

- Ôn tập lại các kiến thức và rèn kỹ năng làm bài tập TV qua bài Hội thoại
  - Ôn tập lại các kiến thức và rèn kỹ năng cảm thụ văn qua bài Đì bộ ngao du
  - Rèn kỹ năng làm văn nghị luận.

## B. Chuẩn bị:

## Thầy: Các dạng bài tập

## Trò: Ôn tập

#### C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:

## **1. Kiểm tra: sự chuẩn bị**

## 2. Ôn tập

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung				
<p>Đề bài:</p> <p>Thế nào là vai xã hội trong hội thoại ? Vai xã hội được xác định bằng quan hệ nào ? Lượt lời trong hội thoại ? Những lưu ý khi tham gia hội thoại ? VD ?</p>	<p><b>1. Bài tập 1</b></p> <p>a. - Vai xã hội là vị trí của người tham gia hội thoại đối với người khác trong cuộc thoại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai xã hội được xác định bằng các quan hệ xã hội:</li> <li>+ Quan hệ trên- dưới, ngang hàng (tuổi tác, thứ bậc trong gia đình và xã hội)</li> <li>+ Quan hệ thân - sơ (quen biết, thân tình)</li> <li>- Vai xã hội đa dạng, nhiều chiều nên khi tham gia hội thoại cần xác định đúng vai để chọn cách nói cho phù hợp.</li> </ul> <p>b. Trong hội thoại ai cũng được nói. Mỗi lần nói trong hội thoại là một lượt lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi tham gia hội thoại phải giữ lịch sự, tôn trọng lượt lời của người khác, tránh nói tranh lượt lời, cắt lời, chèm lời ...</li> <li>- Nhiều khi im lặng cũng là một cách biểu thị thái độ.</li> </ul> <p>c. Khi thầy giáo và HS giao tiếp trong giờ học thì vai thứ bậc XH của hội thoại là:</p> <table border="0" data-bbox="595 1873 1256 1915"> <tr> <td data-bbox="595 1873 932 1902">A. Ngang hàng, thân thiết.</td> <td data-bbox="932 1873 1256 1902">B. Trên hàng.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="595 1902 932 1931">C. Trên hàng — dưới hàng.</td> <td data-bbox="932 1902 1256 1931">D. Dưới hàng.</td> </tr> </table> <p>d. Phân tích vai xã hội giữa ông giáo và Lão Hạc?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xét về địa vị xã hội: ông giáo là người có địa vị cao hơn 1 nông dân nghèo như lão Hạc</li> <li>- Xét về tuổi tác: lão Hạc có vị trí cao hơn.</li> </ul>	A. Ngang hàng, thân thiết.	B. Trên hàng.	C. Trên hàng — dưới hàng.	D. Dưới hàng.
A. Ngang hàng, thân thiết.	B. Trên hàng.				
C. Trên hàng — dưới hàng.	D. Dưới hàng.				

<p>Đề: Qua đoạn trích “Đi bộ ngao du” em hãy chứng minh Ru Xô là người có quan điểm giáo dục tiến bộ? Liên hệ thực tế?</p> <p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để lập dàn bài đảm bảo các ý cơ bản sau</p>	<p><b>2. Bài tập 2</b></p> <p><b>* Tìm hiểu đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể loại: NL</li> <li>- Nội dung cần làm sáng tỏ: Ru Xô là người có quan điểm giáo dục tiến bộ. Liên hệ thực tế việc học.</li> <li>- Cách làm: phân tích các luận điểm trong đoạn trích. Chú ý cách lập luận để nêu tác dụng của việc học qua cách đi bộ ngao du</li> </ul> <p><b>* Dàn ý</b></p> <p><b>1. Mở bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ru-xô (1712-1778) là nhà văn, nhà triết học, nhà hoạt động xã hội nổi tiếng. “Ê-min hay Về giáo dục” được viết năm 1762 gồm 5 cuốn. Tác phẩm bàn về chuyện GD một em bé từ lúc sơ sinh đến tuổi trưởng thành. “Đi bộ ngao du” được trích từ cuốn 5 kể về giai đoạn trưởng thành của EMin. Qua đó tác giả bộc lộ tính chất giản dị, yêu tự do, yêu thiên nhiên...</li> </ul> <p><b>2. Thân bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luận điểm 1 tác giả đề cập tới tác dụng của đi bộ ngao du: đem lại sự thoái mái, chủ động và rất tự do. Đi bộ ngao du thú vị hơn đi ngựa: ưa đi lúc nào thì đi, thích dừng lúc nào thì dừng; quan sát khắp nơi, quay phải, quay trái, xem xét tùy thích; có thể đến với bao cảnh đẹp xem xét tất cả: một dòng sông, 1 khu rừng rậm..., 1 hang động... đâu ưa thì dừng lại, lúc thấy chán thì đi, tự do chẳng phụ thuộc vào những con ngựa hay gã phu trạm. Có thể đi theo con đường tĩnh, hưởng thụ tất cả sự tự do mà con người có thể hưởng thụ</li> <li>- Cách lập luận chặt chẽ và xác đáng kể, thuyết phục mọi nếu muốn ngao du thì nên đi bộ. tác giả sử dụng chủ yếu là câu trân thuật nhằm kể lại những điều thú vị của người ngao du bằng đi bộ</li> <li>- Ở đoạn đầu này tác giả đã thay đổi cách xưng hô. Lúc đầu ông dùng đại từ "ta" → đi bộ là phù hợp với bất cứ ai có nhu cầu ngao du. Sau đó chuyển sang đại từ "tôi" → trình bày cuộc sống từng trải của bản thân tác giả. Cuối đoạn tác giả nói đến E-min, đổi thoại trực tiếp với nhân vật nên chuyển sang em. Tác giả chuyển đại từ nhân xưng: dùng "ta" khi lý luận chung, xưng "tôi" khi nói về những cảm nhận và cuộc sống từng trải của riêng ông, Tác giả nói đến E-min, đổi thoại trực tiếp với nhân vật rồi lại chuyển sang em, thể hiện quan điểm giáo dục tiến bộ của ông đối với thế hệ trẻ qua E-min: để cho trẻ em được sống hòa đồng trong môi trường tự nhiên: ở chốn nào em cũng có thứ để giải trí..., em làm việc, em vận động 2 cánh tay để cho đôi bàn chân nghỉ ngơi. → xen kẽ giữa lí luận trừu tượng và những trải nghiệm của cá nhân tác giả nên áng nghị luận không khô khan mà rất sinh động</li> <li>- Theo tác giả thì đi bộ ngao du không chỉ thoái mái tự do mà nó còn góp con người trau dồi vốn tri thức trong cuộc sống. Ta sẽ thu nhận được những kiến thức thu nhận ở tự nhiên rất nhiều khi đi bộ ngao du để quan sát tìm tòi, phát hiện như Talét, Platô và Pitago - những nhà triết học, toán học vĩ đại của HiLạp thời cổ đại. Đi bộ ngao du để tìm hiểu các sản vật đặc trưng cho khí hậu... và cách thức trồng trọt những đặc sản ấy, các hoa lá, các hóa thạch... → những kiến thức của 1 nhà khoa học tự nhiên. Tác giả sử dụng câu hỏi tu từ đan xen</li> </ul>
--	---

những lời khẳng định về phương pháp, so sánh phòng sưu tập của các triết gia với phòng sưu tập của EMin: phòng sưu tập của những “triết gia phòng khách” thì có đủ “các thứ linh tinh” vì họ “chỉ biết gọi tên” họ “chẳng có ý niệm gì về tự nhiên cả”; trái lại phòng sưu tập của EMin là phòng sưu tập của cả trái đất, “phong phú hơn các phòng sưu tập của vua chúa”. Đô-băng-tông cũng không thể làm tốt hơn → so sánh, nghi vấn, tu từ kèm theo lời bình để khẳng định. → phê phán những nhà triết học, khoa học hời hợt bấy giờ trong xã hội Pháp, đề cao kiến thức thực tế khách quan, xem thường kiến thức sách vở giáo điều.

- Liên hệ: học đi đôi với hành: Phải đưa con người vào môi trường tự nhiên để mổ mang kiến thức, phát triển nhân cách. Giáo dục không được thoát li tự nhiên nếu không sẽ trở thành viển vông vô nghĩa. Đó là tư tưởng rất tiến bộ mà đến nay vẫn có nhiều ý nghĩa.

- Ở đoạn 3 tác giả đã trình bày cụ thể những lợi ích của việc đi bộ ngao du: sức khoẻ được tăng cường, tính khí trở nên vui vẻ, khoan khoái và hài lòng với với tất cả, hân hoan khi về đến nhà, thích thú khi ngồi vào bàn ăn, ngủ ngon giấc ...khác với những kẻ ngồi trong những cỗ xe tốt chạy rất êm nhưng mơ màng, buồn bã, cáu kỉnh, đau khổ. Nghệ thuật so sánh 2 trạng thái tinh thần khác nhau đã khẳng định lợi ích tinh thần của người đi bộ để thuyết phục người đọc: đi bộ sẽ có cảm giác tinh thần phấn chấn, tăng thêm sức khỏe, niềm vui sống.

- Đại từ nhân xưng thay đổi thật linh hoạt, có lúc là “ta”, có lúc là “tôi”, lại có lúc là E-Min. Khi muốn bộc lộ chân lí khái quát mang ý nghĩa chung cho mọi người thì ông xưng là “ta”. Nhưng những nhận định khái quát ấy phải được thuyết phục bằng sự từng trải của cá nhân nhà văn thì “tôi” xuất hiện. EMin thực chất cũng là sự phân thân tưởng tượng bộc lộ những góc độ khác nhau của cái tôi. Tạo ra sự đan xen giữa lí luận và những trải nghiệm của tác giả làm cho bài văn nghị luận trở lên sinh động và có sức thuyết phục

Đến đây thì chúng ta đã có một cảm nhận khá rõ ràng rằng RuXô đang thể hiện chính thế giới tinh thần của mình. Thật vậy, những tư tưởng tác phẩm này chính là bóng dáng tinh thần của ông. Qua bài văn nghị luận này ta thấy RuXô là người giản dị, quý trọng tự do và yêu mến thiên nhiên. Đó là ba nét cơ bản tạo nên bóng dáng tinh thần của RuXô.

- Liên hệ: Các em phải gần gũi tìm hiểu thiên nhiên, đó chính là mái nhà chung của chúng ta, che chở và nuôi dưỡng chúng ta. Từ thiên nhiên chúng ta có thể hiểu thêm rất nhiều về cuộc sống, về chính thế giới tâm hồn, những ước mơ khát vọng của loài người. Cô hy vọng rằng sau bài học này các em sẽ trở thành những người bạn thân thiết của thiên nhiên và sẽ được nghe các em kể về những gì mà các em đã được học từ thiên nhiên rộng lớn của chúng ta thấy tâm đắc nhất.

### 3. Kết bài

- Cách lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục, sinh động kết hợp lí lẽ và tình cảm giữa lập luận và thực tiễn cuộc sống từng trải của tác giả luôn đan xen bổ sung cho nhau làm cho bài văn sinh động và có sức thuyết phục. Học trong tự nhiên rộng

<p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để viết bài đảm bảo các ý cơ bản trong dàn bài</p>	<p>lớn, học trong cuộc sống muôn màu là một trong những cách học tích cực nhất, có giá trị nhất. Muốn vậy phải đi bộ ngao du. Qua đó ta thấy Ru Xô là một người giản dị, quý trọng tự do, yêu mến thiên nhiên. Ông không những là một nhà văn tài ba mà còn là một nhà giáo dục lỗi lạc. Quan điểm triết học của ông rất tiến bộ: đề cao con người tự nhiên, chống lại con người xã hội đấu tranh cho một nền giáo dục dân chủ, tự do.</p> <p><b>* Viết bài</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li><b>1. Mở bài</b></li> <li>- Ru-xô (1712-1778) là nhà văn, nhà triết học, nhà hoạt động xã hội nổi tiếng. “Ê - min hay Về giáo dục” được viết năm 1762 gồm 5 cuốn. Tác phẩm bàn về chuyện GD một em bé từ lúc sơ sinh đến tuổi trưởng thành. “Đi bộ ngao du” được trích từ cuốn 5 kể về giai đoạn trưởng thành của EMin. Qua đó tác giả bộc lộ tính chất giản dị, yêu tự do, yêu thiên nhiên</li> <li><b>2. Thân bài</b></li> <li><b>3. Kết bài</b></li> </ol> <p>- Cách lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục, sinh động kết hợp lí lẽ và tình cảm giữa lập luận và thực tiễn cuộc sống từng trải của tác giả luôn đan xen bổ sung cho nhau làm cho bài văn sinh động và có sức thuyết phục. Học trong tự nhiên rộng lớn, học trong cuộc sống muôn màu là một trong những cách học tích cực nhất, có giá trị nhất. Muốn vậy phải đi bộ ngao du. Qua đó ta thấy Ru Xô là một người giản dị, quý trọng tự do, yêu mến thiên nhiên. Ông không những là một nhà văn tài ba mà còn là một nhà giáo dục lỗi lạc.</p> <p><b>* Đọc và chữa bài</b></p>
<p>GV gọi một số HS đọc bài và cùng nhận xét, chữa bài hoàn chỉnh</p>	

### **3. Cung cấp, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, ôn tập cách làm bài văn nghị luận
- Giờ sau kiểm tra

## **TUẦN 32**

Ngày soạn:

Ngày dạy:

## **Buổi 32**

### **A. Mục tiêu cần đạt:**

- Ôn tập lại các kiến thức và rèn kỹ năng làm văn nghị luận

### **B. Chuẩn bị:**

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

### **C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:**

#### **1. Kiểm tra: sự chuẩn bị**

#### **2. Ôn tập**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>Đề bài: Văn học và tình thương</p> <p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để lập dàn bài đảm bảo các ý cơ bản sau</p> <p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để viết bài đảm bảo các ý cơ bản trong dàn bài</p> <p>GV gọi một số HS đọc bài và cùng nhận xét, chữa bài hoàn chỉnh</p>	<p><b>* Tìm hiểu đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể loại: NL</li> <li>- Nội dung cần làm sáng tỏ: Văn học và tình thương</li> <li>- Cách làm: phân tích các luận điểm trong để nêu mối quan hệ giữa văn học và tình thương</li> </ul> <p><b>* Dàn ý</b></p> <p><u>1. Mở bài</u></p> <p>Từ xưa đến nay, dân tộc Việt Nam ta luôn đề cao tư tưởng nhân ái, một đạo lý cao đẹp. Bởi vì chúng ta đều là con Rồng cháu Tiên, đều được sinh ra từ cha Lạc Long Quân và mẹ Âu Cơ nên truyền thống “lá lành đùm lá rách” cũng được phát huy qua nhiều thế hệ. Những tình cảm cao quý ấy được kết tinh, hội tụ và phản ánh qua những tác phẩm văn học dân tộc. Chúng ta hãy cùng tìm hiểu những vấn đề trên qua bài chúng minh dưới đây</p> <p><u>2. Thân bài</u></p> <p>Nói văn học dân tộc ta luôn ca ngợi lòng nhân ái và tình yêu thương giữa người và người quả không sai. Trước hết Văn học của ta đề cập đến tình cảm trong gia đình, bởi gia đình là nơi con người sinh ra và lớn lên, là chiếc nôi khởi nguồn và nuôi dưỡng của lòng nhân ái. Trong đó thì tình mẫu tử là cao quý hơn cả. Hình ảnh cậu bé Hồng trong tác phẩm “những ngày thơ ấu”, đã cho chúng ta thấy rằng: “tình mẫu tử là nguồn thiêng liêng và kì diệu, là mối dây bền chặt không gì chia cắt được”. Cậu bé Hồng phải sống trong cảnh mồ côi, chịu sự hành hạ của bà cô, cha mất, mẹ phải đi tha hương cầu thực, ấy vậy mà cậu không hề oán giận mẹ mình, ngược lại lại vô cùng kính yêu, nhờ thương mẹ. Câu chuyện đã làm rung động biết bao trái tim của độc giả. Không chỉ phản ánh tình mẫu tử, văn học còn cho ta thấy một tình cảm vô cùng đẹp đẽ, sâu sắc không kém, đó là tình cảm vợ chồng. Tiểu thuyết “tắt đèn” của nhà văn Ngô Tất Tố là minh chứng rõ nét nhất cho điều này. Nhân vật chị Dậu được tác giả khắc họa thành một người phụ nữ điển hình nhất trong những năm 30-40. Chị là một người vợ thương chồng, yêu con, luôn ân cần, nhẹ nhàng chăm sóc cho chồng dù trong hoàn cảnh khó khăn, nguy khốn như thế nào. Chị Dậu đã liều mình, đánh trả tên người nhà lí</p>

trưởng để bảo vệ cho chồng, một việc mà ngay cả đàn ông trong làng cũng chưa dám làm. Quả là đáng quý phải không các bạn! Thật đúng với câu ca dao:

“Thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cung cạn”

Và chắc hẳn, những người nào đã và đang học cấp II đều biết đến truyện “cuộc chia tay của những con búp bê”. Thật cảm động khi chứng kiến cảnh 2 anh em Thành và Thủy chia tay nhau đầy nước mắt. Qua đó, văn học đã gửi đến chúng ta một tình cảm gắn bó giữa anh em với nhau trong gia đình:

“Anh em như thể tay chân  
rách lành dùm bọc dở hay đỡ đần”

Từ tình yêu thương trong gia đình, mở rộng ra ngoài xã hội thì có tình yêu đôi lứa, tình bạn bè... hay nói chung đó là tình yêu thương đồng loại mà văn học cũng như người xưa luôn đề cập đến qua các câu ca dao như:

“Bầu ơi thương lấy bí cùng  
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”

Hoặc câu: “Nhiều điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng”

Cũng với nghĩa đó, người xưa lại nghĩ ra truyền thuyết “con Rồng cháu Tiên” giúp ta hiểu rõ hơn về từ “đồng bào”. Theo truyền thuyết thì mẹ Âu Cơ và cha Lạc Long Quân đã sinh ra một trăm trứng và nở ra trăm con, 50 người con xuống biển sau này trở thành người miền xuôi, còn 50 người con khác lên núi sau này trở thành các dân tộc miền núi. Trước khi đi, Lạc Long Quận có dặn Âu Cơ rằng: sau này có gì khó khăn thì giúp đỡ nhau. Điều đó cho thấy người xưa còn nhắc nhở con cháu phải biết thương yêu, tương trợ nhau. Mỗi khi miền nào trên đất nước ta có hoạn nạn, thiên tai lũ lụt thì những nơi khác đều hướng về nơi ấy, chung sức chung lòng quyên góp, ủng hộ vật chất lẫn tinh thần.

Ngoài đời sống là thế, còn trong những câu chuyện cổ tích thì sao? Truyền cổ tích không đơn thuần chỉ là những câu chuyện hư cấu, tưởng tượng mà thông qua đó cha ông ta muốn gửi gắm những suy nghĩ, tình cảm, thể hiện những ước mơ, niềm tin về công lý. Và hơn thế nữa là tư tưởng nhân đạo của dân tộc ta, được lột tả một cách sâu sắc qua câu chuyện cổ tích “Thạch sanh” quen thuộc. Nhân vật Thạch sanh đại diện cho chính nghĩa, hiền hậu, vị tha, dũng cảm, sẵn sàng tha thứ cho mẹ con Lí Thông, người đã bao lần tìm cách hãm hại mình. Không những thế, khi 18 nước chư hầu kéo quân sang đánh Thạch Sanh nhằm cướp lại công chúa, chàng đã sử dụng cây đòn thần của mình để thức tỉnh binh lính, làm cho binh lính lần lượt xếp giáp quy hàng mà không cần động đến đao binh. Chẳng những thế, chàng lại mang cơm thết đãi họ trước khi rút về nước. Điều này làm ta chợt nhớ đến “Bài cáo bình Ngô” của Nguyễn Trãi với tư tưởng nhân đạo cao cả:

“Đem đại nghĩa để thắng hung tàn  
Lấy trí nhân để thay cường bạo”

Rồi câu chuyện “sọ dừa” cũng không kém phần ý nghĩa. Tình thương người được thể hiện qua tình cảm của cô con gái út đối với sọ dừa. Cô út vẫn đưa cơm, chăm sóc sọ dừa một cách tận tình mà không hề quan tâm đến hình dáng xấu xí của chàng. Điều này nhắc nhở chúng ta không nên phân biệt đối

xử với người tàn tật, có hình dáng xấu xí, đánh giá con người qua vẻ bề ngoài bởi vì: “tốt gỗ hơn tốt nước sơn”. Con người thực sự của mỗi người chính là ở trong tâm hồn, tấm lòng của họ.

Bên cạnh việc ca ngợi những con người “thương người như thể thương thân”, văn học cũng phê phán những kẻ ích kỉ, vô lương tâm. Đáng ghê sợ hơn nữa là những người cạn tình máu mủ. Điển hình là nhân vật bà cô trong truyện “những ngày thơ ấu”, một người độc ác, “bề ngoài thon thót nói cười-mà trong nham hiểm giết người không dao”. Bà cô nỡ lòng nào lại nói xấu, sỉ nhục mẹ bé Hồng trước mặt bé-đứa cháu ruột của mình, lẽ ra bà cô phải đối xử tốt với bé Hồng để bù đắp lại những mất mát mà bé phải hứng chịu. Hay trong tiểu thuyết “Tắt đèn”, nhà văn Ngô Tất Tố đã cho chúng ta thấy sự tàn ác, bất nhân của tên cai lệ và người nhà lí trưởng. Chúng thẳng tay đánh đập những người thiêu sưu, đến những người phụ nữ chân yếu tay mềm như chị Dậu mà chúng cũng không tha. Thật là một bọn mất hết tính người. Còn những cấp bậc quan trên thì sao? Ông quan trong truyện “sống chết mặc bay” là tiêu biểu cho tầng lớp thống trị, quan lại ngày xưa. Trong cảnh nguy cấp, dân nhân đội gió, tắm mưa cứu đê thì quan lại ngồi ung dung đánh tổ tôm. Trước tình hình đó, ngoại trừ những tên lòng lang dạ sói như tên quan hộ đê thì có ai mà không thương xót đồng bào huyết mạch. Ngay cả khi có người vào báo đê vỡ mà hắn còn không quan tâm, bảo lính đuổi ra ngoài. Thật là lũ người bất nhân vô lương tâm phải không các bạn! Đến cuối truyện, khi quan lớn ù ván bài to thì cả làng ngập nước, nhà cửa lúa mà bị cuốn trôi hết, tình cảnh thật thảm sâu. Chính cao trào đó đã lên án gay gắt tên quan hộ đê, hay chính là đại diện cho tầng lớp thống trị, đứng đằng trước sinh mạng của biết bao người dân. Thật đau xót cho số phận người dân thời ấy!

### 3. Kết bài

Qua những tác phẩm văn học ở trên, chúng ta có thể thấy được rằng: văn học Việt Nam luôn đề cao lòng nhân ái, ca ngợi những người “thương người như thể thương thân”, và cũng lên án kịch liệt những kẻ thù o, vô trách nhiệm. Đây cũng là minh chứng rõ nét cho tư tưởng nhân đạo, tình yêu thương cao cả... đã trở thành một truyền thống cao đẹp, quý báu của dân tộc ta. Chúng ta cần phải biết yêu thương người khác, biết giúp đỡ nhau trong công việc cũng như trong học tập để cùng nhau tiến bước trong cuộc sống, chung tay xây dựng đất nước giàu mạnh. Như nhà thơ Tố Hữu đã viết:

“Còn gì đẹp trên đời hơn thế  
Người yêu người sống để yêu nhau”

### 3. Cung cống, hướng dẫn về nhà:

- Học bài, chuẩn bị đề bài: Dựa vào các bài "Chiếu dời đô" và "Hịch tướng sĩ", hãy chứng minh rằng: những người lãnh đạo anh minh như Lí Công Uẩn và Trần Quốc Tuấn luôn luôn quan tâm đến việc chăm lo hạnh phúc lâu bền của muôn dân.

- Giờ sau kiểm tra

Ngày soạn: 11/4/09

Ngày dạy:

Buổi 33

### **A. Mục tiêu cần đạt:**

- Ôn tập lại các kiến thức và rèn kỹ năng làm văn nghị luận

### **B. Chuẩn bị:**

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

### **C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:**

#### **1. Kiểm tra: sự chuẩn bị**

#### **2. Ôn tập**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>Đề bài: Dựa vào các bài "Chiếu dời đô" và "Hịch tướng sĩ", hãy chứng minh rằng: những người lãnh đạo anh minh như Lí Công Uẩn và Trần Quốc Tuấn luôn luôn quan tâm đến việc chăm lo hạnh phúc lâu bền của muôn dân.</p> <p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để lập dàn bài đảm bảo các ý cơ bản sau</p> <p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để viết bài đảm bảo các ý cơ bản trong dàn bài</p> <p>GV gọi một số HS đọc bài và cùng nhận xét, chữa bài hoàn chỉnh</p>	<p><b>* Tìm hiểu đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể loại: NL</li> <li>- Nội dung cần làm sáng tỏ: "Chiếu dời đô" và "Hịch tướng sĩ", hãy chứng minh rằng: những người lãnh đạo anh minh như Lí Công Uẩn và Trần Quốc Tuấn luôn luôn quan tâm đến việc chăm lo hạnh phúc lâu bền của muôn dân.</li> <li>- Cách làm: phân tích các luận điểm để làm sáng tỏ vai trò của những người lãnh đạo.</li> </ul> <p><b>*. Dàn ý</b></p> <p>a) Mở bài: Nguyễn Trãi đã từng viết:</p> <p style="text-align: center;">"Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau Song hào kiệt đời nào cũng có".</p> <p>Trải qua mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước, qua bao thăng trầm của lịch sử, như óc ta đã có bao những vị anh hùng, những vị vua anh minh và có cả tàn bạo, trong số những vị minh quân, những anh hùng thời đại ta không thể không nhắc tới những vị như Lí Công Uẩn, Trần Quốc Tuấn, bởi họ là những vị lãnh đạo anh minh, luôn luôn quan tâm đến việc chăm lo hạnh phúc lâu bền của muôn dân.</p> <p>(hoặc mở bài bằng phương pháp đặt câu hỏi)</p> <p>b) Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại sao họ đư óc 1 ưu danh thiên cổ ? Phải chăng họ là những người xuất chúng, tài ba lỗi lạc hay còn vì lí do gì khiến họ thu phục nhân tâm đến như vậy ? Hai tác phẩm ... đư óc nhân dân ta biết đến bởi người viết đã xuất phát từ lòng yêu thương con người.</li> <li>- "Chiếu dời đô": Lí Công Uẩn biên soạn để thể hiện tư tưởng muôn rờ kinh đô.</li> <li>+ Việc dời đô là vất vả, to lớn, tốn kém, rắc rối; nếu muốn sống yên thân thì vua không làm như vậy. Nhưng kinh đô ở nơi trung tâm trời đất, thế mạnh, binh hùng không sợ ngoại xâm, dân sẽ được hưởng thái bình → vua đã không quản ngại viết "Thiên đô chiếu"</li> <li>+ Ông đã đưa ra các dẫn chứng cụ thể để thuyết phục lòng người: như nhà Thư ơng, nhà Chu; 2 triều Đinh, Lê không theo dấu cũ nên triều đại không được lâu bền. Bằng nhãn quan tinh tường, Lí Công Uẩn đã quyết định chọn Đại La làm kinh đô để dân được cuộc sống yên ổn, thái bình → thư ơng dân, lo cho dân, văn bản là bài ca yêu nước. Lí Công Uẩn là người nhìn xa trông rộng.</li> <li>+ Lời lẽ kết hợp hài hoà giữa lí và tình: sức thuyết phục qua dẫn chứng cụ thể, tình đư ợc thể hiện ở việc không tự quyết định mà hỏi han, bộc lộ nỗi lòng "trầm rất đau xót về việc đó", "Trầm muôn dựa .. nghĩ thế nào ?" → Lí Công Uẩn thấu tình, đạt lí, yêu dân như con.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hịch tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn:</li> <li>+ Là một văn bản có lập luận chặt chẽ, sắc bén với lời văn giàu cảm xúc và sức thuyết phục.</li> <li>+ Văn bản thể hiện lòng căm thù giặc tột cùng, khơi dậy sự đồng lòng, quyết tâm bảo vệ Tổ Quốc của nhân dân ta → Trần Quốc Tuấn yêu dân, thương dân nên kiên quyết, mạnh mẽ, không chịu lùi bước trước ác thù.</li> <li>+ Quan tâm, lo cho dân, Trần Quốc Tuấn đã kể tội của giặc để khích lệ lòng căm thù giặc.</li> <li>+ P<sup>2</sup>, động viên tinh thần luyện tập đánh giặc, nêu ra những kỉ cương nghiêm khắc.</li> <li>+ Kết hợp chặt chẽ lí và tình: tấm lòng của vị chủ soái khi căm thù giặc, khi chăm lo cơ sở vật chất và tinh thần cho binh sĩ, vẽ ra 2 viễn cảnh khi n ước mất nhà tan và khi ca khúc khải hoàn chiến thắng → minh chứng cho lòng yêu thương binh sĩ.</li> <li>* 2 triều đại, 2 trái tim lúc nào cũng hướng về t ương lai tốt đẹp của nhân dân, trong thâm tâm họ lúc nào cũng nghĩ đến việc làm sao cho dân giàu n ước mạnh; chăm lo cho hạnh phúc lâu bền của muôn dân đ ược đặt lên hàng đầu.</li> </ul> <p>c) Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuy 2 tác phẩm đ ược viết trong 2 thời đại khác nhau nhưng đều có điểm t ương đồng; chăm lo ... đó chính là yếu tố quan trọng nhất đ ể 2 tác phẩm sống mãi với thời gian. "Chiếu dời đô" và "Hịch tướng sĩ" là minh chứng cho 2 tấm lòng cao cả, lớn lao của 2 vị lãnh đạo anh minh Lí Công Uẩn, Trần Quốc Tuấn với dân với n ước.</li> </ul>
--	--

### 3. Cung cố, hướng dẫn về nhà:

- Học bài, chuẩn bị đề: tệ nạn xã hội
- Giờ sau kiểm tra

## TUẦN 33

Ngày soạn: 17/4/09

Ngày dạy:

### Buổi 34

#### A. Mục tiêu cần đạt:

- Ôn tập lại các kiến thức và rèn kỹ năng cảm thụ văn qua bài Khi con tu hú

#### B. Chuẩn bị:

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

#### C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:

##### 1. Kiểm tra: sự chuẩn bị

##### 2. Ôn tập

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Đề bài: Hãy nói không với tệ nạn xã hội	<p><b>* Tìm hiểu đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể loại: NL</li> <li>- Nội dung cần làm sáng tỏ: tác hại của tệ nạn xã hội và kêu gọi mọi người tránh xa.</li> <li>- Cách làm: phân tích các luận điểm để làm sáng tỏ tác hại</li> </ul>

	<p>của tệ nạn xã hội</p> <p><b>*. Dàn ý</b></p> <p><b>a. Mở bài</b></p> <p>Chúng ta đang sống trong một đất nước không ngừng phát triển trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng một xã hội văn minh, tiến bộ. Để làm được điều đó, chúng ta phải vượt qua các trở ngại, khó khăn. Một trong số đó là các tệ nạn xã hội như: ma túy, cờ bạc, văn hóa phẩm đồi trụy. Nhưng đáng sợ nhất chính là ma tuý. Chúng ta hãy cùng tìm hiểu về tác hại to lớn của ma túy để phòng tránh cho bản thân, gia đình và xã hội.</p> <p><b>b. Thân bài</b></p> <p>- Để phòng chống một tệ nạn thì chúng ta cần biết rõ về tệ nạn đó. Ma túy là một loại chất kích thích, gây nghiện có nguồn gốc từ cây túc anh hoặc nhựa cây thuốc phiện được trồng ở 12 tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam hay từ lá, hoa, quả cây cần sa được trồng ở các tỉnh giáp ranh biên giới Việt Nam — Campuchia. Đặc biệt là ma túy có một ma lực dẩn dụ ghê gớm, khiến người bị dính vào không thể cưỡng lại được, chẳng khác gì “ma đưa lối, quỷ đưa đường”. Ma túy tồn tại ở nhiều dạng như tép, nước, bột, hồng phiến, bạch phiến, thuốc... và được sử dụng bằng nhiều hình thức hút, chích, hít... Nó được coi là tệ nạn đáng sợ nhất vì sức dẩn dụ con người không kể tuổi tác và khả năng gây nghiện nhanh chóng. Hơn thế nữa, ma túy còn là ngọn nguồn của những tệ nạn xã hội khác.</p> <p>Chúng ta thường nghe nói ma túy rất có hại nhưng mấy ai hiểu được tác hại thật sự của nó! Trước tiên, nó gây hại trực tiếp đến người nghiện. Về sức khỏe, ma túy gây ra các bệnh khôn lường cho cơ thể. Người nghiện sẽ bị hư hại niêm mạc mũi nếu dùng ma túy theo dạng hít, có khả năng ngưng thở đột ngột, gây nguy hiểm tính mạng. Còn dùng theo dạng hút thì cơ quan chịu ảnh hưởng là phổi. Phổi sẽ bị tổn thương nghiêm trọng, gây ung thư phổi, viêm đường hô hấp, nhiễm trùng phổi... Và nguy hiểm nhất là dùng ma túy dạng chích, đây là con đường ngắn nhất dẫn đến AIDS. Người tiêm đâu có biết rằng trên mũi kim là hàng vạn quả cầu gai gây căn bệnh thế kỉ hiểm nghèo, cứ thế họ truyền tay nhau tiêm chích, họ còn pha thêm các chất bẩn gây áp-phê, hậu quả là các con nghiện phải cưa cụt tay chân hay nhiễm trùng máu. ấy là chưa kể đến tình trạng bị chết do sốc thuốc. Câu chuyện “cái chết trắng” của nhà tỉ phú trẻ Raphael, chết ngay bên đường do dùng bạch phiến quá liều. Những người nghiện lâu ngày rất dễ nhận ra, người gầy gò, da xám, tóc xơ xác. Hệ thần kinh bị tổn thương nặng do ảnh hưởng của thuốc, kém tập trung, suy nghĩ, chán nản và thiếu ý chí vươn lên nên việc cai nghiện cũng khó khăn. Đáng ghê sợ hơn, người mới nghiện heroin, khi “phê” thường gia tăng kích thích tình dục, dẫn đến hành vi tình dục không an toàn, có thể bị lây nhiễm HIV, nhưng nếu sử dụng lâu ngày sẽ làm suy yếu khả năng tình dục. Không chỉ dừng ở đó, tiêm chích ma túy còn hủy hoại con đường công danh, sự nghiệp của người nghiện. Đã có bao bài học, biết bao câu chuyện kể về những công nhân,</p>
--	--

kĩ sư... đã gục ngã trước ma túy, để rồi bị bạn bè, đồng nghiệp xa lánh, con đường tương lai tươi sáng bỗng vụt tắt, tối tăm. Và nhất là những bạn học sinh, tuổi đời còn quá dài mà chỉ vì một phút nông nỗi, bị bạn bè rủ rê đã đánh mất tương lai. Thật đáng thương!

Ma túy không những gây hại cho người dùng nó mà còn cho cả gia đình của họ, khiến họ trở mất dần khả năng lao động, trở thành gánh nặng cho gia đình. Những gia đình có người nghiện ma túy bầu không khí lúc nào cũng lãnh đạm, buồn khổ. Công việc làm ăn bị giảm sút do không được tín nhiệm. Nền kinh tế cũng theo đó mà suy sụp. Bởi những người một khi đã nghiện thì luôn có nhu cầu hơn nữa về ma túy, đồng nghĩa với việc họ phải có tiền, mà tiền thì lấy từ đâu? Từ chính gia đình của họ chứ không đâu xa. Rồi những người vợ, người mẹ sẽ ra sao khi thấy chồng, con mình vật vã khi thiếu thuốc, khi lìa bỏ cõi đời vì mặc cảm, vì bệnh tinh đã tới giai đoạn cuối? Thật đau xót cho những gia đình bất hạnh có người nghiện ma túy.

Không dừng lại ở đó, ma túy còn như một con sâu đục khoét xã hội. Khiến cho an ninh, trật tự, quốc phòng bất ổn. Khi muốn thoa mãn cơn ghiền, con nghiện không từ một thủ đoạn, hành vi trộm cắp, giết người nào để có tiền mua heroin, hoặc nổ máu anh hùng xa lộ, đua xe, lạng lách. Những con nghiện mà không được gia đình chấp nhận sẽ đi lang thang làm mất vẻ mỹ quan, văn minh lịch sự của xã hội, vật vờ trên những con đường. Không chỉ thế, nhà nước, xã hội còn phải tốn tiền để tổ chức lực lượng phòng chống và giải quyết những thiệt hại do con nghiện gây ra. Mất tiền xây dựng các trại cải tạo, giáo dục, điều trị cho người nghiện. Một thiệt hại lớn mà ma túy gây ra cho nền kinh tế quốc gia là ngành du lịch bị giảm sút. Các bạn thử nghĩ xem, có ai dám đi du lịch sang một đất nước, một thành phố mà toàn người bị HIV/AIDS. Rồi họ sẽ nghĩ gì về nước ta, họ sẽ nhìn nước ta với ánh mắt khinh thường, chẳng ai dám đầu tư vào đây nữa. Quả là một mất mát, thiệt hại cho nước nhà!

Nhưng các bạn đừng lo, nếu chúng ta biết cách phòng chống thì những mối nguy ngại trên sẽ được giải quyết, sẽ không còn tệ nạn ma túy nữa. Mỗi người phải có trách nhiệm, tích cực tuyên truyền, giáo dục cho người thân minh sự nguy hiểm của ma túy để không ai bị chết vì thiếu hiểu biết. Luôn tránh xa với ma túy bằng mọi cách, mọi người nên có ý thức sống lối sống lành mạnh, trong sạch, không xa hoa, luôn tinh táo, đủ bản lĩnh để chống lại mọi thử thách, cám dỗ của xã hội. Đồng thời cũng lên án, dẹp bỏ tệ nạn bằng cách không tiếp tay cho chúng. Nếu lỡ vướng vào thì phải dùng nghị lực, quyết tâm, vượt lên chính mình để từ bỏ con đường sai trái. Bên cạnh đó nhà nước cũng phải đưa những người nghiện vào trường cai nghiện, tạo công ăn việc làm cho họ, tránh những cảnh "nhàn cư vi bất thiện", giúp họ nhanh chóng hòa nhập với cuộc sống cộng đồng, không xa lánh, kì thị họ.

#### c. Kết bài

- Ma túy quả là một con quỷ khủng khiếp nhất của gia đình và xã hội, còn hơn cả bệnh tật và đói khát. Chúng ta vẫn có thể phòng trừ nanh vuốt của con quỷ dữ này. Mỗi chúng ta

phải nêu cao cảnh giác, chung tay ngăn chặn nó, mở rộng vòng tay đỡ lấy những người nghiện, đừng để họ lún quá sâu vào bóng tối. Đặc biệt là học sinh chúng ta phải kiên quyết nói không với ma túy, xây dựng một mái trường, một xã hội không có ma túy.

### **3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, chuẩn bị ôn tập các kiến thức của kì I
  - Giờ sau kiểm tra

Tuần 34

Ngày soạn: 18/2/09

Ngày dạy:

Buổi 35

#### A. Mục tiêu cần đạt:

- Ôn tập lại các kiến thức và rèn kỹ năng làm văn nghị luận qua bài kiểm tra

## B. Chuẩn bị:

Thầy: Các dạng bài tập

### Trò: Ôn tập

#### C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:

### **1. Kiểm tra: sự chuẩn bị**

## 2. Ôn tập

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>Đề bài:</p> <p>Câu 1: Thế nào là vai xã hội trong hội thoại ? Vai xã hội được xác định bằng quan hệ nào ? Lượt lời trong hội thoại ? Những lưu ý khi tham gia hội thoại ? VD ?</p> <p>Câu 2: Cảm nhận của em về</p> <p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để lập dàn bài đảm bảo các ý cơ bản sau</p>	<p>a. - Vai xã hội là vị trí của người tham gia hội thoại đối với người khác trong cuộc thoại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai xã hội được xác định bằng các quan hệ xã hội:</li> <li>+ Quan hệ trên- dưới, ngang hàng (tuổi tác, thứ bậc trong gia đình và xã hội)</li> <li>+ Quan hệ thân - sơ (quen biết, thân tình)</li> <li>-Vai xã hội đa dạng, nhiều chiêu nên khi tham gia hội thoại cần xác định đúng vai để chọn cách nói cho phù hợp.</li> </ul> <p>b. Trong hội thoại ai cũng được nói. Mỗi lần nói trong hội thoại là một lượt lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi tham gia hội thoại phải giữ lịch sự, tôn trọng lượt lời của người khác, tránh nói tranh lượt lời, cắt lời, chèm lời ...</li> <li>- Nhiều khi im lặng cũng là một cách biểu thị thái độ.</li> </ul> <p>c. Khi thầy giáo và HS giao tiếp trong giờ học thì vai thứ bậc XH của hội thoại là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>A. Ngang hàng, thân thiết.</li> <li>B. Trên hàng.</li> <li>C. Trên hàng — dưới hàng.</li> <li>D. Dưới hàng.</li> </ul> <p>d. Phân tích vai xã hội giữa ông giáo và Lão Hạc?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xét về địa vị xã hội: ông giáo là người có địa vị cao hơn 1 nông dân nghèo như lão Hạc</li> <li>- Xét về tuổi tác: lão Hạc có vị trí cao hơn.</li> <li>- Xa quê nhưng tác giả “luôn tưởng nhớ” quê hương. Lối biểu cảm trực tiếp bộc lộ nỗi nhớ chân thành, tha thiết của nhà thơ nên lời thơ giản dị, tự nhiên.</li> <li>- Nhớ về quê hương tác giả nhớ về: Nhớ màu</li> </ul>

	<p>nước ....või.Nhớ con ...quá đặc biệt là về "cái mùi nồng mặn". Dù đi xa, đứa con hiếu thảo của quê hương luôn tưởng nhớ "mùi nồng mặn" đặc trưng của quê hương - Đó là hương vị riêng đây quyến rũ, mùi riêng của làng biển rất đặc trưng... * Quê hương là nỗi nhớ thường trực trong tâm hồn tác giả, ông luôn nhớ tới những h/a thân thuộc trong cuộc sống của người dân làng chài.</p> <p><b>Câu 3</b></p> <p>Trần Quốc Tuấn là một vị tướng văn võ song toàn, người đã có công lớn trong 2 cuộc kháng chiến chống giặc Mông. Tên của ông luôn mãi được khắc sâu trong tâm trí mỗi người dân Việt Nam cùng với những trang sử vàng của dân tộc. Tác phẩm “Hịch tướng sĩ”-áng văn bất hủ được ông viết trước cuộc kháng chiến chống Nguyên-Mông lần II (1285) đã cho ta thấy lòng yêu nước nồng nàn, thiết tha của vị Quốc công tiết chế này, đồng thời cũng vang dậy lời hiệu triệu của toàn quân ra trận</p> <p>Tấm lòng yêu nước của Trần Quốc Tuấn đã thể hiện cao độ khi ông tố cáo tội ác của quân thù bằng lời lẽ đanh thép. Với bản chất ngang tàn, hống hách, chúng không chỉ coi thường dân ta, mà còn sỉ nhục triều đình từ vua đến quan: “ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình, đem thân dê cho mà bắt nạn tể phụ”.</p> <p>Chúng ta càng căm tức bọn giặc hơn nữa khi chứng kiến hành động rất tàn bạo, tham lam, nhầm vơ vết của cải của nhân dân: “thác mệnh hốt tất liệt mà đòi ngọc lụa, để thỏa lòng tham không cùng, giả hiêu Vân Nam Vương mà thu bạc vàng, để vơ vét của kho có hạn.” Thật là một bọn cầm thú, chẳng khác nào dê, chó hổ đói, cú diều. Vậy mục đích của tác giả khi tố cáo tội ác của quân thù là khích lệ lòng căm thù giặc của tướng sĩ, của toàn dân và khơi gợi nỗi nhục mất nước của 1 dân tộc.</p> <p>Trước nạn ngoại xâm, quốc gia dân tộc đang lâm nguy. Trần Quốc Tuấn không khỏi băn khoăn lo lắng, đến độ quên ăn, mất ngủ, xót xa như đứt từng khúc ruột. Nỗi lo lắng đó được ông bày tỏ với binh sĩ: “Ta thường đến bữa quên ăn, nưa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa”. Nỗi niềm ấy được chuyển hóa, nâng lên thành niềm uất hận ngàn thâu, chứa chan trong lòng khi chưa rửa được nhục cho tổ quốc, quyết không đội trời chung với giặc: “xả thịt lột da, nuốt gan, uống máu quân thù.” Không chỉ căm thù giặc mà Trần Quốc Tuấn còn nguyện hy sinh thân mình cho sự nghiệp đánh đuổi ngoại xâm, giành lại độc lập cho dân tộc: “dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng.” Trần Quốc Tuấn quả là một con người yêu nước thương dân, ông đúng là tấm gương sáng cho binh sĩ noi theo để mà biết hy sinh bản thân vì nước vì dân.</p> <p>Một vị tướng tài ba, ngoài lòng yêu nước, họ còn phải biết yêu thương binh sĩ. Và Trần Quốc Tuấn đã hội tụ đủ những yếu tố đó. Ông luôn quan tâm, chia sẻ, xem binh sĩ như những người anh em khi xông pha trận mạc cũng như khi thái bình: “không có mặc thì ta cho cơm, không có ăn thì ta cho cơm, quan nhỏ thì ta thăng chức, lương ít thì ra cấp bổng, đi thủy thì cho thuyền, đi bộ thì ta cho ngựa”. Thực là cảm động</p>
--	---

	<p>thay cho tình sâu nghĩa nồng của ông đối với binh sĩ. Cũng chính nhờ tình cảm đó đã thắp lên ngọn lửa yêu nước trong lòng họ.</p> <p>Yêu thương, lo lắng binh sĩ không đơn thuần chỉ là những lời khuyên nhủ nhẹ nhàng mà là nghiêm khắc, quyết liệt phê phán những việc làm sai trái của họ: thờ ơ, bàng quan trước vận mệnh tổ quốc lâm nguy: “thấy nước nhục mà không biết lo, thấy chủ nhục mà không biết thận, làm tướng triều đình phải hâu quân giặc mà không biết tức”. Đó là những hành động hưởng lạc, ham vui, quên mất trách nhiệm của mình đối với vận mệnh tổ quốc: “lấy việc chơi gà làm vui đùa, lấy việc đánh bạc làm tiêu khiển, hoặc vui thú vườn ruộng, hoặc quyền luyến vợ con, hoặc lo làm giàu mà quên việc nước, hoặc ham săn bắn mà quên việc binh, hoặc thích uống rượu, hoặc mê ca hát.” Những lời giáo huấn của ông thật ý nghĩa, nó đã thức tỉnh biết bao binh lính lâm đường lạc lối trở về con đường đúng đắn, giúp họ nhận thức hơn về độc lập dân tộc.</p> <p>Và hơn hết là chỉ ra những việc cần làm đó là hãy đề cao cảnh giác, đoàn kết với nhau trước nguy cơ bị nước ngoài lăm le bờ cõi, đặc biệt hãy chăm học “Binh thư yếu lược” do chính Trần Quốc Tuấn biên soạn cũng là một cách rèn luyện để chiến thắng quân thù</p> <p>Toàn bộ văn bản “Hịch tướng sĩ” của Trần Quốc Tuấn đã chứng minh được một điều rằng: ông là một vị tướng kiệt xuất tài ba, không những giỏi về quân sự mà còn văn chương xuất chúng, mấy ai sánh được. Ngoài ra ông còn thấm đẫm một niềm thương dân sâu sắc, là tiêu biểu cho lòng yêu nước lúc bấy giờ. Tác phẩm này của ông xứng đáng là một ánh thiên cổ hùng vĩ trong nền văn học nước nhà.</p>
--	---

### 3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:

- Học bài, chuẩn bị ôn tập các kiến thức của kì I
- Giờ sau kiểm tra

## TUẦN 36

Ngày soạn: 18/2/09

Ngày dạy:

Buổi 37

### A. Mục tiêu cần đạt:

- Ôn tập lại các kiến thức và rèn kỹ năng cảm thụ văn qua bài Khi con tu hú

### B. Chuẩn bị:

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

### C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:

#### 1. Kiểm tra: sự chuẩn bị

#### 2. Ôn tập

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Đề bài: <i>Thuyết minh về chiếc bóng đèn điện tròn.</i>	

<p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để lập dàn bài đảm bảo các ý cơ bản sau</p>	
<p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để viết bài đảm bảo các ý cơ bản trong dàn bài GV gọi một số HS đọc bài và cùng nhận xét, chữa bài hoàn chỉnh</p>	

### **3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, chuẩn bị ôn tập các kiến thức của kì I
- Giờ sau kiểm tra

Ngày soạn: 18/2/09

Ngày dạy:

**Buổi 38**

**A. Mục tiêu cần đạt:**

- Ôn tập lại các kiến thức và rèn kỹ năng cảm thụ văn qua bài Khi con tu hú

**B. Chuẩn bị:**

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

**C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:**

**1. Kiểm tra: sự chuẩn bị**

**2. Ôn tập**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Đề bài: <i>Thuyết minh về chiếc bóng đèn điện tròn.</i>  HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để lập dàn bài đảm bảo các ý cơ bản sau	

<p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để viết bài đảm bảo các ý cơ bản trong dàn bài</p> <p>GV gọi một số HS đọc bài và cùng nhận xét, chữa bài hoàn chỉnh</p>	
--	--

### **3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, chuẩn bị ôn tập các kiến thức của kì I
- Giờ sau kiểm tra

## **TUẦN 37**

Ngày soạn: 18/2/09

Ngày dạy:

### **Buổi 39**

#### **A. Mục tiêu cần đạt:**

- Ôn tập lại các kiến thức và rèn kỹ năng cảm thụ văn qua bài Khi con tu hú

#### **B. Chuẩn bị:**

Thầy: Các dạng bài tập

Trò: Ôn tập

#### **C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học:**

##### **1. Kiểm tra: sự chuẩn bị**

##### **2. Ôn tập**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
<p>Đề bài: <i>Thuyết minh về chiếc bóng đèn điện tròn.</i></p> <p>HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để lập dàn bài đảm bảo các ý cơ bản sau</p>	

HS dựa vào kiến thức được tìm hiểu để viết bài đảm bảo các ý cơ bản trong dàn bài  
GV gọi một số HS đọc bài và cùng nhận xét, chữa bài hoàn chỉnh

**3. Củng cố, hướng dẫn về nhà:**

- Học bài, chuẩn bị ôn tập các kiến thức của kì I
- Giờ sau kiểm tra